



BỘ TƯ PHÁP

TÀI LIỆU

**HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC TỔNG KẾT THI HÀNH
LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC LA HAY
SỐ 33 VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ HỢP TÁC
TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI QUỐC TẾ**

Ngày 09 tháng 11 năm 2021

**Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành
Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác
trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế**

(theo hình thức trực tuyến tại 64 điểm cầu trên toàn quốc, 09/11/2021)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
07:30 – 08:00	Đăng ký đại biểu, ổn định tổ chức	Ban tổ chức các điểm cầu
08:00-08:05	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Bà Phạm Thị Kim Anh Phó Cục trưởng Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp
08:05-08:15	Phát biểu khai mạc của Lãnh đạo Bộ Tư pháp	Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Khánh Ngọc
08:15-08:35	Báo cáo đánh giá kết quả thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay trên toàn quốc	Ông Đặng Trần Anh Tuấn Q. Cục trưởng Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp
08:35-08:50	Đánh giá về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá nhu cầu được nhận làm con nuôi đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Đại diện Bộ LĐTB&XH
08:50 – 09:05	Báo cáo đánh giá về công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi ngoài tại Việt Nam	Đại diện Bộ Công an
09:05-09:20	Tham luận: Kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước tại thành phố Hà Nội	Đại diện Sở Tư pháp TP Hà Nội
09:20-09:35	Tham luận: Đánh giá về công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Đại diện Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh

09:35-09:45	Nghỉ giải lao	
09:45-10:55	Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc và Ông Đặng Trần Anh Tuấn chủ trì; - Đại biểu các điểm cầu tham gia thảo luận
10:55-11:15	Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Luật và Công ước	Đại diện Vụ Thi đua – Khen thưởng
11:15 – 11:30	Phát biểu chỉ đạo, kết luận của Lãnh đạo Bộ	Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc
11:30	Kết thúc hội nghị	

DANH MỤC TÀI LIỆU

Hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Dự thảo Báo cáo tổng kết toàn quốc thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế	1
2	Phụ lục	
	Phụ lục 1: Biểu đồ kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc	29
	Phụ lục 2: Biểu đồ kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc	31
	Phụ lục 3: Biểu đồ kết quả giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc	33
	Phụ lục 4: Bảng số liệu kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi nước ngoài	37
	Phụ lục 5: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi	49
3	Chuyên đề	
	Chuyên đề: Đánh giá tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước theo quy định của Luật Nuôi con nuôi giai đoạn 2011-2020	53
	Chuyên đề: Đánh giá tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài theo Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 giai đoạn 2011-2020	65
	Chuyên đề: Đánh giá công tác hợp tác quốc tế và thực hiện vai trò, nhiệm vụ của Cơ quan trung ương trong thực thi Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế tại Việt Nam	81

4	Tham luận	
	Tham luận: Đánh giá về công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an)	99
	Tham luận: Đánh giá công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh)	103
	Tham luận: Kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước tại thành phố Hà Nội (Sở Tư pháp thành phố Hà Nội)	111

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-BTP

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021***DỰ THẢO****BÁO CÁO****Tổng kết toàn quốc thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế**

Luật Nuôi con nuôi đã được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011. Ngày 01/02/2012, Việt Nam chính thức trở thành thành viên Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế (sau đây gọi là Công ước La Hay). Sau 10 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, công tác nuôi con nuôi đã đạt được những kết quả nhất định như: thể chế pháp luật về nuôi con nuôi cơ bản đã hoàn thiện và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã tìm được gia đình thay thế ở trong nước và nước ngoài; công tác giải quyết nuôi con nuôi đã đi vào nề nếp; quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài được đương nhiên công nhận ở các nước thành viên Công ước La Hay. Tuy nhiên, công tác giải quyết việc nuôi con nuôi vẫn còn những khó khăn, vướng mắc, mà nguyên nhân cơ bản là do bất cập từ thể chế và thực thi pháp luật. Để phát huy những thành quả đã đạt được, đồng thời đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước La Hay trong bối cảnh nhiều đạo luật mới đã được ban hành như Hiến pháp năm 2013, Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Hộ tịch, Luật Trẻ em..., Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành đánh giá tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay. Bộ Tư pháp xin báo cáo kết quả thi hành Luật Nuôi con nuôi con nuôi và Công ước La Hay như sau:

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NUÔI CON NUÔI****I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC LA HAY****1. Ở cấp Trung ương**

1.1. Công tác triển khai, ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Để triển khai thi hành Luật Nuôi con nuôi trên toàn quốc, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 2321/QĐ-BTP ngày 30/8/2010 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13/7/2012 ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế. Kể từ khi ban hành hai Quyết định nêu trên, Bộ Tư pháp luôn tập trung hướng dẫn địa phương triển khai thi hành Luật và tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong quá trình thực thi.

Nhằm triển khai thực hiện Công ước La Hay, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1233/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 phê duyệt Đề án triển khai Công ước La Hay giai đoạn 2012 - 2015. Sau khi Đề án được phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 378/QĐ-BTP ngày 05/02/2013 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai Công ước La Hay giai đoạn 2012 - 2015 trong ngành Tư pháp.

Sau khi Luật Nuôi con nuôi được ban hành và Công ước La Hay có hiệu lực pháp luật đối với Việt Nam, Bộ Tư pháp đã chủ động xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các Bộ liên quan ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Cụ thể: Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Ngày 05/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi nhằm tháo gỡ một số vướng mắc, khó khăn gặp phải trong quá trình thi hành Luật. Ngày 08/7/2016, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2016/NĐ-CP quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành 06 Thông tư, 02 Thông tư liên tịch liên quan đến việc triển khai, thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay (*xem Phụ lục 5- Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi*)

1.2. Công tác tăng cường các biện pháp thực thi Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Để nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước La Hay, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 20/9/2013. Chỉ thị số 19/CT-TTg đã thúc đẩy các Bộ ngành hoàn thiện thể chế pháp luật về nuôi con nuôi và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường công tác thực thi pháp luật. Đồng thời, để tạo sự chuyển biến rõ nét trong thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 về tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới, trong đó yêu cầu Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến thường

xuyên và sâu rộng về ý nghĩa nhân đạo và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta đối với công tác giải quyết nuôi con nuôi; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh và đôn đốc các cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá nhu cầu và lập danh sách trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi theo đúng quy trình, nghiệp vụ công tác xã hội và quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công An, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao đều ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thi hành và hướng dẫn thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, nhằm bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nước ngoài tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em¹.

Đặc biệt, để tăng cường phối hợp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành Quy chế số 721/QC-BTP-BLĐTBXH ngày 14/3/2016 phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Hằng năm, hai Bộ ban hành kế hoạch phối hợp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, trong đó có lĩnh vực nuôi con nuôi.

Để thúc đẩy công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan ở địa phương, ngày 18/02/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 376/QĐ-BTP ban hành Quy chế mẫu phối hợp liên ngành giữa các cơ quan ở địa phương trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trên cơ sở Quy chế mẫu, 46/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương. Kể từ năm 2019, căn cứ một số quy định mới về thủ tục giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài quy định tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã xây dựng Quy chế mẫu phối hợp liên ngành trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài để các địa phương rà soát, ban hành Quy chế phối hợp liên ngành mới. Cho đến nay, 43/63 tỉnh/thành phố

¹ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành văn bản chỉ đạo công tác rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội thuộc các cơ sở tôn giáo, văn bản đề nghị tăng cường chỉ đạo việc giải quyết nuôi con nuôi ở địa phương.

- Bộ Công an ban hành và tổ chức thực hiện trong toàn lực lượng một số văn bản, đề án, dự án, trong đó có Dự án đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người. Đồng thời đề giảm nguy cơ mua bán người, trong đó có trẻ em, Công an các địa phương đã lồng ghép tuyên truyền phòng, ngừa thủ đoạn lợi dụng việc nuôi con nuôi để bắt cóc, mua bán trẻ em.

- Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh về nguồn kinh phí thực hiện công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết tranh chấp thừa kế liên quan đến việc nuôi con nuôi.

trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp liên ngành.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Về công tác tuyên truyền và phổ biến quy định pháp luật, Bộ Tư pháp đã xây dựng Sách hỏi đáp về nuôi con nuôi, biên dịch Sách hướng dẫn số 1 và số 2 thực hiện tốt Công ước La Hay của Ban Thường trực Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, Tài liệu hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ em lớn tuổi làm con nuôi nước ngoài; tuyên truyền phổ biến công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên VTV4, TTXVN và một số kênh truyền hình khác; tuyên truyền, vận động đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên báo Pháp luật, báo điện tử VTV online; đăng tải nội dung hướng dẫn giải quyết vướng mắc khó khăn phát sinh về nuôi con nuôi thực tế; xây dựng chuyên mục Nuôi con nuôi thực tế trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Trang thông tin điện tử của Cục Con nuôi.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã chú trọng, thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như: tập huấn quy định pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước; biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật Nuôi con nuôi như: Đề cương giới thiệu Luật Nuôi con nuôi; tờ gấp pháp luật; xây dựng các tình huống, hỏi đáp, sách hỏi đáp pháp luật; đặc san tuyên truyền pháp luật; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông; Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trong nước, Tờ rơi hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trong nước; chuẩn hóa hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

Các tài liệu này được phát hành miễn phí cho các địa phương từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở và đăng tải rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Trang tin về phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần mở rộng, tạo ra nhiều kênh thông tin để người dân được tiếp cận, tìm hiểu.

1.4. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi

Thực hiện Kế hoạch triển khai Luật Nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp đã tổ chức các lớp tập huấn triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP tại 3 miền Bắc - Trung - Nam cho cán bộ của các cơ quan hữu quan ở Trung ương và các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh. Ngoài việc tổ chức các lớp tập huấn, hằng năm, Bộ Tư pháp còn tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho các đối tượng khác nhau về những nội dung quy định pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung; phối hợp lồng ghép nội dung tập huấn về nuôi con nuôi vào các hoạt động tập huấn ở những lĩnh vực khác có liên quan như hôn nhân, gia đình, hộ tịch... Đồng thời, Bộ Tư pháp cử báo cáo viên pháp luật giảng bài tại các Trường trung cấp luật và Học viện tư pháp, hỗ trợ các địa phương giảng bài tại các lớp tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức

tại một số tỉnh/thành phố như Quảng Bình, Lạng Sơn, Điện Biên, Nghệ An, Yên Bái, Cà Mau, Bình Dương, Cao Bằng.

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ luôn được Bộ Tư pháp coi là nhiệm vụ cần được ưu tiên thực hiện hàng đầu. Hầu hết những vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi có yêu cầu đều được Bộ Tư pháp kịp thời tháo gỡ dưới nhiều hình thức như công văn hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời điện thoại, giải đáp tại các hội nghị tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi hoặc tại các chuyến công tác kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi. Một số vấn đề nổi cộm phát sinh trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đã được tháo gỡ một phần như giải quyết yêu cầu nuôi con nuôi trong nước trong việc thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, vấn đề nuôi con nuôi đối với nhà chùa hoặc sư trụ trì chùa, hướng dẫn lập hồ sơ của người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước², thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước³.

1.5. Công tác kiểm tra, thanh tra

Trong giai đoạn 2011-2020, Bộ Tư pháp đã tăng cường kiểm tra địa phương nhằm chủ động nắm bắt tình hình, có văn bản hướng dẫn kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn đảm bảo việc thi hành pháp luật về nuôi con nuôi được thông suốt, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Hàng năm, Bộ Tư pháp thường tổ chức trung bình 4 đến 6 đoàn kiểm tra công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với những địa phương có nhiều trường hợp đăng ký nuôi con nuôi, hoặc đối với những địa phương có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần được hướng dẫn trực tiếp. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn tiến hành kiểm tra kết hợp với khai thông, thúc đẩy giải quyết việc nuôi con nuôi đối với những địa phương có nhiều trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng nhưng chưa được quan tâm tìm gia đình thay thế.

Đối với công tác thanh tra, trong quá trình triển khai thi hành Luật Nuôi con nuôi, Thanh tra Bộ Tư pháp đã thực hiện việc thanh tra về công tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước tại các tỉnh Quảng Bình, Hà Giang và thanh tra hoạt động của một số Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản, việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, các Văn phòng con nuôi nước ngoài tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình hoạt động.

1.6. Công tác bảo đảm nguồn lực thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi cũng như tổ chức thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, Bộ trưởng

² 36/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, lúng túng trong khâu lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

³ 54/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, khó khăn trong việc xác định điều kiện kinh tế, chỗ ở của người nhận con nuôi.

Bộ Tư pháp đã giao Cục Con nuôi thực hiện nhiệm vụ Thường trực Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam mà Bộ Tư pháp được Chính phủ phân công. Bên cạnh đó, Cục Con nuôi cũng là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật, Cục Con nuôi được bảo đảm về biên chế, nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đầy đủ. Do yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam, Bộ Tư pháp đã bố trí cho Cục Con nuôi những công chức sử dụng thông thạo ngoại ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, là ngôn ngữ làm việc chính thức của Công ước La Hay. Điều này giúp cho công tác nghiên cứu tài liệu, trao đổi thông tin và hợp tác với Ban Thường trực Công ước La Hay và các cơ quan Trung ương khác được diễn ra thuận lợi. Hầu hết công chức làm việc có trách nhiệm và tiêu chuẩn đạo đức cao, với mục tiêu là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) đã ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, vừa tiết kiệm được nhân lực, cụ thể là Cục đã số hóa được hơn 13.000 hồ sơ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nhằm phục vụ cho việc lưu trữ lâu dài; tin học hóa công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài qua Phần mềm giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, sử dụng các tiện ích sẵn có của Microsoft, Google để thực hiện quản lý, theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ; triển khai các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Ở cấp địa phương

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Ở địa phương, Sở Tư pháp đã ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi cho người dân thông qua các hình thức như: Tủ sách pháp luật; đưa bản tin pháp luật về nuôi con nuôi trên các chuyên mục của đài phát thanh - truyền hình và báo tỉnh, hệ thống loa truyền thanh xã, bản tin tư pháp; biên soạn, in ấn và cấp phát tờ rơi, tập san với nội dung tìm hiểu quy định pháp luật về nuôi con nuôi trong nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi với các hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; tổ chức các cuộc tuyên truyền về các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm bắt cóc, mua bán trẻ em; tuyên truyền pháp luật về nuôi con nuôi thông qua các phiên tòa giả định; lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động tiếp công dân, tư vấn pháp luật, các cuộc họp ở cụm dân cư, thôn, xóm.

2.2. Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết việc nuôi con nuôi

Hàng năm, hầu hết các địa phương đều tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi lồng ghép với tập huấn nghiệp vụ hộ tịch về khai sinh, kết hôn, chứng tử... Ngoài ra, một số địa phương phối hợp với các Trường cao đẳng luật hoặc Học viện Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác giải quyết nuôi con nuôi hoặc kết hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trường Đại học Luật Hà Nội mở lớp đào tạo nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch.

Ngoài hoạt động tập huấn với phạm vi rộng nêu trên, các địa phương còn kết hợp hướng dẫn nghiệp vụ khi tổ chức các đoàn kiểm tra công tác hộ tịch, có văn bản hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết nuôi con nuôi, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, chủ động rà soát các khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ cho các địa bàn của tỉnh.

2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác kiểm tra, thanh tra được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tại hầu hết các địa phương, việc kiểm tra, thanh tra được Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp thực hiện hàng năm thông qua việc lồng ghép với việc kiểm tra các nhiệm vụ của ngành tư pháp, đặc biệt là lồng ghép với việc kiểm tra công tác hộ tịch. Cụ thể như sau:

- Hàng năm, Sở Tư pháp ban hành kế hoạch kiểm tra, thanh tra công tác giải quyết hộ tịch, chứng thực, trong đó có lồng ghép việc kiểm tra, thanh tra đối với công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Từ khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi đến nay, nhiều địa phương đã tổ chức hàng chục đến hàng trăm cuộc kiểm tra, thanh tra cấp tỉnh và cấp huyện về công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước⁴.

- Việc kiểm tra được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng như kiểm tra trực tiếp, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất. Trường hợp không kiểm tra trực tiếp thì Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp sẽ yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã tự tiến hành kiểm tra và báo cáo bằng văn bản. Ngoài ra, việc kiểm tra cũng được thực hiện thông qua việc theo dõi báo cáo 6 tháng và hàng năm của các đơn vị, qua đó nắm được tình hình thi hành pháp luật về nuôi con nuôi, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót và có giải pháp chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương.

⁴ Số lượng các cuộc kiểm tra, thanh tra về nuôi con nuôi: Tỉnh Cao Bằng - 15 cuộc kiểm tra, 10 cuộc thanh tra; tỉnh Bình Phước - 50 cuộc thanh tra và kiểm tra; tỉnh Bình Định tổ chức kiểm tra tại 159 xã, phường, thị trấn tại 11 huyện/quận; tỉnh Điện Biên - 8 cuộc kiểm tra, 19 cuộc thanh tra; Hải Dương- 196 cuộc thanh tra và kiểm tra; Hậu Giang - 20 cuộc kiểm tra, thanh tra đối với Phòng tư pháp, 30 cuộc đối với UBND cấp xã; Lào Cai -30 cuộc thanh tra, 46 cuộc kiểm tra đối với Phòng Tư pháp và UBND cấp xã; Nam Định- 24 cuộc kiểm tra, thanh tra; Quảng Ninh - 25 cuộc thanh tra và kiểm tra; Thừa Thiên Huế- thanh tra 8 Phòng tư pháp và 24 đơn vị cấp xã; Tiền Giang- Sở Tư pháp đã tiến hành 10 cuộc kiểm tra tại 24 đơn vị cấp xã và hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra đối với các cấp xã; thành phố Hồ Chí Minh - 93 cuộc kiểm tra và 6 cuộc thanh tra; Tuyên Quang - Sở Tư pháp tiến hành 9 cuộc thanh tra, kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức 27 cuộc kiểm tra.

Qua hoạt động kiểm tra, thanh tra cho thấy về cơ bản việc giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và lưu trữ hồ sơ. Đa số các địa phương chưa phát hiện được hiện tượng lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi, bóc lột sức lao động của con nuôi, bắt cóc hoặc mua bán trẻ em để cho làm con nuôi... Đối với những sai sót được phát hiện thì Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp kịp thời uốn nắn, đối với những khó khăn, vướng mắc thì được kịp thời hướng dẫn, khắc phục.

2.4. Công tác đảm bảo điều kiện thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Theo báo cáo của các Sở Tư pháp, về cơ sở vật chất, hầu hết các địa phương đều đã bố trí, mua sắm máy tính, máy in, máy photocopy, trang thiết bị mới, phần mềm và dịch vụ Internet để thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch và xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Cơ sở vật chất được bố trí đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công việc. Ủy ban nhân dân cấp xã đều trang bị bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, không gian làm việc phù hợp để phục vụ công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

Về nhân lực, các Sở Tư pháp đều bố trí phòng chuyên môn phụ trách công tác giải quyết việc nuôi con nuôi và Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí ít nhất 01 công chức tư pháp - hộ tịch để thực hiện các thủ tục hành chính về hộ tịch và nuôi con nuôi. Đa số đội ngũ công chức Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp đều có trình độ từ cử nhân luật trở lên; công chức tư pháp-hộ tịch cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp luật trở lên, được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hàng năm và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về hộ tịch.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, cho đến nay, hầu hết các địa phương trên toàn quốc đều đã triển khai sử dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp, phân hệ đăng ký nuôi con nuôi trong nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký nuôi con nuôi trong nước đã giúp cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi theo dõi, nắm bắt, kiểm tra thống kê số liệu một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ thông tin theo yêu cầu quản lý, giảm thao tác, rút ngắn thời gian tra cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức trong việc thực thi nhiệm vụ giải quyết việc nuôi con nuôi. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký nuôi con nuôi cũng tạo nên môi trường làm việc khoa học, hiệu quả, góp phần đáng kể trong cải cách thủ tục hành chính, từng bước hiện đại hóa nền hành chính ở cấp địa phương.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước

1.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Kể từ khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi trong giai đoạn 2011-2020, trên toàn quốc đã giải quyết 26.623 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt làm con nuôi trong

nước, chiếm hơn 87,2% trong tổng số 30.519 trẻ em được giải quyết làm con nuôi trong nước và nước ngoài. Qua số liệu này cho thấy, số lượng trẻ em được cho làm con nuôi trong nước cao gấp gần 7 lần so với số lượng trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài.

Trong số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được giải quyết cho làm con nuôi trong nước, có 3,7% trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng (1.005 trường hợp/10 năm), 17,4% trẻ em ở nơi khác⁵ (4.613 trường hợp) và 78,9% trẻ em sống ở gia đình gốc (21.005 trường hợp). Về độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước, 47% trẻ em dưới 01 tuổi (12.620 trường hợp), gần 29% từ 01-05 tuổi (7.794 trường hợp) và 23% từ 05 tuổi trở lên (6.209 trường hợp). Về giới tính của trẻ em được nhận làm con nuôi, trong tổng số 26.623 trường hợp, khoảng 52% có giới tính nam (13.903 trường hợp) và khoảng 48% có giới tính nữ (12.720 trường hợp). Về tình trạng sức khỏe, hầu hết trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước có sức khỏe bình thường, chỉ một số ít trẻ em mắc bệnh. Trong giai đoạn 2011-2018⁶, có 20.583 trẻ em có sức khỏe bình thường được nhận làm con nuôi (chiếm 99,1%), trong khi đó chỉ 186 trẻ em (chiếm khoảng 0,9 %) mắc bệnh được nhận làm con nuôi (*Xem Phụ lục 4 – Bảng số liệu về kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước*).

Về tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi trong nước, qua số liệu khảo sát cho thấy, 69,5% trẻ em được nhận làm con nuôi phát triển tốt, 21,8% trẻ em có mức độ phát triển bình thường và số lượng các trường hợp nuôi con nuôi không thành công chỉ ở mức độ rất thấp (0,3%). Hầu hết trẻ em được nhận làm con nuôi hòa nhập tốt với môi trường gia đình cha mẹ nuôi, do trẻ em được nhận làm con nuôi từ khi còn rất nhỏ tuổi. Các cha mẹ nuôi yêu thương, chăm sóc con nuôi như con ruột của mình, luôn quan tâm, lo lắng tới sự phát triển và hòa nhập của con nuôi.

1.2. Kết quả triển khai kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế

Tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền (nuôi con nuôi thực tế) là một trong những thực tiễn bất cập qua nhiều giai đoạn trước đây, nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh. Để bảo vệ quyền và lợi ích của những người liên quan, Điều 50 Luật Nuôi con nuôi đã quy định về việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế trong giai đoạn chuyển tiếp. Theo đó, những trường hợp nuôi con nuôi trước ngày 01/01/2011 mà chưa đăng ký sẽ được đăng ký nuôi con nuôi thực tế nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật⁷. Kể từ ngày 01/01/2011 cho đến hết ngày 31/12/2015, trên toàn quốc đã hoàn thành việc đăng ký đối với hơn 51% tổng số các trường hợp đủ điều kiện đăng ký nuôi con nuôi thực tế (tương ứng với 3.567 trường hợp nuôi con nuôi thực tế trong nước). Đây là nỗ lực to lớn của đội ngũ cán bộ làm công tác đăng

⁵ Nơi khác là nơi trẻ em đang được nuôi dưỡng tạm thời, không phải gia đình hoặc cơ sở nuôi dưỡng.

⁶ Từ năm 2019, theo biểu mẫu thống kê mới được ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, không còn tiêu chí thống kê về tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước.

⁷ Để tăng cường hiệu quả thực hiện Điều 50 Luật Nuôi con nuôi, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13/7/2012 ban hành Kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

ký nuôi con nuôi ở địa phương trong quá trình rà soát, lập danh sách và tư vấn, thuyết phục người dân đi đăng ký việc nuôi con nuôi. Việc triển khai kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế đã góp phần bảo đảm quyền và lợi ích của con nuôi cũng như cha, mẹ nuôi.

1.3. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

Luật Nuôi con nuôi quy định điều kiện, hồ sơ và trình tự, thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước hoàn toàn mới so với các quy định pháp luật trước đó. Về cơ bản, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước bảo đảm quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Trình tự, thủ tục giải quyết tuân thủ theo quy định của pháp luật. Cho đến nay, việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước đã đi vào nề nếp, dần khắc phục được những thói quen và nếp cũ trong việc giải quyết nuôi con nuôi theo quy định pháp luật trước đây; hầu như không để xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo nào. Nhiều vướng mắc, khó khăn của các địa phương đã được Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp kịp thời tháo gỡ như khâu lập hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi⁸ hay hướng dẫn xác định điều kiện nuôi con nuôi⁹.

Trong quá trình đăng ký việc nuôi con nuôi, các Ủy ban nhân dân cấp xã đã nghiêm túc thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của Luật Nuôi con nuôi. Cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi xác minh, đánh giá điều kiện kinh tế, chỗ ở và tình trạng sức khỏe của người nhận con nuôi.

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi tiến hành lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ, người giám hộ và trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi; tư vấn cho những người liên quan về mục đích của việc nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trước khi đăng ký việc nuôi con nuôi.

- Công tác kiểm tra, xác minh nguồn gốc của trẻ em được nhận làm con nuôi, đặc biệt đối với trẻ em bị bỏ rơi hoặc các trường hợp phức tạp đã được Ủy ban nhân dân cấp xã chú trọng thực hiện và phối hợp thực hiện cùng các cơ quan khác có liên quan.

1.4. Về trách nhiệm theo dõi việc nuôi con nuôi

Kết quả kiểm tra và khảo sát năm 2021 cho thấy, khi đăng ký việc nuôi con nuôi, các công chức tư pháp - hộ tịch đều ý thức được trách nhiệm theo dõi việc nuôi con nuôi. Cụ thể, khi tiến hành đăng ký nuôi con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch thông báo, nhắc nhở cha mẹ nuôi thực hiện nghĩa vụ báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc thông báo, nhắc nhở của công chức tư pháp - hộ tịch có vai trò quan trọng, giúp cha mẹ nuôi biết được nghĩa vụ của mình sau khi nhận con nuôi, đặc biệt đối với những trường

⁸ 36/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, lúng túng trong khâu lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

⁹ 54/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, khó khăn trong việc xác định điều kiện, kinh tế, chỗ ở của người nhận con nuôi.

hợp cha mẹ nuôi không nắm vững quy định pháp luật nên không biết mình phải thực hiện nghĩa vụ này.

Việc kiểm tra, theo dõi việc nuôi con nuôi được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với điều kiện làm việc, điều kiện cư trú của người dân địa phương như: trực tiếp đến gia đình cha mẹ nuôi để kiểm tra; gửi văn bản đề nghị cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của con nuôi gọi điện thoại đôn đốc, nhắc nhở; trao đổi với nhà trường, cơ quan đoàn thể ở địa phương; nắm bắt thông tin khi công dân đến Ủy ban nhân dân cấp xã xin trích lục bản sao hộ tịch; lập đoàn kiểm tra hàng năm đến trực tiếp gia đình nhận con nuôi để theo dõi hoặc thăm hỏi trẻ em được nhận làm con nuôi vào những ngày lễ, tết thiếu nhi.

Nội dung kiểm tra, theo dõi tương đối phong phú, phản ánh được những mặt phát triển cơ bản của con nuôi về thể chất, sự hòa nhập với môi trường gia đình, xã hội mới, về việc có hành vi xâm hại con nuôi hay không và các nội dung khác như: con nuôi có ở chung với cha mẹ nuôi hay không; điều kiện nuôi dưỡng của cha mẹ nuôi như thế nào, cha mẹ nuôi có yêu thương, chăm sóc con nuôi chu đáo hay không; con nuôi có được tạo điều kiện để đi học hay không...

Qua công tác theo dõi việc nuôi con nuôi cho thấy, cha mẹ nuôi đã bước đầu nhận thức được trách nhiệm thông báo tình hình phát triển của con nuôi và thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định pháp luật; việc thông báo về tình hình phát triển của con nuôi đã được thực hiện định kỳ 6 tháng một lần theo quy định và thực hiện theo biểu mẫu được Bộ Tư pháp ban hành; cha mẹ nuôi đã nhận thức được hậu quả của việc không thực hiện trách nhiệm thông báo tình hình phát triển của con nuôi thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính¹⁰.

2. Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

2.1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Trong giai đoạn 2011-2020, trên toàn quốc đã giải quyết được 3.896 trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và 542 trường hợp giải quyết trong năm 2011 theo quy định của Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (trước khi Luật Nuôi con nuôi được ban hành). So với tổng số các trường hợp giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi nước ngoài, thì kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chỉ chiếm hơn 12% (3.896/30.519 trường hợp). Trong số 3.896 trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, có 2.811 trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài sống tại các cơ sở nuôi dưỡng (chiếm 72,1%); 1.085 trẻ em sống tại gia đình,

¹⁰ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP).

trong đó 1.071 trẻ em thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi (chiếm 27.9%) (*Xem Phụ lục 3 - Bảng số liệu về kết quả giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài*).

Về độ tuổi của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, 23,84% dưới 01 tuổi (929 trẻ em), 41,17% ở độ tuổi từ 01 – 05 tuổi (1.604 trẻ em), 11,17% ở độ tuổi từ 05 – 10 tuổi (435 trẻ em), 23,82% từ 10 tuổi trở lên (928 trẻ em). Về giới tính, trẻ em nữ chiếm 50,51% và trẻ em nam chiếm 49,49%. Về tình hình sức khỏe, đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài, 61,1% thuộc diện khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (2.382 trẻ em), 11,4% có sức khỏe bình thường (443 trẻ em). Đối với 1071 trẻ em thuộc các trường hợp là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi thì chủ yếu có sức khỏe bình thường. Việc giải quyết cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt làm con nuôi nước ngoài vừa tạo cơ hội để trẻ em được sống trong môi trường gia đình cha mẹ nuôi phù hợp, vừa tạo điều kiện cho trẻ em sớm được điều trị bệnh, khuyết tật trong điều kiện y tế hiện đại của nước ngoài, trong khi ở Việt Nam khó có thể có được những điều kiện chữa trị cho các cháu.

2.2. Tuân thủ nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước trước khi giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài

Ưu tiên nuôi con nuôi trong nước là một trong những nguyên tắc được quy định theo Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay. Trong thời gian qua, để thực hiện nguyên tắc này, các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và Trung ương trong phạm vi trách nhiệm của mình đã tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng trước khi giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài. Tất cả 443 trẻ em thuộc diện được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài theo thủ tục giới thiệu được quy định tại Điều 36 của Luật Nuôi con nuôi đều được đăng thông báo tìm gia đình trong nước ở cấp địa phương và cấp Trung ương¹¹.

2.3. Bảo đảm trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài

Kể từ khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi, công tác xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài được thực hiện tốt, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đây là kết quả nổi bật trong giai đoạn 10 năm thực thi Luật Nuôi con nuôi, là khâu mấu chốt, tạo tiền đề thuận lợi cho việc giải quyết các thủ tục tiếp theo trong quá trình cho nhận con nuôi nước ngoài; đồng thời cũng là biện pháp bảo đảm nhằm thực thi tốt Công ước La Hay.

Thủ tục xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài đã bảo đảm điều kiện pháp lý cho tất cả các trường hợp trẻ em cần tìm gia đình

¹¹ Thủ tục giới thiệu trẻ em là thủ tục cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xem xét, giới thiệu (ghép) trẻ em cho người nhận con nuôi có điều kiện phù hợp với việc nuôi dưỡng trẻ em; phân biệt với thủ tục giải quyết đích danh - là thủ tục được áp dụng đối với trẻ em thuộc diện được quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Nuôi con nuôi. Theo đó, người nhận con nuôi đã xác định được trẻ em được nhận làm con nuôi (do có quan hệ hàng với trẻ em hoặc do Cục Con nuôi đề nghị tổ chức con nuôi nước ngoài tìm gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo), cơ quan có thẩm quyền không phải thực hiện thủ tục giới thiệu trẻ em.

thay thế ở cơ sở nuôi dưỡng hoặc ở gia đình nếu thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi; bảo đảm trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài đúng đối tượng, độ tuổi và diện giải quyết.

Đề tiên hành xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, tất cả các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đều được Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc, có kết luận xác minh bằng văn bản. Quá trình xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi đã tăng cơ hội đoàn tụ gia đình gốc cho trẻ em. Đối với trẻ em xác định được cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ, người giám hộ, trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên và giám đốc cơ sở nuôi dưỡng thể hiện ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

Cho đến nay, việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài đã được thực hiện đối với tất cả các trường hợp, về cơ bản tuân thủ đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, góp phần tạo điều kiện cho nhiều trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế phù hợp, được chữa bệnh kịp thời và được chăm sóc trong môi trường gia đình. Có được điều này là do các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương đã có nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt. Tính đến nay, chưa có trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nào có sơ xuất về mặt pháp lý. Các quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài của nước ta đều được phía nước ngoài công nhận.

2.4. Bước đầu huy động được sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành và cơ quan ban ngành ở địa phương

Kết quả giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đạt được trong giai đoạn 2011-2020 là do có sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban ngành ở cấp Trung ương cũng như ở địa phương. Cụ thể là:

Ở cấp Trung ương, các Bộ, ngành đã chú trọng tới công tác phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt trách nhiệm được giao tại Luật Nuôi con nuôi. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo trong công tác rà soát các cơ sở nuôi dưỡng tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài; việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi, tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

Ở địa phương, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã huy động được sự tham gia, phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền trong công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài thông qua việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành, dưới sự chủ trì của Sở Tư pháp và sự tham gia của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và truyền thông và Đài phát thanh và truyền hình địa phương, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Y tế, cơ sở nuôi dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Cơ chế phối hợp ở địa phương đã góp phần bảo đảm thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước như bảo đảm việc đăng tin tìm gia đình thay thế trong nước miễn phí; bảo đảm rõ ràng nguồn gốc của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài thông qua nhiệm vụ xác minh và phối hợp xác

minh; cơ quan y tế có trách nhiệm kiểm soát việc cấp giấy chứng sinh; tăng cơ hội xác định khả năng đoàn tụ gia đình gốc của trẻ em.

2.5. Công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài

Kể từ khi Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành đến nay, Bộ Tư pháp đã tiếp nhận được hơn 15.000 báo cáo tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài. Qua tổng hợp báo cáo tình hình phát triển cho thấy, hầu hết các trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài đều phát triển tốt về sức khỏe, tinh thần cũng như hòa nhập tốt trong môi trường mới. Trẻ em được gia đình cha mẹ nuôi đón nhận và chăm sóc chu đáo; sức khỏe của các em đã có nhiều bước tiến triển tốt. Đối với những trẻ em phải điều trị thường xuyên tại các bệnh viện sở tại đều được cha mẹ nuôi báo cáo đều đặn và sức khỏe của trẻ em có tiến triển tốt. Có cha nuôi đã hiến một phần tạng của mình cho con nuôi Việt Nam nhằm bảo đảm tính mạng của con nuôi.

Việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết được thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT - BTP - BNG - BCA - BLĐT BXH ngày 22/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết. Hằng năm, Bộ Tư pháp đều lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài ở các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam để gửi các Bộ, ngành và địa phương có liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI HÀNH CÔNG ƯỚC LA HAY

1. Việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ

Một trong những mục đích của Công ước La Hay là hình thành những đảm bảo để vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được tiến hành vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Để đạt được mục đích này, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã tuân thủ đúng các yêu cầu đối với việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài như: chỉ giải quyết cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài khi không thể tìm được gia đình thay thế trong nước; bảo đảm trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài; bảo đảm trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình phù hợp thông qua quy trình giới thiệu trẻ em; bảo đảm mọi trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài thì đều được tạo cơ hội tìm gia đình thay thế phù hợp, không phân biệt nam hay nữ, nhỏ tuổi hay lớn tuổi, có sức khỏe bình thường hay khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (đặc biệt, trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo còn được giải quyết theo thủ tục đặc biệt để sớm tìm được gia đình phù hợp cho trẻ em, giúp trẻ em sớm được chữa trị, chăm sóc trong điều kiện y tế hiện đại).

Ngoài ra, để đảm bảo lợi ích của trẻ em sau khi được nhận làm con nuôi, Bộ Tư pháp, với tư cách là Cơ quan trung ương trong khuôn khổ Công ước La

Hay, đã quan tâm đến việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài và hỗ trợ con nuôi tìm về nguồn gốc. Trong những năm gần đây, Bộ Tư pháp nhận được nhiều đề nghị cung cấp thông tin về nguồn gốc của con nuôi từ phía cha mẹ nuôi nước ngoài, con nuôi Việt Nam. Sau khi nhận được yêu cầu tìm về nguồn gốc, Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT- BTP- BNG - BCA - BLĐT BXH ngày 22/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết. Việc Bộ Tư pháp thực hiện vai trò của Cơ quan Trung ương đã tạo điều kiện cho con nuôi là người Việt Nam tìm hiểu về quê hương, đất nước, khám phá văn hóa Việt Nam, qua đó quảng bá những hình đẹp về con người và đất nước Việt Nam.

2. Bảo đảm ngăn ngừa lợi ích bất chính từ việc nuôi con nuôi và ngăn chặn các vụ việc trái với những mục tiêu của Công ước La Hay

Công ước La Hay yêu cầu các Cơ quan Trung ương có thẩm quyền phải áp dụng trực tiếp hoặc với sự giúp đỡ của các cơ quan công quyền tất cả các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những lợi ích bất chính từ vấn đề con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước. Để thực hiện nghĩa vụ này, các cơ quan có thẩm quyền như Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) luôn chú trọng theo dõi việc thực hiện quy định pháp luật về nuôi con nuôi liên quan đến các hành vi bị cấm, xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài, lấy ý kiến đồng ý của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, về lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, sửa đổi quy định về lệ phí đăng ký nuôi con nuôi để phù hợp với các chính sách mới của Nhà nước, đảm bảo sự công khai, minh bạch, ngăn ngừa việc thu lợi tài chính bất hợp pháp trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đặc biệt là nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi

Sau khi chính thức trở thành thành viên của Công ước La Hay vào ngày 01/02/2012, Việt Nam đã thiết lập cơ chế hợp tác tích cực và có trách nhiệm với các nước thành viên của Công ước, với Ban Thường trực Công ước La Hay và các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi và bảo vệ trẻ em. Bộ Tư pháp duy trì liên hệ thường xuyên với Ban Thường trực Công ước La Hay để theo dõi thực thi Công ước La Hay ở các nước thành viên như: cử đại diện tham gia đầy đủ các Khóa họp đặc biệt về nuôi con nuôi để kiểm điểm tình hình triển khai thực thi Công ước tại các Nước ký kết (năm 2010, 2015 và dự kiến vào năm 2022); tham dự các cuộc họp trực tuyến để góp ý vào các tài liệu của Hội nghị; đóng góp ý kiến để xây dựng các tài liệu, khuyến nghị, dự thảo các biểu mẫu, giấy tờ có liên quan để thực hiện tốt Công ước khi Ban thường

trực Hội nghị yêu cầu; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật, số liệu giải quyết nuôi con nuôi hàng năm của Việt Nam và luôn đảm bảo các thông tin này được cập nhật tại trang thông tin của Ban Thường trực Công ước La Hay.

Về hợp tác với các Nước nhận có quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế: Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam có quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế với 14 nước¹² thành viên Công ước La Hay trên cơ sở 05 điều ước quốc tế và 10 thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi¹³. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn duy trì việc cung cấp, trao đổi thông tin, chính sách, pháp luật, số liệu thông kê (khi có yêu cầu); đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Trung ương của 14 nước có quan hệ hợp tác để đảm bảo quy trình giải quyết cho trẻ em làm con nuôi và quá trình sau khi nhận con nuôi được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả cao, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi nước ngoài. Song song với việc hợp tác chặt chẽ với Cơ quan Trung ương của các nước, Bộ Tư pháp cũng đã duy trì mối quan hệ chặt chẽ, tích cực với Đại sứ quán của 14 nước tại Việt Nam. Trong 10 năm qua, Đại sứ quán các nước là những kênh hỗ trợ quan trọng trong thủ tục giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài (thông tin kịp thời về tình hình giải quyết nuôi con nuôi của Việt Nam với Nước nhận hoặc tiến hành các thủ tục như cấp visa cho trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi...).

Ngoài hoạt động hợp tác trên cơ sở điều ước và thỏa thuận quốc tế, Bộ Tư pháp còn hợp tác chặt chẽ với các nước như Anh, Niu Di - lân, Ô - xtrây - li - a, Hung - ga - ri, Áo, Nhật Bản, Phần Lan... Đây là những nước có công dân nhận trẻ em Việt Nam thuộc diện con riêng, cháu ruột làm con nuôi.

Về hợp tác với các Nước gốc trong khu vực có giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: Song song với việc hợp tác với các Nước nhận có quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Việt Nam cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các Nước gốc trong khu vực Châu Á như Phi-líp-pin, Thái Lan, Trung Quốc và chia sẻ kinh nghiệm với Hàn Quốc, Căm-pu-chia và Xing-ga-po...

Về cơ bản, hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Công ước La Hay đã giúp Việt Nam thiết lập mối quan hệ tốt đẹp và tạo dựng được niềm tin của các Nước nhận cũng như nhận được sự đánh giá cao của một số nước gốc trong khu vực và khẳng định được vai trò là một thành viên tích cực, có trách nhiệm.

4. Quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam

Kể từ khi Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay có hiệu lực thi hành tại Việt Nam đến nay, Bộ Tư pháp đã cấp Giấy phép hoạt động cho 38 tổ chức con nuôi nước ngoài của 14 nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam; đã tiến hành 45 lần gia hạn và 25 lần sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức.

¹² Pháp, Đan Mạch, I-ta-li-a, Ai-len, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Ca-na-da, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha, Bỉ, Đức, Na Uy, Thụy Điển, Lúc-xăm-bua và Man-ta.

¹³ Riêng đối với Bỉ, Việt Nam ký thỏa thuận hợp tác với Cộng đồng Bỉ Pháp ngữ và Cộng đồng Bỉ Hà Lan ngữ.

Việc cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép được thực hiện theo đúng nguyên tắc của Công ước La Hay và tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp, gia hạn giấy phép hoạt động cho các tổ chức con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp luôn phối hợp với các Cơ quan trung ương của nước ngoài hữu quan để tiến hành kiểm tra thông tin, đánh giá về điều kiện, mức độ chuyên nghiệp của tổ chức và đội ngũ nhân viên của tổ chức tại nước nơi tổ chức được thành lập. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp tốt với Bộ Công an trong quá trình thực hiện các thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép, do vậy, quá trình này diễn ra thuận lợi, không để xảy ra thắc mắc, khiếu nại.

Công tác kiểm tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài luôn được Bộ Tư pháp thực hiện thông qua việc theo dõi nhiệm vụ hỗ trợ người nhận con nuôi nước ngoài thực hiện thủ tục nhận con nuôi ở Việt Nam, nghĩa vụ nộp báo cáo tình hình hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài, nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em... Trong những năm gần đây, nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp định kỳ 2 lần/năm tổ chức họp và làm việc với các văn phòng nhằm quán triệt chủ trương, chính sách liên quan đến việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; ban hành công văn quán triệt tình hình thực hiện nghĩa vụ của các Văn phòng con nuôi nước ngoài; tập huấn quy định pháp luật về nuôi con nuôi cho các Văn phòng. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp thường đề nghị các Văn phòng thông tin kịp thời về tình hình giải quyết hồ sơ của tổ chức; gặp gỡ và trao đổi thông tin với các tổ chức con nuôi nước ngoài trong các chuyến công tác. Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp kịp thời nắm bắt thông tin và phản ánh từ phía các tổ chức/văn phòng con nuôi nước ngoài nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn xảy ra.

Phần thứ hai

NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Đối với công tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước

Thứ nhất, số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi trong nước còn rất hạn chế. Trong cả giai đoạn 2011-2020, trong tổng số 26.623 trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi trong nước chỉ có khoảng 3,7% trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng. Như vậy, trung bình mỗi năm chỉ có khoảng 0,37% trẻ em được giải quyết nuôi con nuôi trong nước thuộc diện sống ở cơ sở nuôi dưỡng (khoảng 100 trẻ em/năm).

Trong khi đó, theo báo cáo rà soát của các Sở Tư pháp, hiện nay trên toàn quốc có khoảng 4.411 trẻ em cần tìm gia đình thay thế đang sống tại 97 cơ sở nuôi dưỡng công lập và 216 cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập¹⁴. Mặc dù còn một số lượng lớn trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là cơ sở

¹⁴ Kết quả thực hiện việc rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo hướng dẫn tại Công văn số 166/CCN-PL&QLCNTN ngày 12/4/2021 của Cục Con nuôi gửi Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

tôn giáo nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để tìm gia đình thay thế cho nhóm trẻ em này; còn gặp khó khăn trong rà soát trẻ em đang sinh sống ở cộng đồng có nhu cầu nhận làm con nuôi để chuyển hình thức chăm sóc thay thế¹⁵. Nhiều địa phương phản ánh không có hoặc không có nhiều trường hợp đăng ký nhu cầu nhận trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi¹⁶.

Thứ hai, vẫn còn tình trạng thỏa thuận cho nhận con nuôi, chỉ có giấy tờ viết tay¹⁷ hoặc tự ý đem trẻ em bị bỏ rơi về chăm sóc nuôi dưỡng, hoặc cho nhận con nuôi trao tay (mẹ đẻ sinh con tại cơ sở y tế và đem con cho người khác); hoặc lợi dụng việc cấp giấy chứng sinh để hợp thức “cha mẹ nuôi” thành cha mẹ đẻ mà không thông qua thủ tục đăng ký nuôi con nuôi diễn ra ở địa phương¹⁸. Do không tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi cho nên mối quan hệ pháp lý giữa trẻ em và người nuôi dưỡng không được xác lập.

Điều này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ em. Sau một thời gian dài nuôi dưỡng, người nhận con nuôi mới yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi để đảm bảo trẻ em có giấy tờ hộ tịch, đặc biệt là giấy khai sinh có tên cha mẹ nuôi. Bộ Tư pháp nhận định đây là thực trạng nuôi dưỡng chăm sóc trái pháp luật, không có sự tham gia của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở khâu giao nhận trẻ em nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Thực trạng này gây khó khăn cho cơ quan nhà nước khi giải quyết yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa được đăng ký sau khi hết thời hạn 31/12/2015 do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Thứ ba, trách nhiệm hỗ trợ việc nuôi con nuôi trong nước (như tư vấn thủ tục lập hồ sơ, trình tự thủ tục¹⁹, đánh giá nhu cầu và điều kiện của người nhận con nuôi²⁰, báo cáo tình hình phát triển của con nuôi²¹) chưa được thực hiện một cách chuyên nghiệp, chủ yếu do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Do hạn chế về nguồn lực con người và trình độ chuyên môn (công chức tư pháp-hộ tịch chỉ có trình độ pháp lý) nên Ủy ban nhân dân cấp xã không thể thực hiện một cách chuyên nghiệp và hiệu quả những hoạt động hỗ trợ trong lĩnh vực công tác xã hội và tâm lý. Thực trạng này dẫn đến việc thiếu sự kết nối giữa trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế với nguyện vọng của những người có nhu cầu nhận con nuôi, sự thiếu chuyên nghiệp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giải quyết nuôi con nuôi.

Thứ tư, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng giải quyết việc nuôi con nuôi. Do phải áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh

¹⁵ Hà Tĩnh, Nghệ An.

¹⁶ 27/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh thực trạng tồn tại này.

¹⁷ 48/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh thực trạng tồn tại này.

¹⁸ An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Hà Giang.

¹⁹ 41/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gặp khó khăn, vướng mắc về việc lập hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi.

²⁰ 54/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gặp khó khăn trong việc xác định điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

²¹ 53/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo cha mẹ nuôi không thực hiện việc theo dõi tình hình phát triển của con nuôi.

Covid-19 nên người dân gặp khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch cũng khó có thể trực tiếp tư vấn, lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi theo đúng thời hạn quy định do phải làm việc trực tuyến.

2. Đối với công tác giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Thứ nhất, công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài đối với trẻ em ở các cơ sở nuôi dưỡng chưa được triển khai đồng đều trên toàn quốc. Số lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia giải quyết cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi chỉ chiếm 68% (43/63 tỉnh/thành phố). Trong số 43 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài thì 16/43 tỉnh/thành phố giải quyết dưới 15 trường hợp/10 năm, tức là trung bình chỉ giải quyết 1,5 trường hợp/năm. Về các cơ sở nuôi dưỡng, theo số liệu thống kê của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên toàn quốc có 425 cơ sở nuôi dưỡng (bao gồm 195 cơ sở công lập và 230 cơ sở ngoài công lập). Tuy nhiên, tính đến nay thường xuyên chỉ có khoảng 20 cơ sở nuôi dưỡng tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài (chỉ chiếm khoảng 4,7% tổng số các cơ sở nuôi dưỡng trên toàn quốc), trong khi vẫn còn một số lượng lớn trẻ em cần tìm gia đình thay thế, đặc biệt là ở các cơ sở ngoài công lập, cơ sở tôn giáo. Thực trạng này dẫn đến nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt phải sống tập trung lâu dài ở cơ sở nuôi dưỡng, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện và lâu dài của trẻ em.

Thứ hai, việc bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài ở địa phương chưa được quan tâm: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài, kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nói chung và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nói riêng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, theo phản ánh của một số địa phương²², việc bố trí kinh phí cho hoạt động giải quyết việc nuôi con nuôi chưa được bảo đảm do một số hoạt động giải quyết việc nuôi con nuôi chưa được quy định mức chi; thủ tục rút kinh phí phức tạp²³; phần kinh phí chuyển chưa đảm bảo chi phí cho việc xác minh, tổ chức tiến hành lấy ý kiến đồng ý, bàn giao, xác minh lại, khám sức khỏe cho trẻ em²⁴.

Việc sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP cũng còn gặp rất nhiều khó khăn do những lý do cơ bản sau: cơ quan tài chính địa phương phân bổ kinh phí muộn, Sở Tư pháp không kịp sử dụng²⁵; phải tạm ứng từ nguồn khác nhưng sau đó không quyết toán được²⁶; không được hưởng khoản

²² Bình Thuận, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh.

²³ Bình Định, Đắk Lắk.

²⁴ Bạc Liêu, Bình Định, Bình Thuận, Đắk Lắk, Hà Giang, Hải Dương.

²⁵ Đồng Nai.

²⁶ Tây Ninh.

kinh phí này²⁷; chưa có hướng dẫn thủ tục lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi²⁸; nguồn kinh phí chưa đủ để đảm bảo thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác giải quyết việc nuôi con nuôi²⁹.

Thứ ba, dịch bệnh Covid – 19 có những tác động đáng kể đối với công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Số lượng trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài bị sụt giảm³⁰, việc lập danh sách, hồ sơ của trẻ em để thực hiện thủ tục tìm gia đình thay thế bị kéo dài, nhiều cơ sở nuôi dưỡng chậm, hoặc không lập hồ sơ của trẻ em do không thể cho trẻ em đi khám bệnh. Việc giải quyết hồ sơ bị kéo dài, hoặc bị chậm chễ do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thực hiện giãn cách xã hội và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Đối với cha mẹ nuôi nước ngoài, nhiều trường hợp đã có Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nhưng cha mẹ nuôi không thể thực hiện được thủ tục giao nhận con nuôi do cha mẹ nuôi nước ngoài không thể nhập cảnh vào Việt Nam để thực hiện thủ tục giao nhận con nuôi.

3. Đối với việc thi hành Công ước La Hay

Thứ nhất, việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo Công ước La Hay vẫn còn chịu ảnh hưởng của nếp cũ, còn thiếu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền về các khoản cho tặng. Theo phản ánh của Cơ quan trung ương một số nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam thì việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam còn gắn với các khoản cho tặng và hỗ trợ nhân đạo. Điều này làm ảnh hưởng tới tính chất nhân đạo trong hoạt động nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Các khoản cho tặng không có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khiến Cơ quan trung ương của một số Nước nhận và Ban Thường trực Công ước La Hay lo ngại sẽ có thể dẫn đến sự lệ thuộc giữa nuôi con nuôi nước ngoài với các khoản cho tặng hoặc hỗ trợ nhân đạo.

Thứ hai, chưa bảo đảm nguồn lực phù hợp cho việc thi hành Công ước. Bộ Tư pháp được chỉ định là cơ quan Trung ương của Việt Nam trong khuôn khổ Công ước La Hay. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ quan Trung ương được quy định tại Điều 8 của Công ước La Hay là “*phải áp dụng trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền tất cả các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những khoản thu tài chính hoặc những khoản thu khác bất hợp pháp liên quan đến việc xin nhận con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước*”. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp cần có nguồn lực phù hợp, đặc biệt cần có đội ngũ cán bộ chuyên trách, chuyên nghiệp.

²⁷ Thanh Hóa.

²⁸ Thanh Hóa, Phú Thọ.

²⁹ Bình Thuận.

³⁰ Năm 2020 giải quyết được 246 trường hợp trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài, giảm 113 trường hợp (tương đương 31%) so với năm 2019.

Trên thực tế, Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp là bộ phận thường trực của Cơ quan Trung ương nhưng chưa được bổ sung biên chế đầy đủ về số lượng, trình độ ngoại ngữ chưa đồng đều; các nguồn lực để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu và chuẩn quốc tế đặt ra theo Công ước La Hay mới chỉ dừng ở mức cơ bản nên việc thực thi Công ước La Hay cũng phần nào còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có đội ngũ cán bộ công tác xã hội, chuyên gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi ở cấp trung ương.

Ở địa phương còn thiếu đội ngũ chuyên gia am hiểu các lĩnh vực tâm lý, xã hội, y tế để tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi như đánh giá nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi³¹; chưa có kinh phí phù hợp bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi³².

Thứ ba, công tác quản lý hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam trong thời gian qua còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định trong việc chuẩn bị hồ sơ cấp, gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, trong việc đảm bảo nộp đúng thời hạn hồ sơ gia hạn, hoặc giải quyết những vấn đề phát sinh trong trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu của tổ chức con nuôi ở nước ngoài. Đặc biệt, trong thời gian đầu thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, một số Văn phòng con nuôi nước ngoài chưa tuân thủ đúng nguyên tắc tách bạch giữa hỗ trợ nhân đạo và giải quyết việc nuôi con nuôi nên vẫn còn phát sinh các trường hợp cho tặng, hỗ trợ trực tiếp đối với cơ sở nuôi dưỡng sau khi nhận con nuôi, một số trường hợp không có chứng từ về việc các khoản hỗ trợ gây quan ngại cho cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của một số nước.

Thứ tư, sự phối hợp liên ngành trong việc thi hành Công ước La Hay chưa đạt hiệu quả cao. Sau khi Việt Nam trở thành thành viên Công ước La Hay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành quyết định thành lập tổ công tác liên ngành ở cấp Trung ương, gồm đại diện Văn phòng Chính phủ và đại diện các Bộ, ngành có liên quan ở Trung ương. Đồng thời, để tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hai Bộ đã ban hành quy chế phối hợp trong công tác giải quyết nuôi con nuôi. Tuy nhiên, Tổ công tác liên ngành hoạt động chỉ ở mức độ hạn chế do nhiều thành viên đã chuyển công tác. Sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành có liên quan chưa mang tính thường xuyên. Vì vậy, chưa có nhiều giải pháp liên ngành cấp Trung ương để tăng cường việc thực thi Công ước La Hay.

Ở địa phương, công tác phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài còn chưa được chặt chẽ³³; quy trình phức tạp, khó thực hiện, thời gian xử lý lâu.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

³¹ Cần Thơ, Đắc Nông, Kiên Giang, Tuyên Quang.

³² Bình Thuận, Hải Phòng, Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh.

³³ Bạc Liêu, Hà Giang, Vĩnh Phúc.

- Luật Nuôi con nuôi quy định trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước chưa chặt chẽ, tạo kẽ hở cho các bên là cha mẹ đẻ/người giám hộ của trẻ em/người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng và người nhận con nuôi có thể thỏa thuận về việc cho nhận con nuôi, lựa chọn trẻ em để cho làm con nuôi³⁴, chưa có quy định về thủ tục giới thiệu trẻ em³⁵, đặc biệt là khó khăn trong việc giải quyết nuôi con nuôi đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập, cơ sở tôn giáo³⁶; thiếu quy định về hỗ trợ việc nuôi con nuôi.

Thực trạng trên tiềm ẩn nguy cơ thỏa thuận trực tiếp, có thể dẫn đến sự trao đổi vật chất để có được trẻ em cho làm con nuôi³⁷. Việc đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi không thuận lợi cho những người dân ở các khu vực vùng sâu, vùng xa³⁸; nhiều trường hợp người dân đăng ký nhu cầu nhưng địa phương lại không có trẻ em để giới thiệu hoặc người dân không tiếp cận được với thông tin của trẻ em ở những nơi khác³⁹.

- Một số quy định của Công ước La Hay chưa được nội luật hóa đầy đủ như phạm vi áp dụng⁴⁰, hệ quả của việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài⁴¹. Luật Nuôi con nuôi thiếu quy định cụ thể về hỗ trợ việc nuôi con nuôi dẫn tới việc trẻ em lớn tuổi chưa được tư vấn tâm lý khi giải quyết nuôi con nuôi⁴². Mặt khác, một số quy định của Luật Nuôi con nuôi còn chưa phù hợp với Công ước như quy định về thủ tục giải quyết nuôi con nuôi đích danh⁴³ bao gồm cả trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, quy định về khuyến khích hỗ trợ nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi⁴⁴.

- Bối cảnh thực hiện Luật Nuôi con nuôi đã có sự thay đổi cơ bản, do sự ra đời của nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Hiến pháp năm 2013, Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Hộ tịch, Luật Trẻ em...). Do Luật Nuôi con nuôi được ban hành trước các văn bản nêu trên, đặc biệt là Luật Trẻ em, nên việc thực hiện Luật Nuôi con nuôi chưa nằm trong tổng thể các biện pháp chăm sóc thay thế dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể là quy định về việc chuyển đổi hình thức từ biện pháp chăm sóc thay thế khác sang biện pháp nuôi

³⁴ Điều 19 Luật Nuôi con nuôi quy định người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi.

³⁵ STP Thành phố Hà Nội.

³⁶ 17/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phân ánh nguyên nhân này.

³⁷ Báo cáo số 33/BC-BTP ngày 07/02/2020 của Bộ Tư pháp về thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em.

³⁸ Bắc Giang, Hòa Bình.

³⁹ Hải Phòng, Quảng Bình.

⁴⁰ Khoản 1 Điều 2 Công ước La Hay quy định: Công ước được áp dụng khi một trẻ em thường trú ở một Nước ký kết (Nước gốc) đã, đang hoặc sẽ phải chuyển đến một Nước ký kết khác (Nước nhận) sau khi đã được một cặp vợ chồng hay một người thường trú ở Nước nhận nhận làm con nuôi tại Nước gốc, hoặc nhằm mục đích làm con nuôi tại Nước nhận hay Nước gốc.

⁴¹ Điểm c khoản 1 Điều 26 Công ước La Hay quy định việc công nhận việc nuôi con nuôi bao gồm cả việc công nhận hệ quả chấm dứt quan hệ pháp lý đã tồn tại trước đó giữa trẻ em và cha mẹ đẻ, nếu việc nuôi con nuôi có hệ quả như vậy tại Nước ký kết nơi thực hiện việc nuôi con nuôi. Trong khi đó, Luật Nuôi con nuôi chưa quy định rõ ràng việc nuôi con nuôi có hay không làm chấm dứt quan hệ pháp lý đã tồn tại trước đó giữa trẻ em và cha mẹ đẻ.

⁴² Quảng Ngãi.

⁴³ Điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Nuôi con nuôi.

⁴⁴ Điều 7 Luật Nuôi con nuôi.

con nuôi dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; việc hướng dẫn bố trí chăm sóc tạm thời và đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở Ủy ban nhân dân cấp xã không hiệu quả⁴⁵ và còn hình thức⁴⁶. Hầu hết các trường hợp được đăng tin đều không có người trong nước nhận, do việc tiếp cận thông tin còn hạn chế từ phía người dân. Ngoài ra, trong 02 năm gần đây, đại dịch Covid-19 đã có những tác động tiêu cực đến hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của người dân và của các cơ quan, tổ chức có liên quan còn hạn chế, chưa theo kịp quy định của Luật Nuôi con nuôi như: còn lựa chọn trẻ em được nhận làm con nuôi hoặc trả lại con nuôi cho cơ sở nuôi dưỡng khi trẻ em bị bệnh tật; chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em nên chưa chú trọng đến việc thực hiện trách nhiệm này; chưa quan tâm, đôn đốc và dành các nguồn lực cần thiết cho việc thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay. Ngoài ra, việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng công lập hoặc ngoài công lập chủ yếu phụ thuộc vào nhu cầu, ý chí chủ quan, nhận thức của người đứng đầu cơ sở⁴⁷.

- Còn ảnh hưởng của nếp cũ trong việc thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, vẫn còn tâm lý chờ đợi và nghe ngóng, mong muốn thực hiện giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo cơ chế hỗ trợ nhân đạo là điều kiện của việc nuôi con nuôi.

- Nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc đăng ký nuôi con nuôi còn hạn chế, đặc biệt còn bị ảnh hưởng từ thói quen cho, nhận con nuôi theo nếp cũ. Người dân chưa xác định việc đăng ký nuôi con nuôi là cần thiết để làm phát sinh quan hệ pháp lý cha mẹ và con; thường có tâm lý không muốn trẻ em biết về nguồn gốc của mình. Đây là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi

Trong thời gian tới, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp xác định những nhiệm vụ sau đây:

- Cần tăng cường, đổi mới hình thức, cách làm về công tác bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ⁴⁸, tăng cường xây dựng các tài liệu tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương; tăng cường chỉ đạo giải quyết việc nuôi con nuôi⁴⁹; tăng cường quản lý các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam dưới hình thức kiểm tra, thanh tra; cần đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm

⁴⁵ Kiên Giang.

⁴⁶ Đồng Nai.

⁴⁷ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế của Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An, Gia Lai, Ninh Thuận, Bình Định, Hậu Giang, Hòa Bình, Nam Định, Điện Biên.

⁴⁸ 41/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

⁴⁹ 31/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

tra, thanh tra tại các địa phương⁵⁰, hoặc đề nghị các địa phương gửi bản chụp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi để kiểm tra thông qua việc nghiên cứu hồ sơ; xây dựng và triển khai các bộ công cụ, tiêu chí giám sát, đánh giá việc giải quyết nuôi con nuôi cả trong nước và nước ngoài.

Ở địa phương, Sở Tư pháp cần xác định công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi là nhiệm vụ thường xuyên, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn kinh phí thỏa đáng để bảo đảm công tác tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi; đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra vì việc thực hiện công tác này là một trong những biện pháp hữu hiệu để hạn chế được những sai sót xảy ra trong công tác đăng ký nuôi con nuôi.

2. Tăng cường các biện pháp bảo đảm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

Nhằm bảo đảm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, cần chú trọng biện pháp tăng cường nhân lực và nguồn lực tài chính thực hiện công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Hệ thống nguồn nhân lực từ cấp trung ương tới địa phương cần được bổ sung cho đủ biên chế, đội ngũ cán bộ ổn định; có đạo đức tốt và có kinh nghiệm tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi⁵¹; được tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo thường xuyên về quy định pháp luật và nghiệp vụ nuôi con nuôi. Đặc biệt, về lâu dài cần phải phát triển nguồn cán bộ công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi nhằm bảo đảm việc nuôi con nuôi được thực hiện theo cơ chế đa ngành nghề tâm lý, xã hội, gia đình và pháp lý; bảo đảm việc nuôi con nuôi phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của trẻ em và phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Về nguồn lực tài chính: theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài, kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước. Thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua cho thấy, hầu hết các địa phương không/chưa bố trí kinh phí phù hợp cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Để tăng cường hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi, cơ quan có thẩm quyền ở địa phương cần bố trí kinh phí phù hợp cho công tác này⁵².

Bên cạnh đó, công tác phối hợp liên ngành ở cấp trung ương và địa phương đều là những biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật. Đặc biệt ở địa phương, công tác này có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được thực hiện phù hợp với quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

⁵⁰ 21/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về nuôi con nuôi ở địa phương.

⁵¹ An Giang, Bình Dương, Hà Giang, Hải Phòng, Lào Cai, Quảng Ngãi, Yên Bái.

⁵² Bình Thuận, Hải Phòng, Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, TP Hồ Chí Minh.

Trong thời gian tới, cần tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài⁵³.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đẩy mạnh công tác truyền thông chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực trẻ em và nuôi con nuôi cũng là nhiệm vụ hết sức cần thiết⁵⁴, để người dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận thức đầy đủ việc nuôi con nuôi là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; nuôi con nuôi được quy định là một trong những biện pháp chăm sóc thay thế dành cho trẻ em.

Nhằm thích nghi với tình hình mới, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về nuôi con nuôi cũng là nhiệm vụ trọng tâm khi đại dịch bệnh Covid-19 còn kéo dài. Trong giai đoạn tới, cần nghiên cứu, xây dựng và triển khai phần mềm đăng ký nuôi con nuôi liên thông trong nước và nước ngoài trên nền tảng hệ thống Phần mềm hộ tịch dùng chung; xây dựng phần mềm tư vấn trực tuyến về thủ tục giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nước ngoài để người dân có thể tiếp cận được các thông tin pháp luật một cách nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

3. Hoàn thiện thể chế về nuôi con nuôi nhằm cụ thể hóa chính sách của Đảng và Nhà nước

Trong giai đoạn 2011-2020, công tác nuôi con nuôi đã được Đảng, Nhà nước và Quốc hội quan tâm chú trọng. Cụ thể là: ngày 19/6/2020 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 121/2020/QH14 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Ngày 07/01/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 về Chương trình bảo vệ trẻ em quốc gia giai đoạn 2021-2030 và ngày 22/01/2021 Quyết định số 112/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Đây là những định hướng chính sách pháp luật quan trọng về nuôi con nuôi, theo đó công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi phải ngăn ngừa và chấm dứt các trường hợp nuôi con nuôi trái pháp luật; nuôi con nuôi thuộc Chương trình bảo vệ trẻ em quốc gia và Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

Do đó, trong thời gian tới việc sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi cần thiết phải đáp ứng những yêu cầu như⁵⁵:

- Thể chế hóa những chính sách pháp luật nêu trên, thông qua việc phát triển dịch vụ hỗ trợ việc nuôi con nuôi có tính tới yếu tố xã hội hóa một số khâu trong thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nhằm giảm tải gánh nặng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bối cảnh tinh giản biên chế.

- Tiếp tục nội luật hóa Công ước La Hay nhằm bảo đảm sự phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của Công ước như việc tách bạch hỗ trợ nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, bổ sung hệ quả của việc nuôi

⁵³ 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị biện pháp này.

⁵⁴ 25/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

⁵⁵ 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất kiến nghị sửa đổi quy định pháp luật.

con nuôi có yếu tố nước ngoài; quy định rõ trường hợp nào là nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo tiêu chí thường trú của cha mẹ nuôi và trình tự thủ tục thực hiện.

- Tăng cường bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em được cho làm con nuôi trong nước thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy trình đánh giá điều kiện đối với người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trên phương diện gia đình, xã hội, tâm lý và pháp lý nhằm khắc phục tình trạng người nhận con nuôi tự ý tìm kiếm trẻ em được nhận làm con nuôi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em; bảo đảm tính liên thông giữa nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; nâng cao vai trò của công tác hỗ trợ và công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi; giải quyết việc nuôi con nuôi trong trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan như đại dịch Covid-19.

- Bổ sung quy định về quản lý hoạt động của các tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo hướng nâng cao yêu cầu, trách nhiệm trong việc tư vấn, hỗ trợ, sử dụng biểu mẫu, sổ sách về nuôi con nuôi và số liệu thực hiện.

- Thể chế hóa công tác phối hợp liên ngành trong việc giải quyết nuôi con nuôi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết nuôi con nuôi.

- Bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể là các quy định về vấn đề dân tộc của con nuôi, thay đổi hộ tịch của con nuôi, sự liên thông giữa thủ tục nuôi con nuôi và chuyển đổi thực hiện các biện pháp chăm sóc thay thế... được điều chỉnh trong các văn bản quy phạm pháp luật khác như Bộ Luật dân sự, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Trẻ em và các văn bản hướng dẫn thi hành.

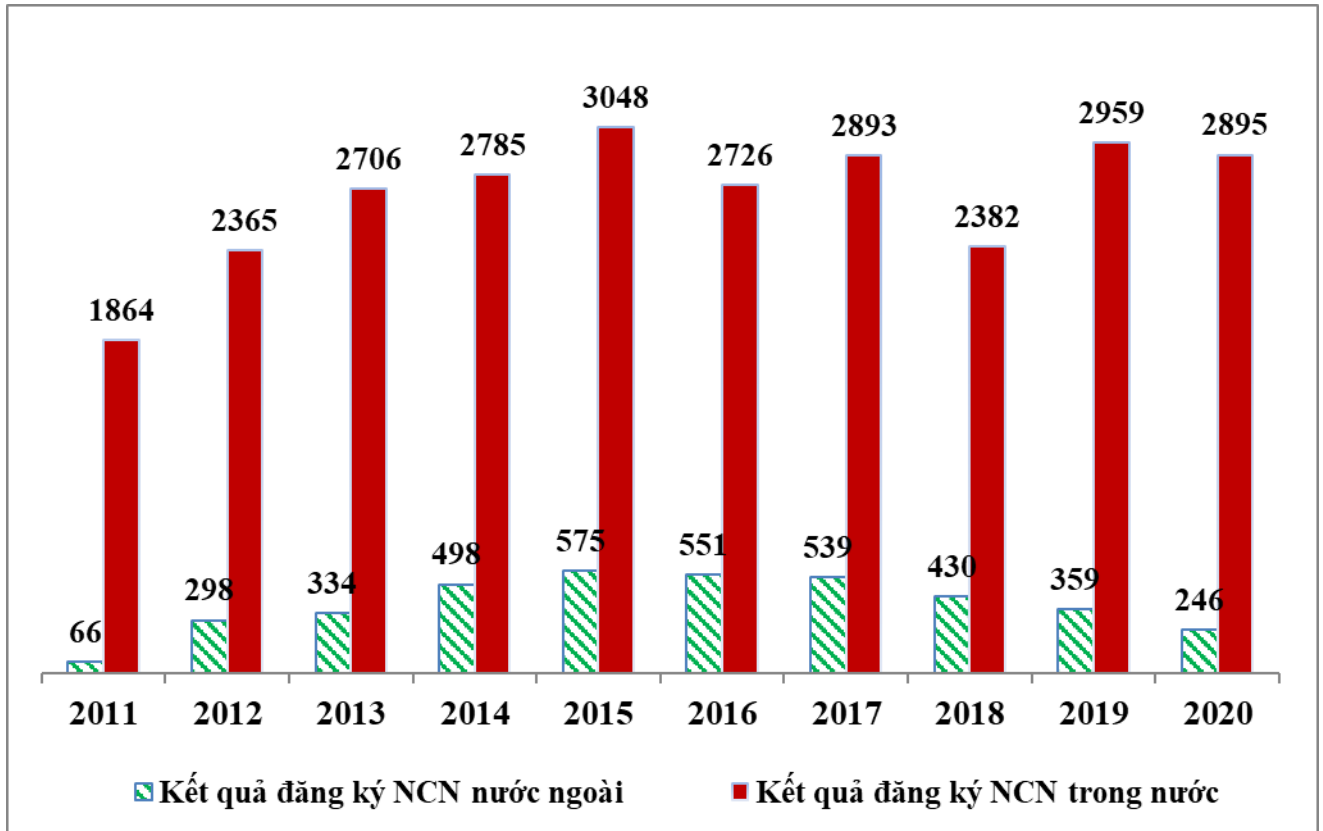
Trên đây là Báo cáo tổng kết toàn quốc thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để p/h);
- Tòa án nhân dân tối cao (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (để p/h);
- Bộ Tài chính (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Ngoại giao (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Lưu: VT, CCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

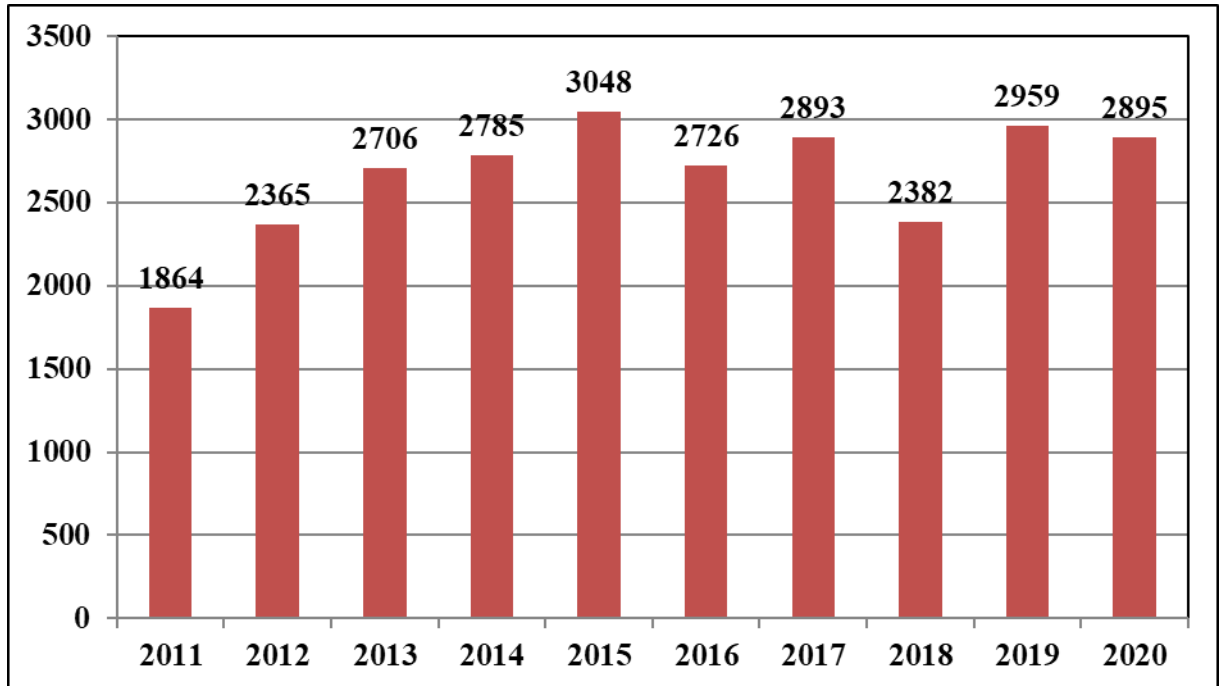
Nguyễn Khánh Ngọc

PHỤ LỤC 1**Kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc**

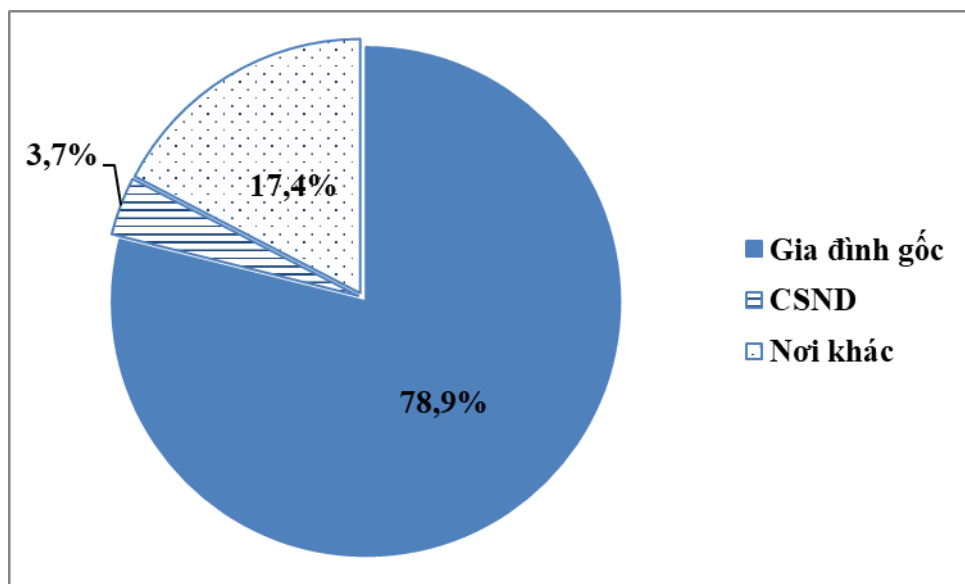
PHỤ LỤC 2

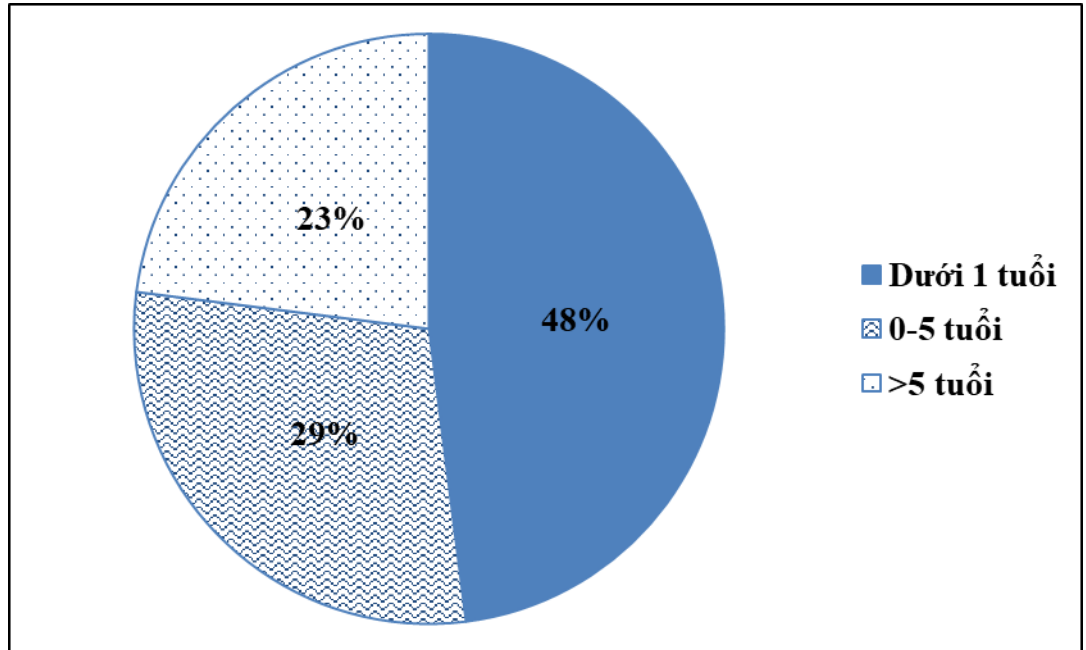
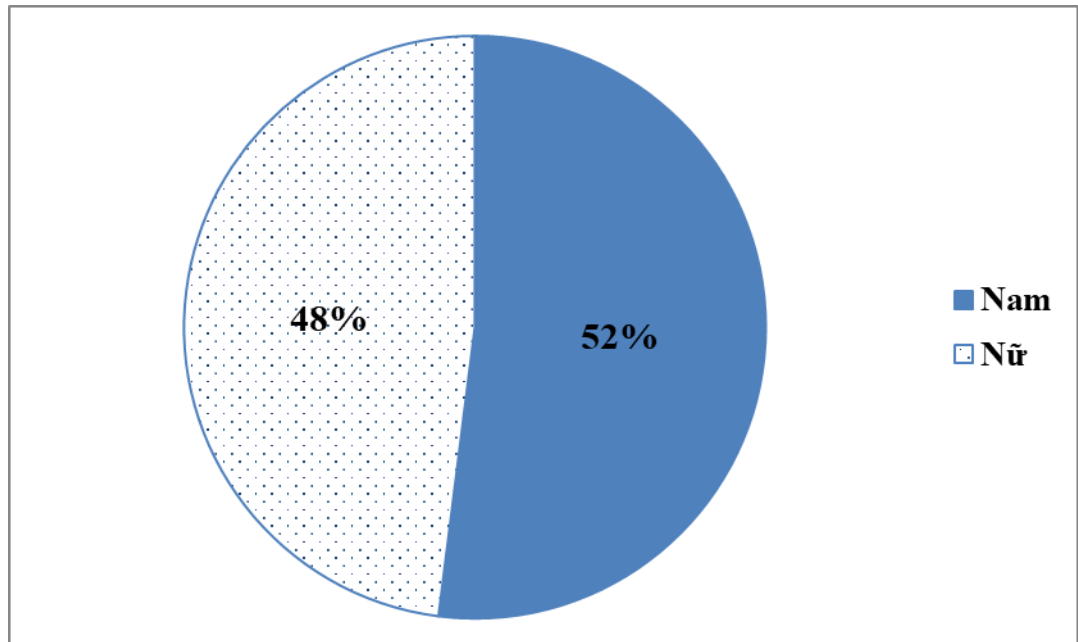
Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc

Biểu số 1: Số liệu đăng ký nuôi con nuôi trong nước



Biểu số 2: Tỷ lệ trẻ em được nhận làm con nuôi xác định theo nơi cư trú

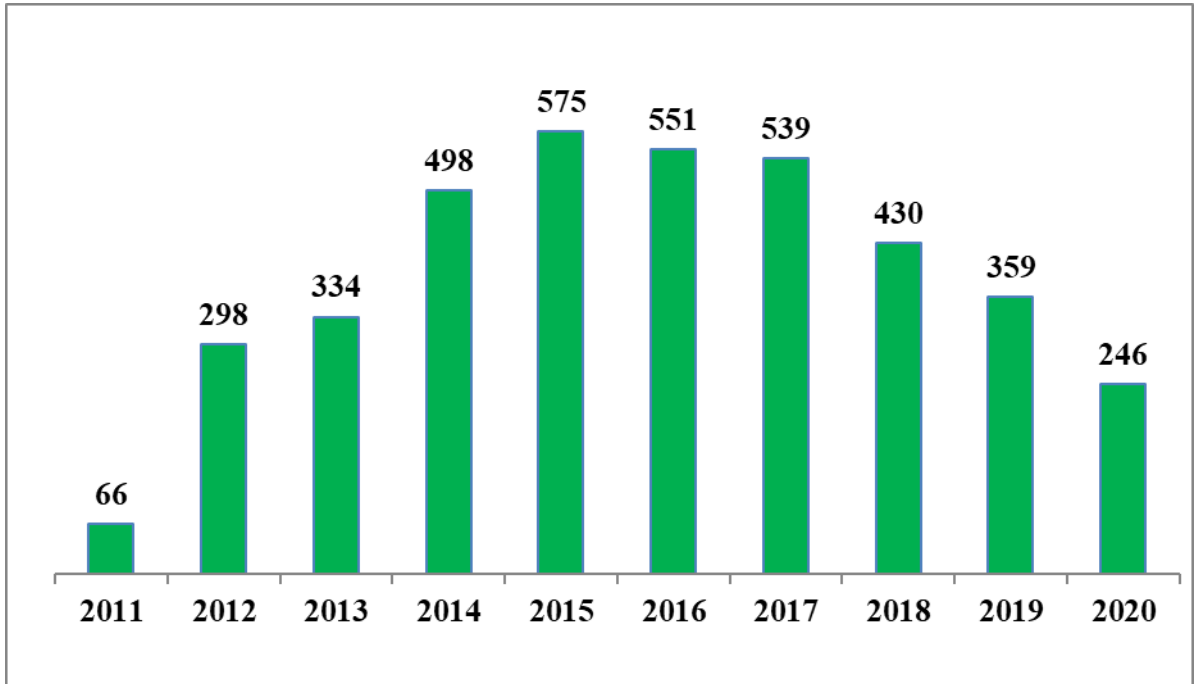


Biểu số 3: Tỷ lệ trẻ em được nhận làm con nuôi phân theo độ tuổi**Biểu số 4: Tỷ lệ trẻ em được nhận làm con nuôi phân theo giới tính**

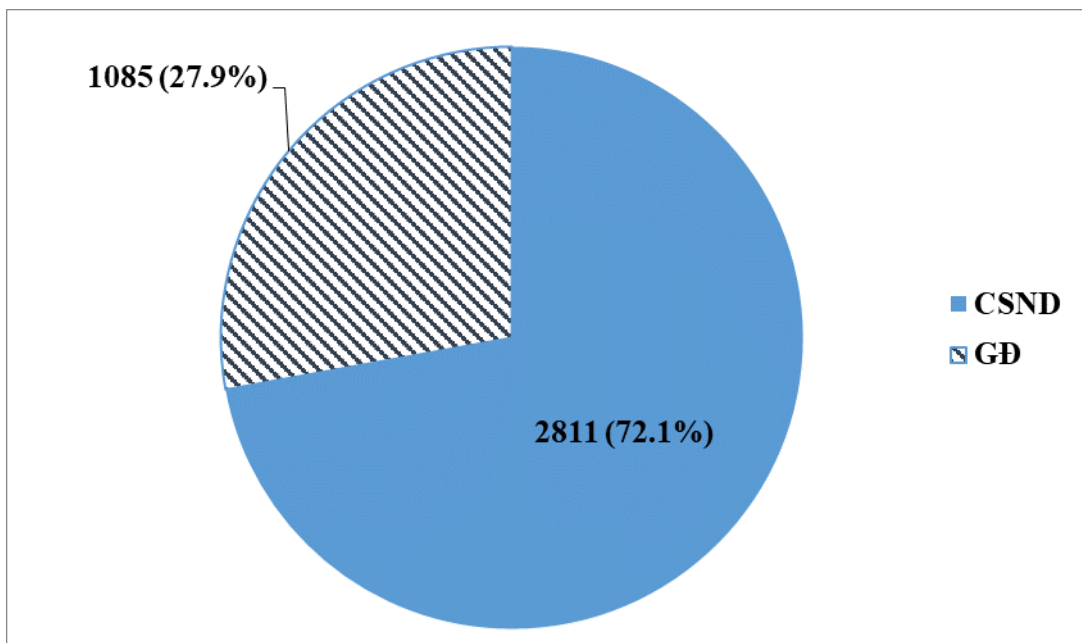
PHỤ LỤC 3

Kết quả giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài giai đoạn 2011-2020 trên toàn quốc

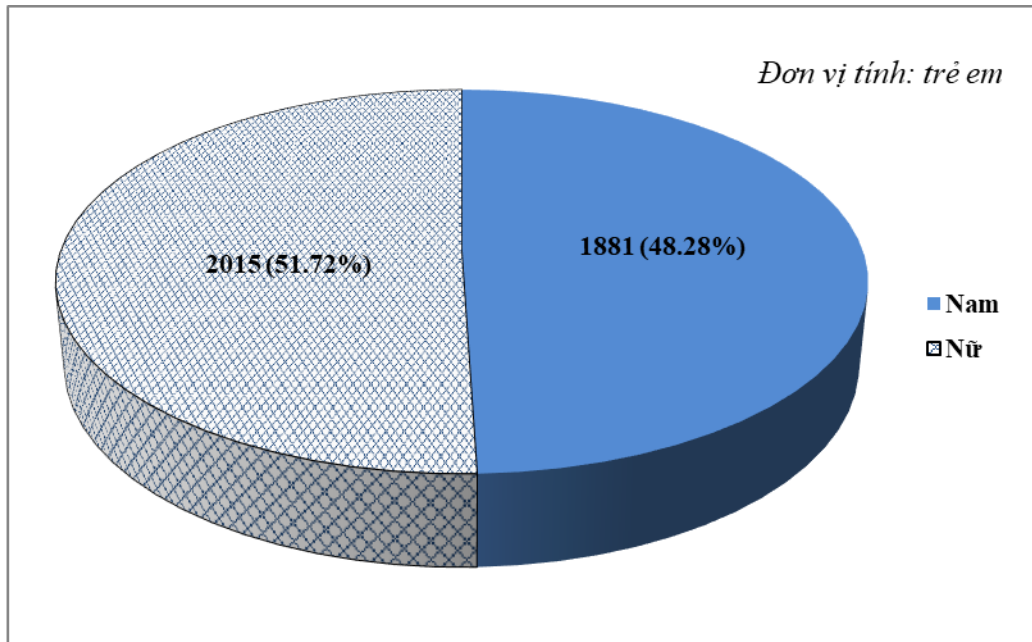
Biểu số 1: Kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài



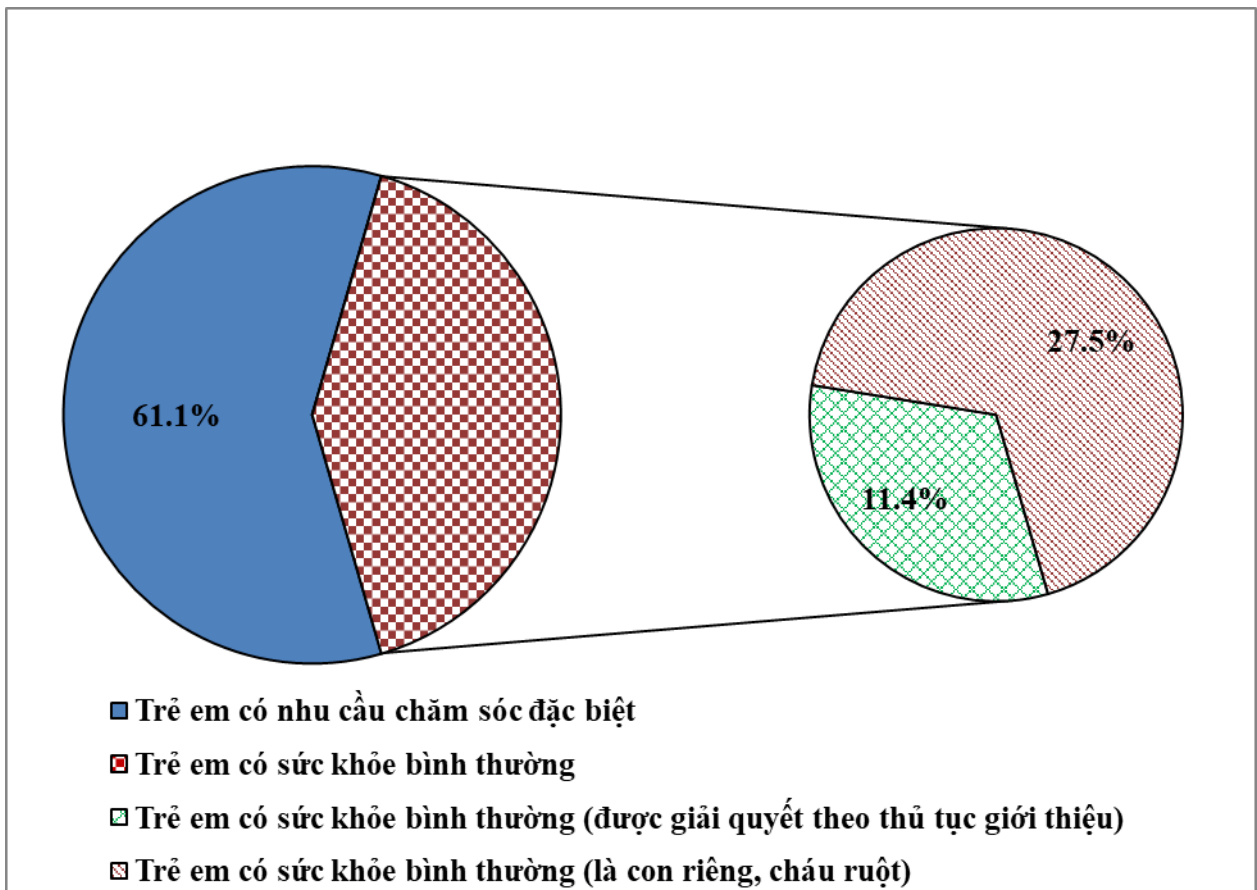
Biểu đồ 2: Số liệu nuôi con nuôi nước ngoài phân theo nơi cư trú của trẻ em



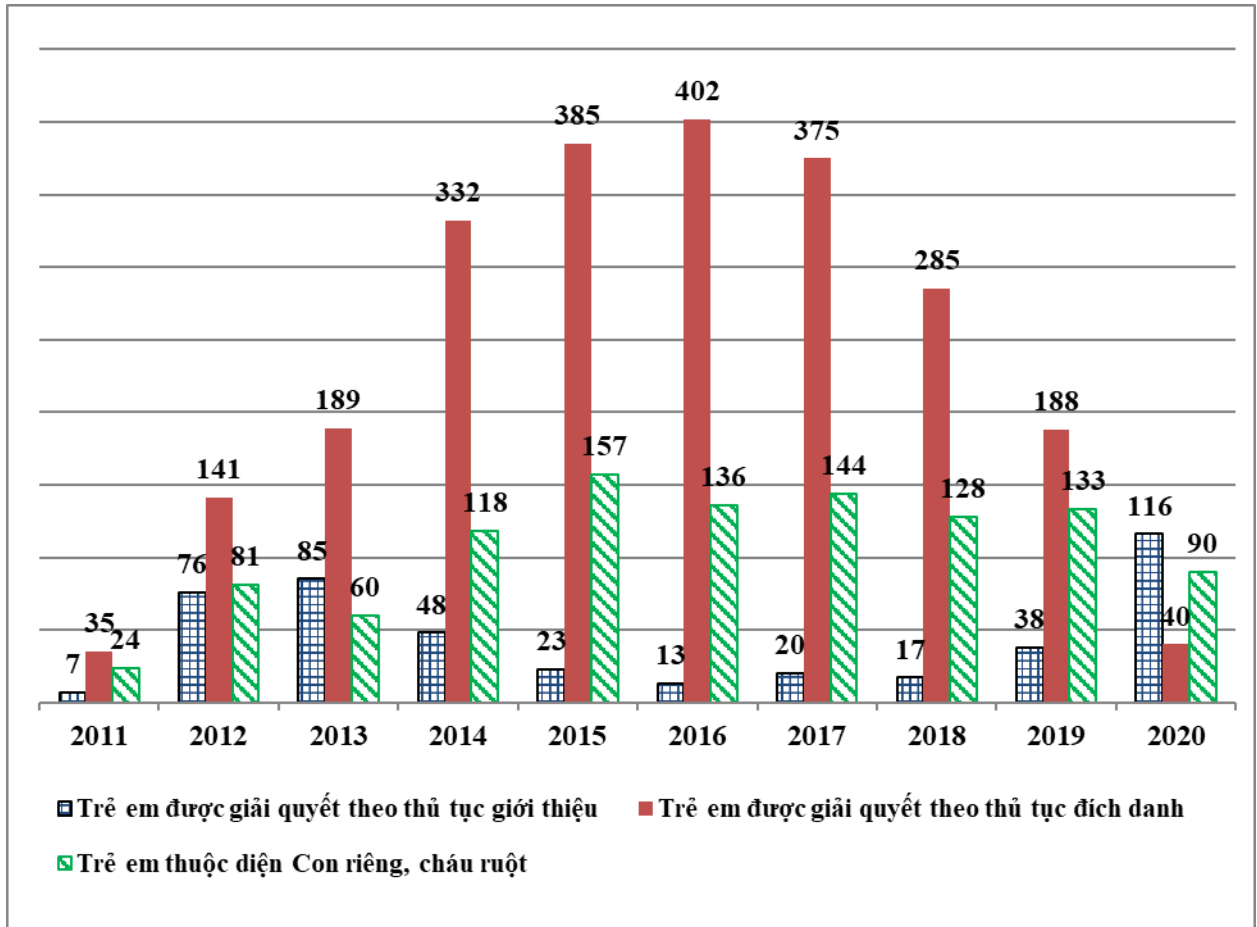
Biểu số 3: Số liệu nuôi con nuôi nước ngoài phân theo giới tính của trẻ em



Biểu số 4: Tỷ lệ trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài phân theo tình trạng sức khỏe



Biểu số 5: Số liệu trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài phân theo thủ tục giải quyết



PHỤ LỤC 4**BẢNG 1****SỐ LIỆU NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC TẠI CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2011-2020**

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	Tổng số	Chia theo độ tuổi trẻ em được nhận làm con nuôi						Chia theo tình trạng sức khỏe trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi		
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 5 tuổi trở lên		Bình thường	Trẻ có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
	TỔNG	26,623	6,644	5,976	4,092	3,702	3,167	3,042	20,583	186	1,005	21,005	4,613
1	An Giang	436	88	80	84	78	56	50	320	2	13	363	60
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	350	75	68	37	54	45	71	276	0	30	266	54
3	Bắc Giang	507	194	139	60	37	40	37	351	2	4	334	169
4	Bắc Kạn	226	71	61	31	24	21	18	179	0	12	193	21
5	Bạc Liêu	116	21	23	23	18	13	18	76	0	11	89	16
6	Bắc Ninh	311	127	89	40	17	21	17	238	1	6	208	97
7	Bến Tre	352	70	66	59	56	52	49	291	0	36	277	39
8	Bình Định	145	42	37	16	18	18	14	111	0	9	96	40
9	Bình Dương	372	102	91	54	55	35	35	285	2	73	168	131
10	Bình Phước	131	46	41	20	12	4	8	107	5	10	77	44
11	Bình Thuận	338	69	97	46	57	37	32	259	6	24	235	79
12	Cà Mau	202	25	38	48	35	31	25	158	3	13	172	17

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	Tổng số	Chia theo độ tuổi trẻ em được nhận làm con nuôi						Chia theo tình trạng sức khỏe trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi		
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 5 tuổi trở lên		Bình thường	Trẻ có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
13	Cần Thơ	330	35	46	78	66	40	65	265	0	17	289	24
14	Cao Bằng	172	49	33	36	33	7	14	115	1	6	146	20
15	Đà Nẵng	275	59	79	29	24	42	42	227	2	32	165	78
16	Đắk Lắk	244	65	47	42	36	29	25	169	2	10	192	42
17	Đắk Nông	90	20	15	19	18	7	11	72	1	3	66	21
18	Điện Biên	553	130	138	73	84	72	56	414	4	2	473	78
19	Đồng Nai	543	107	117	72	72	86	89	375	2	15	453	75
20	Đồng Tháp	467	96	99	92	84	48	48	371	1	23	383	61
21	Gia Lai	141	35	30	22	30	15	9	103	2	10	108	23
22	Hà Giang	759	237	151	127	128	63	53	598	0	4	746	9
23	Hà Nam	146	53	42	15	17	7	12	116	0	5	101	40
24	Hà Nội	1,455	408	340	171	155	187	194	1,091	19	73	1,058	324
25	Hà Tĩnh	374	139	112	43	25	27	28	318	2	88	184	102
26	Hải Dương	481	121	94	93	50	65	58	369	3	6	365	110
27	Hải Phòng	657	177	180	57	62	92	89	500	16	27	506	124
28	Hậu Giang	116	23	16	30	23	10	14	73	4	1	101	14
29	Hòa Bình	329	85	72	66	57	26	23	224	0	8	307	14
30	Hung Yên	272	93	55	40	22	35	27	212	0	9	173	90
31	Khánh Hòa	403	94	110	70	55	35	39	336	0	17	281	105

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	Tổng số	Chia theo độ tuổi trẻ em được nhận làm con nuôi						Chia theo tình trạng sức khỏe trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi		
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 5 tuổi trở lên		Bình thường	Trẻ có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
32	Kiên Giang	497	76	78	80	95	73	95	396	3	36	415	46
33	Kon Tum	89	19	13	21	16	10	10	64	1	4	77	8
34	Lai Châu	553	146	95	132	91	49	40	413	0	2	539	12
35	Lâm Đồng	413	103	106	43	60	54	47	297	0	16	325	72
36	Lạng Sơn	437	114	100	75	63	51	34	320	6	5	396	36
37	Lào Cai	408	105	109	78	71	22	23	317	1	3	370	35
38	Long An	468	131	118	67	57	47	48	342	3	6	279	183
39	Nam Định	345	48	37	123	99	24	14	285	0	10	166	169
40	Nghệ An	1,147	341	318	132	151	104	101	973	14	67	817	263
41	Ninh Bình	249	70	66	29	21	39	24	195	2	7	158	84
42	Ninh Thuận	155	35	32	24	23	20	21	118	3	14	118	23
43	Phú Thọ	383	101	91	58	44	55	34	300	2	5	346	32
44	Phú Yên	185	60	30	34	38	10	13	157	0	5	139	41
45	Quảng Bình	102	26	21	14	11	13	17	74	0	11	73	18
46	Quảng Nam	233	77	55	28	30	19	24	187	1	6	170	57
47	Quảng Ngãi	159	29	45	22	23	20	20	126	0	7	112	40
48	Quảng Ninh	815	256	287	78	79	67	48	583	0	38	665	112
49	Quảng Trị	130	39	38	16	6	16	15	95	1	0	76	54
50	Sóc Trăng	482	88	94	97	84	52	67	390	2	10	330	142

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	Tổng số	Chia theo độ tuổi trẻ em được nhận làm con nuôi						Chia theo tình trạng sức khỏe trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi		
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 5 tuổi trở lên		Bình thường	Trẻ có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình	Nơi khác
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
51	Sơn La	1,387	356	290	324	250	103	64	1,079	0	1	1,347	39
52	Tây Ninh	294	60	72	35	58	33	36	230	1	0	253	41
53	Thái Bình	359	119	81	45	37	33	44	289	2	10	266	83
54	Thái Nguyên	355	104	114	34	35	42	26	246	16	2	277	76
55	Thanh Hóa	754	185	118	157	108	102	84	597	3	17	648	89
56	Thừa Thiên Huế	199	58	66	26	26	6	17	149	12	13	132	54
57	Tiền Giang	400	69	74	61	63	60	73	322	7	10	341	49
58	TP. Hồ Chí Minh	2,554	356	396	309	360	576	557	2,075	23	87	2,058	409
59	Trà Vinh	394	68	92	70	50	65	49	311	0	4	336	54
60	Tuyên Quang	341	125	101	43	31	21	20	257	1	2	300	39
61	Vĩnh Long	291	47	38	34	40	67	65	228	0	0	282	9
62	Vĩnh Phúc	301	130	83	27	20	19	22	225	2	1	216	84
63	Yên Bái	451	147	112	83	60	29	20	344	0	9	403	39

Lưu ý: - Từ năm 2019, theo biểu mẫu thống kê mới được ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, không còn tiêu chí thống kê về tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi. Vì vậy, chỉ tiêu thống kê về sức khỏe của trẻ em trong bảng trên đây chỉ bao gồm số liệu trong giai đoạn 2011-2018.

- Năm 2016 không nhận được báo cáo số liệu của Quảng Ngãi; Năm 2017 không nhận được báo cáo số liệu của Bạc Liêu.

BẢNG 2**SỐ LIỆU NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2011-2020**

STT	Địa phương	Tổng số	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
Tổng		3896	416	514	810	795	220	213	435	493	1607	2289	2811	1085
1	An Giang	18	1	1	3	2	2	3	3	3	12	6	8	10
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	83	4	1	29	25	9	4	5	6	23	60	67	16
3	Bắc Giang	100	4	22	3	15	5	5	18	28	63	37	43	57
4	Bắc Kạn	144	32	52	15	41	0	2	0	2	39	105	143	1
5	Bạc Liêu	31	0	0	9	6	7	1	3	5	21	10	21	10
6	Bắc Ninh	141	27	64	10	14	2	4	11	9	30	111	115	26
7	Bến Tre	8	0	0	2	2	0	0	1	3	5	3	4	4
8	Bình Định	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	1
9	Bình Dương	91	5	7	41	23	5	4	1	5	28	63	88	3
10	Bình Phước	3	0	0	0	0	0	1	1	1	3	0	0	3
11	Bình Thuận	62	1	2	25	15	9	6	2	2	21	41	60	2
12	Cà Mau	39	6	6	11	6	3	5	0	2	6	33	36	3

STT	Địa phương	Tổng số	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
13	Cần Thơ	99	23	11	28	14	5	5	5	8	34	65	80	19
14	Cao Bằng	7	1	0	3	2	0	1	0	0	5	2	7	0
15	Đà Nẵng	111	16	23	35	32	1	2	1	1	52	59	107	4
16	Đắk Lắk	9	0	0	0	0	0	2	4	3	9	0	0	9
17	Đắk Nông	2	0	0	0	0	1	0	0	1	1	1	1	1
18	Điện Biên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Đồng Nai	48	1	1	5	10	4	9	6	12	31	17	22	26
20	Đồng Tháp	44	5	3	9	7	2	4	8	6	27	17	27	17
21	Gia Lai	3	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3
22	Hà Giang	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	1
23	Hà Nam	20	0	0	1	0	0	0	10	9	19	1	1	19
24	Hà Nội	337	27	46	64	90	14	16	33	47	103	234	246	91
25	Hà Tĩnh	22	2	2	0	2	0	1	7	8	17	5	10	12
26	Hải Dương	263	10	41	24	38	5	10	70	65	167	96	108	155
27	Hải Phòng	82	0	0	1	0	7	14	23	37	81	1	1	81
28	Hậu Giang	16	0	0	0	0	1	1	5	9	16	0	0	16
29	Hòa Bình	19	0	2	3	4	1	1	5	3	13	6	11	8
30	Hung Yên	17	0	0	0	0	0	1	9	7	17	0	0	17

STT	Địa phương	Tổng số	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
31	Khánh Hòa	50	1	1	10	7	7	14	4	6	39	11	46	4
32	Kiên Giang	66	22	7	14	10	5	1	2	5	18	48	60	6
33	Kon Tum	11	0	0	3	2	2	4	0	0	0	11	0	11
34	Lai Châu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
35	Lâm Đồng	94	1	3	21	16	28	22	3	0	42	52	88	6
36	Lạng Sơn	67	13	22	6	22	1	0	2	1	24	43	64	3
37	Lào Cai	4	1	0	1	0	2	0	0	0	1	3	4	0
38	Long An	2	0	0	0	0	1	0	0	1	2	0	0	2
39	Nam Định	30	0	0	0	0	0	1	9	20	30	0	0	30
40	Nghệ An	48	1	1	7	6	5	1	14	13	41	7	13	35
41	Ninh Bình	13	0	0	0	0	0	0	7	6	13	0	0	13
42	Ninh Thuận	5	0	0	1	1	3	0	0	0	3	2	5	0
43	Phú Thọ	56	12	11	0	3	3	4	9	14	31	25	28	28
44	Phú Yên	4	0	0	1	0	1	0	1	1	3	1	1	3
45	Quảng Bình	26	2	1	9	7	0	0	4	3	19	7	19	7
46	Quảng Nam	72	17	12	14	26	0	0	1	2	16	56	70	2
47	Quảng Ngãi	5	0	0	0	2	0	1	2	0	2	3	4	1
48	Quảng Ninh	48	1	1	3	4	2	4	15	18	39	9	9	39

BẢNG 3**SỐ LIỆU NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI THEO CÁC QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2011-2020**

STT	Quốc gia	Tổng số trên phạm vi quốc gia	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
Tổng		3896	416	514	810	795	220	213	435	493	1607	2289	2811	1085
1	Pháp	712	84	123	222	186	33	24	23	17	135	577	681	31
2	Tây Ban Nha	721	143	170	179	158	50	18	3	0	158	563	721	0
3	Italia	663	96	130	182	178	37	33	3	4	91	572	651	12
4	Ailen	132	25	22	41	41	2	0	0	1	17	115	131	1
5	Canada	315	29	29	100	119	13	13	8	4	64	251	301	14
6	Thụy Sĩ	13	0	5	4	4	0	0	0	0	8	5	13	0
7	Thụy Điển	56	10	10	17	13	6	0	0	0	13	43	51	5
8	Đan Mạch	23	3	3	9	7	0	0	0	1	17	6	22	1
9	Na uy	10	3	1	2	4	0	0	0	0	5	5	10	0
10	Đức	53	7	4	4	6	7	2	11	12	37	16	19	34

STT	Quốc gia	Tổng số trên phạm vi quốc gia	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
11	Hoa Kỳ	141	4	2	25	32	20	30	11	17	57	84	140	1
12	New Zealand	3	0	0	1	0	0	1	1	0	2	1	1	2
13	Bỉ	13	0	1	4	6	1	1	0	0	7	6	13	0
14	Lucxembourg	14	5	4	3	1	1	0	0	0	3	11	14	0
15	Manta	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Áo	3	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	3
17	Anh	38	4	4	3	8	2	4	4	9	23	15	20	18
18	Ba Lan	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
19	Đài Loan	849	0	1	10	17	40	61	345	375	849	0	0	849
20	Hàn Quốc	85	0	0	1	3	6	16	18	41	85	0	0	85
21	Úc	16	2	2	1	5	1	5	0	0	7	9	12	4
22	Hà Lan	3	0	0	0	2	0	0	0	1	1	2	3	0
23	Hungary	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	1

STT	Quốc gia	Tổng số trên phạm vi quốc gia	Chia theo độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi								Chia theo tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi		Chia theo nơi cư trú của trẻ em trước khi được nhận làm con nuôi	
			Dưới 01 tuổi		Từ 01 đến dưới 05 tuổi		Từ 05 đến dưới 10 tuổi		Trên 10 tuổi		Bình thường	Trẻ em có nhu cầu đặc biệt	Cơ sở nuôi dưỡng	Gia đình
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
24	Nhật Bản	9	1	2	1	1	0	1	1	2	7	2	2	7
25	Tiệp Khắc	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	2
26	Slovakia	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	0	2
27	Rumani	2	0	0	0	0	1	0	0	1	2	0	0	2
28	Phần Lan	3	0	1	0	0	0	0	1	1	2	1	1	2
29	Malaysia	2	0	0	0	1	0	1	0	0	1	1	1	1
30	Israel	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0
31	Bungari	4	0	0	0	0	0	0	1	3	4	0	0	4
32	Philippines	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0
33	Liên bang Nga	3	0	0	0	0	0	2	1	0	3	0	0	3
34	Singapore	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	1

PHỤ LỤC 5**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
ĐIỀU HÀNH TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI**

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Ghi chú
1.	Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010	Bộ Tư pháp	
2.	Quyết định số 2321/QĐ-BTP ngày 30/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	
3.	Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Hết hiệu lực một phần
4.	Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;	Bộ Tư pháp	
5.	Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Tư pháp	
6.	Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế	Bộ Tư pháp	
7.	Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài	Bộ Tài chính	
8.	Quyết định số 1233/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai Công ước La Hay giai đoạn 2012 - 2015	Bộ Tư pháp	
9.	Quyết định số 378/QĐ-BTP ngày 05/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai Công ước La Hay giai đoạn 2012 - 2015 trong ngành Tư	Bộ Tư pháp	

	pháp		
10.	Chỉ thị 19/CT-TTg ngày 20/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước Lahay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế	Bộ Tư pháp	
11.	Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế mẫu phối hợp liên ngành giữa các cơ quan ở địa phương trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu nước ngoài	Bộ Tư pháp	
12.	Thông tư số 15/2014/TT-BTP ngày 20/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 5 tuổi trở lên, hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế	Bộ Tư pháp	Hết hiệu lực thi hành
13.	Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	Hết hiệu lực thi hành
14.	Quyết định 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Đề án “cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”	Bộ Tư pháp	
15.	Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-BTP-BNG-BCA-BLĐT BXH ngày 22/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Công an, Ngoại giao và Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết	Bộ Tư pháp	
16.	Quy chế số 721/QC-BTP-BLĐT BXH ngày 14/3/2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	
17.	Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi	Bộ Tài chính	

	nước ngoài		
18.	Thông tư 267/2016/TT-BTP ngày 14/11/2016 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam	Bộ Tài chính	
19.	Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới	Bộ Tư pháp	
20.	Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	
21.	Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	
22.	Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi	Bộ Tư pháp	
23.	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình bảo vệ trẻ em quốc gia giai đoạn 2021-2030	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	
24.	Quyết định số 112/2021/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	

CHUYÊN ĐỀ
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI
TRONG NƯỚC THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT NUÔI CON NUÔI
GIAI ĐOẠN 2011-2021

Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

Theo Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế và Luật Nuôi con nuôi, nuôi con nuôi trong nước là một trong những biện pháp chăm sóc thay thế, được ưu tiên hơn so với biện pháp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nhằm bảo đảm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình thay thế phù hợp ở trong nước. Kể từ khi thực hiện Công ước La Hay 1993 và Luật, công tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước có những bước tiến đáng kể, khẳng định bước đi đúng hướng trong việc thay đổi chính sách và pháp luật về nuôi con nuôi so với giai đoạn trước khi Luật được ban hành.

I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Kể từ khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi đến nay (giai đoạn 2011-2020), trên toàn quốc đã giải quyết 26.623 trẻ em làm con nuôi trong nước, chiếm hơn 87,2% trong tổng số 30.519 trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi trong nước và con nuôi nước ngoài. Qua số liệu này cho thấy, số lượng trẻ em được cho làm con nuôi trong nước cao hơn rất nhiều so với số lượng trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài.

Về nơi cư trú của trẻ em được nhận làm con nuôi: Trong số 26.623 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được giải quyết cho làm con nuôi trong nước, 78,9% trẻ em sống ở gia đình gốc (21.005 trường hợp), 3,7% trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (1.005 trường hợp/10 năm), 17,4% trẻ em ở nơi khác (4.613 trường hợp). Qua số liệu này cho thấy, đa số trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước thuộc diện sống ở gia đình gốc trước khi được nhận làm con nuôi, thường là trẻ em có quan hệ họ hàng với người nhận con nuôi hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người giám hộ không đủ khả năng nuôi dưỡng. Đối với trẻ em ở nơi khác được nhận làm con nuôi chủ yếu trẻ em thuộc diện bị bỏ rơi, trẻ em được giao chăm sóc tạm thời hoặc trẻ em có mẹ đẻ đơn thân, đang đi học hoặc chưa có công việc ổn định.

Về độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước, 48% trẻ em dưới 01 tuổi (12.620 trường hợp), gần 29% trẻ em từ 01-05 tuổi (7.794 trường hợp) và 23% trẻ em từ 05 tuổi trở lên (6.209 trường hợp). Qua số liệu này cho thấy, số trẻ em dưới 01 tuổi được nhận làm con nuôi chiếm phần lớn. Điều này xuất phát từ tâm lý của người nhận con nuôi thường có nguyện vọng nhận trẻ em càng nhỏ

tuổi càng tốt, vì con nuôi sẽ dễ dàng hòa nhập với gia đình cha mẹ nuôi hơn, đồng thời cha mẹ nuôi cũng có thể giữ bí mật về nguồn gốc của con nuôi khi con nuôi còn nhỏ để bảo đảm sự phát triển bình thường của con nuôi, con nuôi không phải tự ti về thân phận của mình. Đối với trẻ em trên 5 tuổi được nhận làm con nuôi chủ yếu là trẻ em có quan hệ họ hàng, thân thích với người nhận con nuôi.

Về giới tính của trẻ em được nhận làm con nuôi, trong tổng số 26.623 trẻ em được nhận làm con nuôi, khoảng 52% trẻ em có giới tính nam (13.903 trường hợp) và khoảng 48% trẻ em có giới tính nữ (12.720 trường hợp).

Về tình trạng sức khỏe, hầu hết trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước có sức khỏe bình thường, chỉ một số ít trẻ em mắc bệnh. Trong giai đoạn 2011-2018⁵⁶, có 20.583 trẻ em có sức khỏe bình thường được nhận làm con nuôi (chiếm 99,1%), trong khi đó chỉ 186 trẻ em (chiếm khoảng 0,9 %) mắc bệnh được nhận làm con nuôi. Trên thực tế, hầu hết cha mẹ nuôi trong nước đều lựa chọn trẻ em rất kỹ về diện mạo, độ tuổi và đặc biệt là tình trạng sức khỏe.

Về tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi trong nước, qua số liệu khảo sát, thống kê và qua công tác quản lý nhà nước cho thấy, 69,5% trẻ em được nhận làm con nuôi phát triển tốt, 21,8% trẻ em có mức độ phát triển bình thường và số lượng các trường hợp nuôi con nuôi không thành công chỉ ở mức độ rất thấp (0,3%). Hầu hết trẻ em được nhận làm con nuôi hòa nhập tốt với môi trường gia đình cha mẹ nuôi, do trẻ em được nhận làm con nuôi từ khi còn rất nhỏ tuổi. Các cha mẹ nuôi yêu thương, chăm sóc con nuôi như con ruột của mình; luôn quan tâm, lo lắng tới sự phát triển và hòa nhập của con nuôi.

2. Triển khai kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế

Tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền (nuôi con nuôi thực tế) là một trong những thực tiễn bất cập qua nhiều giai đoạn trước đây, nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh. Để bảo vệ quyền và lợi ích của những người liên quan, Luật Nuôi con nuôi đã quy định tại Điều 50 về việc đăng ký nuôi con nuôi thực tế giai đoạn chuyển tiếp. Theo đó, những trường hợp nuôi con nuôi trước ngày 01/01/2011 chưa được đăng ký nuôi con nuôi sẽ được đăng ký nuôi con nuôi thực tế nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Để thực hiện Điều 50 Luật Nuôi con nuôi, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1985/QĐ-BTP ngày 13/7/2012 ban hành Kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế. Thực hiện Kế hoạch này, kể từ ngày 01/01/2011 cho đến hết ngày 31/12/2015, trên toàn quốc đã hoàn thành hơn 51% tổng số các trường hợp đủ điều kiện đăng ký nuôi con nuôi thực tế (tương ứng với 3.567 trường hợp nuôi con nuôi thực tế trong nước). Đây là nỗ lực to lớn của đội ngũ cán bộ đăng ký nuôi con nuôi ở địa phương trong quá trình rà soát, lập danh

⁵⁶ Từ năm 2019, theo biểu mẫu thống kê mới được ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp, không còn tiêu chí thống kê về tình trạng sức khỏe của trẻ em được nhận làm con nuôi.

sách và tư vấn, thuyết phục người dân đăng ký việc nuôi con nuôi. Việc triển khai kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế đã góp phần bảo đảm quyền và lợi ích của con nuôi cũng như cha, mẹ nuôi.

3. Đánh giá việc thực hiện quy trình thủ tục nuôi con nuôi trong nước

3.1. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi

Luật Nuôi con nuôi quy định điều kiện, hồ sơ và trình tự thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước hoàn toàn mới so với các quy định pháp luật trước đó. Về cơ bản, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước bảo đảm quy định pháp luật về nuôi con nuôi. Hầu hết các công chức tư pháp-hộ tịch cấp xã đều đã thực hiện quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước theo quy định pháp luật. Cho đến nay, việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước đã đi vào nề nếp, dần khắc phục được những thói quen và nếp cũ trong việc giải quyết nuôi con nuôi theo quy định pháp luật trước đây; hầu như không để xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo nào. Những vướng mắc, khó khăn của các địa phương đã được Sở Tư pháp, Cục Con nuôi kịp thời tháo gỡ như giải quyết yêu cầu nuôi con nuôi trong nước trong việc thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng, vấn đề nuôi con nuôi đối với nhà chùa hoặc sư trụ trì chùa, hướng dẫn lập hồ sơ của người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước⁵⁷, thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước⁵⁸.

Trong quá trình đăng ký việc nuôi con nuôi, các Ủy ban nhân dân cấp xã đã nghiêm túc thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của Luật Nuôi con nuôi. Cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi xác minh, đánh giá điều kiện kinh tế, chỗ ở và tình trạng sức khỏe của người nhận con nuôi;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi tiến hành lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ, người giám hộ và trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi; tư vấn cho những người liên quan về mục đích của việc nuôi con nuôi; quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trước khi đăng ký việc nuôi con nuôi.
- Công tác kiểm tra, xác minh nguồn gốc của trẻ em được nhận làm con nuôi, đặc biệt đối với trẻ em bị bỏ rơi hoặc các trường hợp phức tạp đã được Ủy ban nhân dân cấp xã chú trọng thực hiện và phối hợp thực hiện cùng các cơ quan khác có liên quan.

3.2. Về trách nhiệm thông báo và theo dõi việc nuôi con nuôi

⁵⁷ 36/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, lúng túng trong khâu lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

⁵⁸ 54/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương còn có vướng mắc, khó khăn trong việc xác định điều kiện kinh tế, chỗ ở của người nhận con nuôi.

Qua kết quả kiểm tra và khảo sát cho thấy khi đăng ký việc nuôi con nuôi, các công chức tư pháp - hộ tịch đều ý thức được trách nhiệm theo dõi việc nuôi con nuôi. Do đó, khi tiến hành đăng ký nuôi con nuôi công chức tư pháp - hộ tịch đều thông báo, nhắc nhở cha mẹ nuôi thực hiện nghĩa vụ báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc thông báo, nhắc nhở của công chức tư pháp - hộ tịch có vai trò quan trọng, giúp cha mẹ nuôi biết được nghĩa vụ của mình sau khi nhận con nuôi, đặc biệt đối với những trường hợp cha mẹ nuôi không nắm vững quy định pháp luật nên không biết mình phải thực hiện nghĩa vụ này.

Việc kiểm tra, theo dõi việc nuôi con nuôi được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với điều kiện làm việc, điều kiện cư trú của người dân địa phương như: trực tiếp đến gia đình cha mẹ nuôi để kiểm tra; gửi văn bản đề nghị cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của con nuôi, gọi điện thoại đôn đốc, nhắc nhở; trao đổi với nhà trường, cơ quan đoàn thể ở địa phương; nắm bắt thông tin khi công dân đến Ủy ban nhân dân cấp xã xin trích lục bản sao hộ tịch; lập đoàn kiểm tra hàng năm đến trực tiếp gia đình nhận con nuôi để theo dõi hoặc thăm hỏi trẻ em được nhận làm con nuôi vào những ngày lễ, tết thiếu nhi.

Nội dung kiểm tra, theo dõi tương đối phong phú, phản ánh được những mặt phát triển cơ bản của con nuôi về thể chất, sự hòa nhập với môi trường gia đình, xã hội mới, về việc có hành vi xâm hại con nuôi hay không và các nội dung khác như: con nuôi có ở chung với cha mẹ nuôi hay không; điều kiện nuôi dưỡng của cha mẹ nuôi như thế nào, cha mẹ nuôi có yêu thương, chăm sóc con nuôi chu đáo hay không; con nuôi có được tạo điều kiện để đi học hay không...

Qua công tác theo dõi việc nuôi con nuôi cho thấy, cha mẹ nuôi đã nhận thức được trách nhiệm thông báo tình hình phát triển của con nuôi và thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định pháp luật; việc thông báo về tình hình phát triển của con nuôi đã được thực hiện định kỳ 6 tháng một lần theo quy định và thực hiện theo biểu mẫu được Bộ Tư pháp ban hành; cha mẹ nuôi đã nhận thức được hậu quả của việc không thực hiện trách nhiệm thông báo tình hình phát triển của con nuôi thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính⁵⁹.

4. Đảm bảo nguồn lực giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước

Theo báo cáo của các Sở Tư pháp, về cơ sở vật chất, hầu hết các địa phương đều đã bố trí, mua sắm máy tính, máy in, máy photocopy, trang thiết bị mới, phần mềm và dịch vụ Internet để thực hiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch và xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Cơ sở vật chất được bố trí đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công việc. Ủy ban nhân dân cấp xã đều trang bị bàn ghế làm việc,

⁵⁹ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (thay thế Nghị định số [110/2013/NĐ-CP](#) và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP).

tủ đưng tài liệu, không gian làm việc phù hợp để phục vụ công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

Về nhân lực, hầu hết Ủy ban nhân dân cấp xã đều bố trí ít nhất 01 công chức tư pháp - hộ tịch để thực hiện các thủ tục hành chính về hộ tịch và nuôi con nuôi. Đa số đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch có trình độ chuyên môn từ trung cấp luật trở lên, được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hàng năm và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về hộ tịch.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, cho đến nay, hầu hết các tỉnh/thành phố và quận/huyện, xã trên toàn quốc đều đã triển khai sử dụng Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp, phân hệ đăng ký nuôi con nuôi trong nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký nuôi con nuôi trong nước đã giúp cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi theo dõi, nắm bắt, kiểm tra thống kê số liệu một cách nhanh chóng, chính xác và đầy đủ thông tin theo yêu cầu quản lý, giảm thao tác, rút ngắn thời gian tra cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức trong việc thực thi nhiệm vụ giải quyết việc nuôi con nuôi. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký nuôi con nuôi cũng tạo nên môi trường làm việc khoa học, hiệu quả, góp phần đáng kể trong cải cách thủ tục hành chính, từng bước hiện đại hóa nền hành chính ở cấp địa phương.

5. Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong nước

5.1. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trong nước

Trong giai đoạn 2011-2020 vừa qua, công tác hướng dẫn nghiệp vụ luôn được coi là nhiệm vụ cần được ưu tiên thực hiện. Hầu hết những vướng mắc, khó khăn của các địa phương đều được Cục Con nuôi kịp thời tháo gỡ dưới hình thức hướng dẫn nghiệp vụ bằng văn bản, xây dựng các tài liệu tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi trong nước hoặc qua các chuyên công tác kiểm tra việc đăng ký nuôi con nuôi. Ngoài việc hướng dẫn nghiệp vụ theo yêu cầu của các địa phương, Cục Con nuôi còn chủ động hướng dẫn một số vấn đề phát sinh trong việc thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được đăng tin tìm gia đình thay thế ở địa phương và trên toàn quốc; từ chối giải quyết một số yêu cầu nuôi con nuôi không nhằm mục đích thiết lập một môi trường gia đình cho trẻ em hoặc không nhằm mục đích nuôi con nuôi.

Trong quá trình hướng dẫn nghiệp vụ, Cục Con nuôi luôn chú trọng phối hợp với một số đơn vị thuộc Bộ để hướng dẫn giải quyết hoặc cho ý kiến pháp lý đối với một số vụ việc liên quan đến quan hệ nuôi con nuôi như vấn đề thừa kế, vấn đề nhận lại con đẻ đã được cho làm con nuôi và vấn đề tự ý nhận trẻ em về chăm sóc nuôi dưỡng mà không tiến hành thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi.

5.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trong nước

Xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức của người dân và cơ quan nhà nước khi thực hiện quy định pháp luật về nuôi con nuôi trong nước, Sở Tư pháp, Cục Con nuôi và đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp đã chú trọng, thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như: tập huấn quy định pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước; biên soạn, phát hành các tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật Nuôi con nuôi như: Đề cương giới thiệu Luật Nuôi con nuôi⁶⁰; tờ gấp pháp luật; xây dựng các tình huống, hỏi đáp⁶¹, sách hỏi đáp pháp luật; đặc san tuyên truyền pháp luật⁶²; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông⁶³; Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trong nước, Tờ rơi về quy trình nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trong nước; chuẩn hóa hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước⁶⁴.

Các tài liệu này được phát hành miễn phí cho các địa phương từ cấp tỉnh tới cấp cơ sở và đăng tải rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Trang tin về phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần mở rộng, tạo ra nhiều kênh thông tin để người dân được tiếp cận, tìm hiểu.

Ở địa phương, Sở Tư pháp đã ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi cho người dân, thực hiện nhiệm vụ thông qua các hình thức như Tủ sách pháp luật; đưa tin về pháp luật về nuôi con nuôi trên các chuyên mục của đài phát thanh – truyền hình và báo tỉnh, hệ thống loa truyền thanh xã, bản tin tư pháp⁶⁵; biên soạn, in ấn và cấp phát tờ rơi, tập san với nội dung tìm hiểu quy định pháp luật về nuôi con trong nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã⁶⁶; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi với các hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở; tổ chức các cuộc tuyên truyền về các hành vi lợi dụng việc nuôi con nuôi để bắt cóc, mua bán trẻ em⁶⁷; tuyên truyền pháp luật về nuôi con nuôi thông qua các phiên tòa giả định; lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động tiếp công dân, tư vấn pháp luật, các cuộc họp ở cụm dân cư, thôn, xóm.

II. NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, vướng mắc

⁶⁰ Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.

⁶¹ Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp: Biên soạn một số câu hỏi đáp tình huống trong Tài liệu hỏi đáp pháp luật dành cho hòa giải viên là người dân tộc thiểu số.

⁶² Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.

⁶³ Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp.

⁶⁴ Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp.

⁶⁵ Bến Tre, Bình Dương, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hà Nam, Lào Cai, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

⁶⁶ An Giang, Bình Định, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Cà Mau, Cần Thơ, Đà Nẵng, Gia Lai, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Lâm Đồng, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Tây Ninh, Yên Bái.

⁶⁷ An Giang, Hà Nam, Phú Thọ, Vĩnh Long.

Qua số liệu thống kê và thực tiễn quản lý nhà nước cho thấy, việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước vẫn còn những tồn tại, vướng mắc cơ bản sau đây:

Thứ nhất, số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi trong nước còn rất hạn chế. Trong cả giai đoạn 2011-2020, trong tổng số hơn 26.623 trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi trong nước chỉ có khoảng 3,7% trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. Tính trung bình mỗi năm chỉ có khoảng 0,37% trẻ em thuộc diện sống ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết nuôi con nuôi trong nước. Trong khi đó, theo báo cáo rà soát của các Sở Tư pháp, hiện nay trên toàn quốc có khoảng 4.411 trẻ em cần tìm gia đình thay thế đang sống tại 97 cơ sở nuôi dưỡng công lập và 216 cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập⁶⁸. Đối với một số lượng lớn trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là cơ sở tôn giáo, nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để tìm gia đình thay thế cho nhóm trẻ em này. Việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em phụ thuộc nhu cầu, ý chí chủ quan, nhận thức của người đứng đầu cơ sở. Trong khi đó chưa có chế tài đối với trường hợp cơ sở nuôi dưỡng không thực hiện việc đánh giá, lập hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế.

Thứ hai, vẫn còn tình trạng thỏa thuận cho nhận con nuôi, chỉ có giấy tờ viết tay⁶⁹ hoặc tự ý đem trẻ em bị bỏ rơi về chăm sóc nuôi dưỡng, hoặc cho nhận con nuôi trao tay (mẹ đẻ sinh con tại cơ sở y tế và đem con cho người khác), hoặc lợi dụng việc cấp giấy chứng sinh để hợp thức “cha mẹ nuôi” thành cha mẹ đẻ mà không thông qua thủ tục đăng ký nuôi con nuôi⁷⁰. Do không tiến hành thủ tục đăng ký nuôi con nuôi cho nên mối quan hệ pháp lý giữa trẻ em và người nuôi dưỡng không được xác lập.

Điều này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ em. Sau một thời gian dài nuôi dưỡng, người nhận con nuôi mới yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi để đảm bảo trẻ em có giấy tờ hộ tịch, đặc biệt là giấy khai sinh có tên cha mẹ nuôi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Cục Con nuôi nhận định đây là thực trạng nuôi dưỡng chăm sóc trái pháp luật, do không có sự tham gia của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở khâu giao nhận trẻ em. Thực trạng này gây khó khăn cho cơ quan nhà nước khi giải quyết yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều trường hợp nuôi con nuôi thực tế chưa được đăng ký sau khi hết thời hạn 31/12/2015 do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Thứ ba, hoạt động hỗ trợ việc nuôi con nuôi trong nước (như tư vấn thủ tục lập hồ sơ, trình tự thủ tục⁷¹, đánh giá nhu cầu và điều kiện của người nhận

⁶⁸ Kết quả thực hiện việc rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế theo hướng dẫn tại Công văn số 166/CCN-PL&QLCNTN ngày 12/4/2021 của Cục Con nuôi gửi Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

⁶⁹ 48/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh thực trạng tồn tại này.

⁷⁰ An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Hà Giang.

⁷¹ 41/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gặp khó khăn, vướng mắc về việc lập hồ sơ đăng ký việc nuôi con nuôi.

con nuôi⁷², báo cáo tình hình phát triển của con nuôi⁷³) chưa được thực hiện bởi những người có chuyên môn mà chủ yếu do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Do hạn chế về nguồn lực con người và trình độ chuyên môn (công chức tư pháp-hộ tịch chỉ có trình độ pháp lý) nên Ủy ban nhân dân cấp xã không thể thực hiện hiệu quả những hoạt động hỗ trợ trong lĩnh vực công tác xã hội và tâm lý. Thực trạng này dẫn đến sự thiếu chuyên nghiệp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

Thứ tư, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tiến độ cũng như chất lượng giải quyết việc nuôi con nuôi. Do phải áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên người dân gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi, công chức tư pháp – hộ tịch cũng khó có thể trực tiếp tư vấn, lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi theo đúng thời hạn quy định do phải làm việc trực tuyến.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Luật Nuôi con nuôi quy định quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước còn lỏng lẻo, tạo điều kiện cho các bên là cha mẹ đẻ/người giám hộ của trẻ em/người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng và người nhận con nuôi có thể thỏa thuận về việc cho nhận con nuôi. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ mua bán trẻ em hoặc có sự trao đổi vật chất để có được trẻ em.

- Luật Nuôi con nuôi chưa cho phép các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ việc nuôi con nuôi hoạt động. Chính vì vậy, việc thực hiện các quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 14 về việc xác định điều kiện kinh tế, chỗ ở, đạo đức của người nhận con nuôi còn gặp rất nhiều khó khăn trong thực tiễn, việc chuẩn bị, đào tạo cho cha mẹ nuôi kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội trong việc nhận và nuôi con nuôi cũng không được thực hiện. Đây là nguyên nhân có thể dẫn đến những đổ vỡ trong mối quan hệ nuôi con nuôi trong trường hợp con nuôi không thể hòa nhập, gắn bó với cha mẹ nuôi hoặc cha mẹ nuôi không chấp nhận con nuôi sau một thời gian nuôi dưỡng.

- Một số quy định pháp luật có liên quan chưa phù hợp, gây cản trở công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước, chẳng hạn: khoản 3 Điều 29 của Bộ luật dân sự năm 2015 không cho phép xác định lại dân tộc của con nuôi theo dân tộc của cha mẹ nuôi; khoản 1 Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch cho phép Ủy ban nhân dân cấp xã giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ

⁷² 54/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gặp khó khăn trong việc xác định điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.

⁷³ 53/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo cha mẹ nuôi không thực hiện việc theo dõi tình hình phát triển của con nuôi.

chức tạm thời nuôi dưỡng nhưng không quy định thời hạn nuôi dưỡng tạm thời, điều này dẫn đến tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký; khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP chỉ cho phép đăng ký khai sinh lại đối với các trường hợp đăng ký khai sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất, vì vậy cha mẹ nuôi không thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy khai sinh cho con nuôi với thông tin về cha mẹ nuôi trong bản gốc Giấy khai sinh.

- Trong 02 năm gần đây, đại dịch Covid-19 đã có những tác động tiêu cực đến hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Chưa có sự quan tâm thỏa đáng của các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương đối với công tác nuôi con nuôi trong nước. Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương chưa dành riêng nguồn lực thỏa đáng về tài chính cũng như con người cho công tác nuôi con nuôi trong nước, đa số các hoạt động triển khai thi hành đều chỉ được lồng ghép với việc thi hành pháp luật về hộ tịch.

Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi chưa phát huy hiệu quả, nên nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc đăng ký nuôi con nuôi còn hạn chế, đặc biệt còn bị ảnh hưởng từ thói quen nhận con nuôi theo nếp cũ. Người dân chưa xác định việc đăng ký nuôi con nuôi là cần thiết để làm phát sinh quan hệ pháp lý cha mẹ và con, thường có tâm lý không muốn trẻ em biết về nguồn gốc của mình. Đây là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng nuôi con nuôi mà không đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

Nguồn lực con người bảo đảm cho công tác đăng ký nuôi con nuôi còn hạn chế. Ở hầu hết các địa phương, cán bộ làm công tác đăng ký nuôi con nuôi vẫn phải làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thường xuyên chuyển đổi vị trí công tác, không bảo đảm tính chuyên nghiệp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nên còn giải quyết việc nuôi con nuôi dựa vào cảm tính, đăng ký sai thẩm quyền, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi thiếu giấy tờ, bỏ qua một số thủ tục theo quy định pháp luật.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

1. Tăng cường công tác quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về nuôi con nuôi

- Cần tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ⁷⁴, tăng cường xây dựng các tài liệu tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương; tăng cường chỉ đạo giải quyết việc nuôi con nuôi⁷⁵; cần đẩy mạnh hơn

⁷⁴ 41/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

⁷⁵ 31/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

nữa công tác kiểm tra, thanh tra tại các địa phương thông qua việc tăng số lượng đoàn kiểm tra, thanh tra hằng năm⁷⁶, hoặc đề nghị các địa phương gửi bản chụp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi để kiểm tra thông qua việc nghiên cứu hồ sơ.

Ở địa phương, Sở Tư pháp cần xác định công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về nuôi con nuôi là nhiệm vụ thường xuyên, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn kinh phí thỏa đáng để bảo đảm công tác tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi; đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra vì việc thực hiện công tác này là một trong những biện pháp hữu hiệu để hạn chế được những sai sót xảy ra trong công tác đăng ký nuôi con nuôi.

Trong tình hình đại dịch bệnh Covid-19 kéo dài, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về nuôi con nuôi cũng là nhiệm vụ trọng tâm. Trong giai đoạn tới, cần nghiên cứu, xây dựng và triển khai phần mềm giải quyết nuôi con nuôi liên thông trong nước và nước ngoài; xây dựng phần mềm tư vấn trực tuyến về thủ tục giải quyết nuôi con nuôi trong nước để người dân có thể tiếp cận được các thông tin pháp luật một cách nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

2. Tăng cường các biện pháp bảo đảm thi hành Luật Nuôi con nuôi

Một trong những biện pháp tiên quyết bảo đảm thi hành Luật Nuôi con nuôi là biện pháp tăng cường nhân lực và nguồn lực tài chính thực hiện công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước. Theo báo cáo của các địa phương, nguồn lực con người dành cho công tác đăng ký nuôi con nuôi trong nước còn nhiều hạn chế, vì mỗi Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có 1-2 công chức tư pháp - hộ tịch và phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, đồng thời định kỳ luân chuyển vị trí công tác nên không bảo đảm chất lượng giải quyết việc nuôi con nuôi. Mặt khác, do số lượng trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước trên địa bàn cấp xã rất ít nên khó có thể bố trí công chức chuyên trách về nuôi con nuôi. Vì vậy, việc tăng cường nguồn nhân lực cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước có thể được hiện thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về nuôi con nuôi cho công chức tư pháp – hộ tịch để bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Đặc biệt, về lâu dài cần phải phát triển nguồn cán bộ công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi nhằm bảo đảm việc nuôi con nuôi được thực hiện theo cơ chế đa ngành nghề, bảo đảm việc nuôi con nuôi phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của trẻ em, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Về nguồn lực tài chính: Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài, kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước. Đối với công

⁷⁶ 21/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm pháp luật về nuôi con nuôi ở địa phương.

tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước, ngân sách địa phương cần bảo đảm nguồn kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các hoạt động như: tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi; lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi, xác minh nguồn gốc của trẻ em được cho làm con nuôi (nếu có), hoàn tất thủ tục giao nhận trẻ em được cho làm con nuôi; lưu trữ, số hóa hồ sơ nuôi con nuôi; kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi. Thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi trong nước trong thời gian qua cho thấy, hầu hết các địa phương không bố trí kinh phí phù hợp cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước. Đây là một trong những lý do dẫn đến việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước chưa đạt được hiệu quả cao.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực trẻ em và nuôi con nuôi cũng là nhiệm vụ hết sức cần thiết⁷⁷, để người dân và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận thức đầy đủ việc nuôi con nuôi là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; nuôi con nuôi được quy định là một trong những biện pháp chăm sóc thay thế dành cho trẻ em.

3. Hoàn thiện thể chế về nuôi con nuôi nhằm cụ thể hóa chính sách của Đảng và Nhà nước

Trong giai đoạn 2011-2020, công tác nuôi con nuôi đã được Đảng, Nhà nước và Quốc hội quan tâm chú trọng. Cụ thể: ngày 19/6/2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 121/2020/QH14 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; ngày 07/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về Chương trình bảo vệ trẻ em quốc gia giai đoạn 2021-2030; ngày 22/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 112/2021/QĐ-TTg về Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Đây là những định hướng chính sách lớn trong công tác nuôi con nuôi, theo đó công tác nuôi con nuôi phải ngăn ngừa và chấm dứt các trường hợp nuôi con nuôi trái pháp luật; nuôi con nuôi thuộc Chương trình bảo vệ trẻ em quốc gia và Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030.

Do đó, trong thời gian tới việc sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi cần thiết phải đáp ứng những yêu cầu như⁷⁸:

- Thể chế hóa những chính sách cốt lõi nêu trên, thông qua việc phát triển dịch vụ hỗ trợ việc nuôi con nuôi có tính tới yêu tố xã hội hóa một số khâu trong thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi nhằm giảm tải gánh nặng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bối cảnh tinh giản biên chế.

⁷⁷ 25/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tăng cường thực hiện nhiệm vụ trên.

⁷⁸ 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất kiên nghị sửa đổi quy định pháp luật.

- Tăng cường bảo đảm quyền và lợi ích của trẻ em được cho làm con nuôi trong nước thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy trình đánh giá điều kiện đối với người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi trên phương diện gia đình, xã hội, tâm lý và pháp lý nhằm khắc phục tình trạng người nhận con nuôi tự ý đi tìm kiếm trẻ em được nhận làm con nuôi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng tới quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em; bảo đảm tính liên thông giữa nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; nâng cao vai trò của công tác hỗ trợ và công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể là các quy định về vấn đề dân tộc của con nuôi, thay đổi hộ tịch của con nuôi, sự liên thông giữa thủ tục nuôi con nuôi và chuyển đổi thực hiện các biện pháp chăm sóc thay thế... được điều chỉnh trong các văn bản quy phạm pháp luật khác như Bộ Luật dân sự, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Trẻ em và các văn bản hướng dẫn thi hành. Vì vậy, để hoàn thiện tổng thể pháp luật nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết nuôi con nuôi thì cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật có liên quan trong các văn bản quy phạm pháp luật này./.

CHUYÊN ĐỀ
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT
VIỆC NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM
THEO LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC LA HAY SỐ 33
GIAI ĐOẠN 2011-2020

Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011 và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (dưới đây gọi là Công ước La Hay) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2012 ở Việt Nam.

Kể từ khi thực hiện Luật và Công ước La Hay, việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài ở nước ta đã có những bước tiến đáng kể. Việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài đảm bảo điều kiện pháp lý và tăng cường tính chuyên nghiệp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có những vướng mắc khó khăn cần được giải quyết.

Do đó, việc đánh giá tình hình giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong giai đoạn 10 năm là nhiệm vụ quan trọng, nhằm xác định được những kết quả đạt được và nhận biết những vướng mắc, khó khăn gặp phải. Từ đó đưa ra đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài vì lợi ích cao nhất của trẻ em Việt Nam.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT NUÔI CON NUÔI

1. Kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo Luật

Trong giai đoạn 2011-2020, trên toàn quốc đã giải quyết được 3.896 trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và 542 trường hợp giải quyết trong năm 2011 theo quy định của Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (trước khi Luật Nuôi con nuôi được ban hành). So với tổng số các trường hợp giải quyết nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi nước ngoài, thì kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài chỉ chiếm hơn 12% (3.896/30.519 trường hợp). Trong số 3.896 trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, có 2.811 trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài sống tại các cơ sở nuôi dưỡng (chiếm 72,1%); 1.085 trẻ em sống tại gia đình, trong đó 1.071 trẻ em thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi (chiếm 27.9%).

Về độ tuổi của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, 23,84% dưới 01 tuổi (929 trẻ em), 41,17% ở độ tuổi từ 01 - 05 tuổi (1.604 trẻ em), 11,17% ở độ tuổi từ 05 - 10 tuổi (435 trẻ em), 23,82% từ 10 tuổi trở lên (928 trẻ em). Về giới tính, trẻ em nữ chiếm 50,51% và trẻ em nam chiếm 49,49%. Về tình hình sức khỏe, đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài, 61,1% thuộc diện khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (2.382 trẻ em), 11,4% có sức khỏe bình thường (443 trẻ em). Đối với 1071 trẻ em thuộc các trường hợp là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi thì chủ yếu có sức khỏe bình thường. Việc giải quyết cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt làm con nuôi nước ngoài vừa tạo cơ hội để trẻ em được sống trong môi trường gia đình cha mẹ nuôi phù hợp, vừa tạo điều kiện cho trẻ em sớm được điều trị bệnh, khuyết tật trong điều kiện y tế hiện đại của nước ngoài, trong khi ở Việt Nam khó có thể có được những điều kiện chữa trị cho các cháu.

Về thủ tục giải quyết, theo thủ tục đích danh đã giải quyết được 3.453/3.896 (chiếm hơn 88%) trong đó có 2.382 trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (chiếm gần 69%) và 1.071 trẻ em ở gia đình thuộc các trường hợp là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi (chiếm gần 32%); đã giải quyết 443 trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài (chiếm gần 12 %) theo thủ tục giới thiệu trẻ em. Trong năm 2020 kể từ khi thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, số lượng trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết theo thủ tục giới thiệu (116/156) tăng gấp 3 lần so với số lượng trẻ em được giải quyết theo thủ tục đích danh (40/156). Kết quả đạt được thể hiện hướng đi đúng đắn trong việc sửa đổi quy định pháp luật nhằm thi hành tốt Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay.

2. Những thành tựu trong công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi

2.1. Tuân thủ nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước trước khi giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài

Ưu tiên nuôi con nuôi trong nước là một trong những nguyên tắc được quy định theo Luật Nuôi con nuôi và là yêu cầu của Công ước La Hay. Trong thời gian qua, để thực hiện nguyên tắc này các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và trung ương trong phạm vi trách nhiệm của mình đều tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài.

Từ năm 2011 đến hết năm 2020 đã có 974 trẻ em được thông báo tìm gia đình trong nước nhận làm con nuôi trên Cổng thông tin của Bộ Tư pháp. Thông qua thủ tục tìm gia đình thay thế ở trong nước, một số trẻ em đã được đoàn tụ gia đình và một số trẻ em đã được nhận làm con nuôi trong nước, một số trẻ em đã chuyển sang giải quyết theo thủ tục đích danh vì trong quá trình đăng thông báo tìm gia đình trong nước nhận làm con nuôi thì phát hiện được trẻ bị khuyết

tật, mắc bệnh hiểm nghèo, 443 trẻ em sau khi thông báo không tìm được gia đình trong nước nhận làm con nuôi đã được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài theo thủ tục giới thiệu.

Trong những năm qua, việc thực hiện nguyên tắc ưu tiên tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nghiêm túc thực hiện, tất cả các trường hợp trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài theo thủ tục giới thiệu đều được đăng thông báo tìm gia đình trong nước ở cấp địa phương và cấp trung ương theo quy định của Luật Nuôi con nuôi. Bên cạnh đó, đối với trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo (trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt) cũng được các cơ quan liên quan đảm bảo ưu tiên giải quyết cho làm con nuôi trong nước nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi.

2.2. Bảo đảm trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài

Kể từ khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi, công tác xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài được thực hiện tốt, tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đây là khâu mấu chốt, tạo tiền đề thuận lợi cho việc giải quyết các thủ tục tiếp theo trong quá trình cho nhận con nuôi nước ngoài; đồng thời cũng là biện pháp bảo đảm nhằm thực thi tốt Công ước La Hay.

Thủ tục xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài đã bảo đảm điều kiện pháp lý cho tất cả các trường hợp trẻ em cần tìm gia đình thay thế ở cơ sở nuôi dưỡng hoặc ở gia đình nếu thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi; bảo đảm trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài đúng đối tượng, độ tuổi và diện giải quyết.

Để tiến hành xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài, đối với tất cả các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đều được Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc, có kết luận bằng văn bản về kết quả xác minh. Quá trình xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi đã tăng cơ hội xác định khả năng đoàn tụ gia đình gốc cho trẻ em.

Để bảo đảm tính tự nguyện trong việc cho nhận con nuôi nước ngoài, khi xác định được cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em, Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ, người giám hộ, trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thủ tục này đã được nghiêm túc thực hiện. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi xác định được cha, mẹ đẻ hoặc gia đình họ hàng của trẻ, nếu liên hệ được Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan. Trường hợp không thể liên hệ được, Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa chỉ thường trú của cha, mẹ đẻ, người giám hộ tiến hành thủ tục niêm yết về việc cho trẻ em làm con nuôi trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài. Trong thời gian qua, Cục Con nuôi đều có hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Tư pháp tiến hành các biện pháp cần

thiết trước khi thông báo niêm yết, nhằm tăng thêm cơ hội đoàn tụ gia đình gốc cho trẻ em.

Cho đến nay, việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài đã được thực hiện một cách toàn diện theo quy định của pháp luật, góp phần tạo điều kiện cho những trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế phù hợp, được chữa bệnh kịp thời và được chăm sóc trong môi trường gia đình. Điều này thể hiện rõ các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương đã có thay đổi về nhận thức và nhận thức rõ ràng hơn trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt.

Có thể nói, trong thời gian qua việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài luôn đảm bảo tính an toàn về pháp lý, tuân thủ đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật trong nước cũng như pháp luật quốc tế; không có trường hợp nào sơ sẩy về điều kiện pháp lý trong việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2.3. Công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài bước đầu huy động được sự tham gia, phối hợp của các Bộ ngành và cơ quan ban ngành ở địa phương

Kết quả giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài có được trong giai đoạn 2011-2020 phần lớn nhờ vào sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban ngành ở cấp Trung ương cũng như ở địa phương. Cụ thể là:

Ở cấp trung ương, các cơ quan Bộ ngành đã chú trọng tới công tác phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt trách nhiệm được giao tại Luật Nuôi con nuôi. Đặc biệt, Bộ Tư pháp và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã xây dựng được Quy chế số 721/QC - BTP - BLĐTBXH về phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Đồng thời, hai Bộ đã phối hợp chỉ đạo trong công tác rà soát các cơ sở nuôi dưỡng tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài; việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi, tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

Ở địa phương, các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã huy động được sự tham gia, phối hợp của các cơ quan có thẩm quyền trong công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài thông qua việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành. Tại những địa phương giải quyết cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài, hầu hết đều đã ban hành hoặc sửa đổi Quy chế phối hợp liên ngành tại địa phương theo Quy chế mẫu do Bộ Tư pháp ban hành. Tính đến nay, theo số liệu thống kê của Cục Con nuôi có 43/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại địa phương (chiếm 63%).

Quy chế phối hợp liên ngành tại các địa phương đều có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị như Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và truyền thông và Đài phát thanh và truyền hình địa phương, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Y tế, cơ sở nuôi dưỡng, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện. Phạm vi phối hợp theo quy định của Nghị định số 24/2019 đã mở rộng tới cơ quan cấp xã và cấp huyện nhằm bảo đảm thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước. Có thể nói, công tác phối hợp liên ngành tại cấp tỉnh đã được cụ thể hóa khá đầy đủ trong Quy chế phối hợp liên ngành ở địa phương, tạo cơ sở để các cơ quan chủ động thực hiện.

Cơ chế phối hợp ở địa phương đã góp phần bảo đảm thực hiện nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước như bảo đảm việc đăng tin tìm gia đình thay thế trong nước miễn phí; bảo đảm rõ ràng nguồn gốc của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài thông qua nhiệm vụ xác minh và phối hợp xác minh; cơ quan y tế có trách nhiệm kiểm soát giấy chứng sinh; tăng cơ hội xác định khả năng đoàn tụ gia đình gốc của trẻ em.

Cuối cùng, cơ chế phối hợp liên ngành ở địa phương đã hỗ trợ việc tìm những gia đình nhận con nuôi nước ngoài phù hợp với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần tìm gia đình thay thế thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc họp liên ngành về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài có sự tham gia của các cơ quan liên ngành ở địa phương cũng là một trong những khuyến nghị của Công ước La Hay.

2.4. Công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài được thực hiện tốt

Kể từ khi Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực đến nay, Cục Con nuôi đã tiếp nhận được khoảng hơn 15.000 báo cáo tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi do cha, mẹ nuôi nước ngoài gửi thông qua các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Qua công tác tổng hợp báo cáo tình hình phát triển cho thấy, hầu hết các trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài đều phát triển tốt về sức khỏe, tinh thần cũng như hòa nhập tốt với môi trường mới khi về với cha mẹ nuôi. Trẻ em được gia đình cha mẹ nuôi đón nhận và chăm sóc chu đáo, sức khỏe của các em đã có nhiều bước tiến triển tốt. Đối với những trẻ em phải điều trị thường xuyên về y tế tại các bệnh viện sở tại được các cha mẹ nuôi báo cáo đều đặn và có hướng tiến triển tốt. Có cha nuôi đã hiến một phần tạng của mình cho con nuôi Việt Nam nhằm bảo đảm tính mạng sống của con nuôi.

Việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT - BTP - BNG – BCA - BLĐT BXH ngày 22/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho

làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết. Hàng năm, Cục Con nuôi đều lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài ở các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI THEO CÔNG ƯỚC LA HAY

1. Kết quả giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo Công ước

Kể từ ngày 01/02/2012, Công ước La Hay chính thức có hiệu lực thi hành ở Việt Nam. Cho đến nay trong khuôn khổ Công ước, Việt Nam đã giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài chủ yếu với 13 quốc gia là thành viên Công ước La Hay, bao gồm các nước như Pháp, Tây Ban Nha, I-ta-li-a, Ca-na-đa, Hoa Kỳ, Thụy Điển, Ai-len, Đức, Na Uy, Lúc-xăm-bua⁷⁹, Bỉ, Thụy Sĩ⁸⁰ và Đan Mạch⁸¹. Ngoài ra, Việt Nam còn giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài với một số nước là thành viên Công ước La Hay nhưng chưa thiết lập quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi quốc tế với Việt Nam như Trung Quốc, Hà Lan, Phần Lan, Anh, Phi-líp-pin...

Trong tổng số 3.896 trẻ em Việt Nam được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài giai đoạn 2011-2020 thì có 2.821 trường hợp được giải quyết theo trình tự thủ tục Công ước La Hay (chiếm gần 74%), 80 trường hợp được giải quyết theo thủ tục đích danh giữa những nước thành viên Công ước La Hay nhưng chưa thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với Việt Nam (chiếm 2%); 929 trường hợp được giải quyết không thuộc diện theo thủ tục của Công ước La Hay (chiếm 24%).

Đối với 14 nước thành viên Công ước La Hay đã thiết lập quan hệ hợp tác song phương về nuôi con nuôi với Việt Nam, đã giải quyết được 2.821 trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài, trong đó 2.740 trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng (chiếm 97%), 81 trẻ em thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi (chiếm 3%). Như vậy, đa số trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được cho làm con nuôi nước ngoài được giải quyết theo thủ tục Công ước La Hay.

Đối với nhóm các nước thành viên Công ước La Hay chưa thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế với Việt Nam, đã giải quyết được 80 trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài, theo đó 50% trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng và 50% trẻ em thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi.

Ngược lại, đối với nhóm các nước không phải là thành viên Công ước La Hay, đã giải quyết được 929 trường hợp, trong đó 926 trường hợp thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi (chiếm 99,6%). Như vậy, đa số trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài ở những nước không phải là

⁷⁹ Bắt đầu giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài với Việt Nam từ năm 2016.

⁸⁰ Đã dùng giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài với Việt Nam từ năm 2017.

⁸¹ Đã dùng giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài với Việt Nam từ năm 2019.

thành viên Công ước La Hay thuộc diện là con riêng, cháu ruột của người nhận con nuôi, trong đó chủ yếu là các trường hợp con riêng được cha dượng, mẹ kế nhận làm con nuôi nhằm mục đích đoàn tụ gia đình.

Đánh giá chung: Qua số liệu thống kê cho thấy, việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài ở Việt Nam chủ yếu được thực hiện theo trình tự, thủ tục Công ước La Hay giữa những nước thành viên Công ước đã thiết lập quan hệ hợp tác với Việt Nam, trong đó, đối tượng trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài ở 14 nước thành viên Công ước đã có quan hệ hợp tác song phương về nuôi con nuôi chiếm đa số. Đối với những nước là thành viên Công ước nhưng chưa thiết lập quan hệ hợp tác với Việt Nam và những nước không là thành viên Công ước La Hay, số lượng trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài ở những nước đó rất hạn chế; chủ yếu trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài thuộc diện con riêng, cháu ruột.

2. Những thành tựu trong công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo Công ước La Hay

2.1. Sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam

Đại đa số các trường hợp giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo khuôn khổ Công ước La Hay đều được thực hiện thông qua các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Tính đến nay, Việt Nam đã cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam cho 38 tổ chức con nuôi nước ngoài dưới hình thức Văn phòng con nuôi nước ngoài; đến thời điểm hiện tại còn 29 tổ chức con nuôi nước ngoài đang hoạt động⁸². Nhìn chung, các tổ chức con nuôi nước ngoài thực hiện tốt chức năng chuẩn bị, cung cấp thông tin và kết nối giữa cha mẹ nuôi có nhu cầu nhận con nuôi Việt Nam với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Đặc biệt, cần phải ghi nhận là trong thời gian qua các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam đã hỗ trợ cho nhiều trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo tìm được các gia đình cha mẹ nuôi đủ điều kiện, phù hợp và sẵn sàng nhận trẻ em làm con nuôi, được chăm sóc, điều trị y tế trong môi trường gia đình và điều kiện y tế tiên tiến ở nước ngoài.

2.2. Bảo đảm người nhận con nuôi đủ điều kiện pháp lý, điều kiện gia đình, tâm lý và mong muốn sẵn sàng nhận con nuôi ở Việt Nam

Trong khuôn khổ Công ước La Hay, Cơ quan trung ương của các Nước nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thực hiện tốt trách nhiệm bảo đảm người nhận con nuôi thường trú ở nước họ có đủ điều kiện pháp lý, điều kiện gia đình, xã hội và tâm lý để nhận con nuôi. Chủ yếu các gia đình người nhận con nuôi

⁸² Việc giảm số lượng các tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam xuất phát từ một số nguyên nhân như: Tổ chức con nuôi nước ngoài đã chấm dứt hoạt động tại nước nơi tổ chức đó được thành lập (Tổ chức Laprovidene của Pháp), Giấy phép hoạt động tại Việt Nam đã hết hạn mà tổ chức không đề nghị gia hạn (Tổ chức Cow của Ca-na-đa, tổ chức DIA của Đan Mạch, tổ chức Helviet của Thụy Sĩ).

nước ngoài là những cặp vợ chồng có độ tuổi trung bình dưới 45 tuổi, có đủ điều kiện pháp lý, kinh tế, gia đình và xã hội để nhận con nuôi. Các gia đình nhận con nuôi nước ngoài đều có tâm lý sẵn sàng và mong muốn nhận trẻ em có nhu cầu đặc biệt làm con nuôi. Các gia đình nhận con nuôi Việt Nam đều được chuẩn bị tốt về tâm lý và dự định nhận con nuôi. Mặc dù trong khi đại dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) xảy ra trên diện rộng nhưng các gia đình cha mẹ nuôi nước ngoài vẫn kiên trì, quyết tâm hoàn tất thủ tục nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

2.3. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả của các Cơ quan trung ương và Đại sứ quán các Nước nhận

Trong khuôn khổ Công ước La Hay, việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài đòi hỏi phải có sự phối hợp giữa Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của Nước nhận và Nước gốc. Do đó, trong trình tự thủ tục giải quyết, đối với nhóm các nước thành viên Công ước La Hay đã thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam thì việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài gặp rất nhiều thuận lợi.

Cụ thể là, hai bên xác định được rõ Cơ quan trung ương của các nước và các cơ quan có thẩm quyền tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi quốc tế theo Công ước La Hay. Trong thời gian qua, Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp luôn phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan trung ương của các Nước nhận trong quá trình giải quyết từng hồ sơ cụ thể, bảo đảm sự hợp tác trong việc di chuyển trẻ em từ Nước gốc sang Nước nhận; phòng ngừa việc mua bán trẻ em nhằm mục đích cho làm con nuôi; thủ tục cấp giấy xác nhận phù hợp theo Điều 23 của Công ước La Hay cũng được thực hiện thuận lợi. Trong giai đoạn 2011-2020, chưa xảy ra sơ sẩy pháp lý nào đối với các trường hợp cho nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài. Công ước La Hay bảo đảm việc công nhận quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi ở nước ngoài được thuận lợi và nhanh chóng hơn.

Có thể nói, cơ chế đồng trách nhiệm giữa Nước nhận và Nước gốc giúp hồ sơ giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài có được sự đảm bảo từ cơ quan có thẩm quyền của các nước. Không chỉ vậy, các Đại sứ quán, Lãnh sự quán của các Nước nhận cũng phối hợp tốt với Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp, thông tin kịp thời và đầy đủ để bảo đảm việc cấp thị thực nhập cảnh cho trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi được thực hiện thuận lợi và nhanh chóng hơn.

2.4. Phối hợp theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài

Trong khuôn khổ Công ước La Hay, đối với những trường hợp trẻ em không hòa nhập được với gia đình cha mẹ nuôi, nếu phải thực hiện các biện pháp hỗ trợ như giao trẻ em cho một gia đình khác hoặc giao trẻ em vào trung tâm xã hội ở nước ngoài, Cơ quan trung ương của Nước có liên quan sẽ trao đổi hoặc thông báo với Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp. Cho đến nay, Cục Con nuôi chưa nhận được thông tin nào về việc trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi

ở nước ngoài bị xâm hại hoặc những tình trạng đặc biệt khác có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ em Việt Nam ở nước ngoài. Trong một vài trường hợp trẻ em gặp khó khăn khi hòa nhập, Cơ quan trung ương của nước có liên quan và Cục Con nuôi đã kịp thời phối hợp để thúc đẩy việc hỗ trợ cho cha mẹ nuôi được tập huấn, hướng dẫn của chuyên gia nhằm sớm cải thiện tình hình hoặc tìm giải pháp phù hợp nhất cho trẻ em.

2.5. Tăng cường biện pháp lưu giữ thông tin, hồ sơ, tài liệu về nuôi con nuôi

Để thực hiện nhiệm vụ lưu giữ thông tin của con nuôi theo yêu cầu Công ước La Hay, ngày 23/11/2015, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2070/QĐ-BTP phê duyệt “Đề án hỗ trợ trẻ em Việt Nam được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài tìm về cội nguồn”, đề ra các mục tiêu, hoạt động cụ thể và phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan. Đề án nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi để con nuôi Việt Nam tìm về cội nguồn, tiếp cận nguồn gốc thông qua việc tăng cường công tác lưu giữ thông tin về hồ sơ nuôi con nuôi như số hóa hồ sơ nuôi con nuôi nhằm lưu giữ điện tử thông tin về nguồn gốc của con nuôi. Hoạt động này nhằm mục đích chuyển lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi giấy sang hồ sơ số hóa để tra cứu thuận tiện, dễ dàng mọi nơi, mọi lúc, tiết kiệm không gian lưu trữ, bảo vệ thông tin suốt đời, tránh hiện tượng hồ sơ thất lạc, mục nát.

Cho đến nay, thực hiện Quyết định số 2070/QĐ-BTP Cục Con nuôi đã số hóa được 13.032 bộ hồ sơ nhận con nuôi, trong đó 10.177 hồ sơ đã được giải quyết trước khi có Luật Nuôi con nuôi; 2855 hồ sơ đã được giải quyết kể từ khi có Luật Nuôi con nuôi.

Đây là một kết quả quan trọng, bảo đảm lưu giữ thông tin về nguồn gốc của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

III. NHỮNG VƯỚNG MẮC, KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI NƯỚC NGOÀI THEO LUẬT NUÔI CON NUÔI VÀ CÔNG ƯỚC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện Luật Nuôi con nuôi

Bên cạnh những kết quả và thành tựu đạt được, công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi còn gặp phải những vướng mắc, khó khăn nhất định. Cụ thể như sau:

1.1. Công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài đối với trẻ em ở các cơ sở nuôi dưỡng chưa được triển khai đồng đều trên toàn quốc

Theo số liệu thống kê của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, trên toàn quốc có 425 cơ sở nuôi dưỡng (bao gồm 195 cơ sở công lập và 230 cơ sở ngoài công lập). Tuy nhiên, số lượng các cơ sở nuôi dưỡng tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài còn rất hạn chế, nhiều cơ sở nuôi

dưỡng, đặc biệt là các cơ sở ngoài công lập, chưa được rà soát và đánh giá năng lực. Tính đến nay, thường xuyên chỉ có khoảng 20 cơ sở nuôi dưỡng tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài trong khi vẫn còn một số lượng lớn trẻ em cần tìm gia đình thay thế (đặc biệt là ở các cơ sở ngoài công lập).

Số lượng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia giải quyết cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài cũng còn rất hạn chế. Trong giai đoạn 2011-2020, theo số liệu thống kê của Cục Con nuôi, 20/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương không giải quyết một trường hợp nuôi con nuôi nước ngoài nào đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng (chiếm gần 32%). Trong số 43 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài thì 16/43 tỉnh/thành phố giải quyết dưới 15 trường hợp/10 năm (chiếm hơn 37%), tức là chỉ giải quyết 1,5 trường hợp/năm, 27 tỉnh/thành phố giải quyết trên 15 trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài trong giai đoạn 10 năm.

Qua những số liệu trên cho thấy, công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài gặp khó khăn tại những địa phương không triển khai giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài. Thực trạng này dẫn đến nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở cơ sở nuôi dưỡng chưa được quan tâm tìm gia đình thay thế trong nước, nhiều trẻ em chưa được đánh giá nhu cầu cần được nhận làm con nuôi nên không được lập danh sách và hồ sơ trẻ em để .

1.2. Khó khăn trong việc bố trí kinh phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài ở địa phương chưa được giải quyết

Công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài hiện nay còn gặp khó khăn trong việc bảo đảm kinh phí trang trải cho công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài, nhất là khi Luật Phí và Lệ phí năm 2016 quy định lệ phí là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước nên khoản lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài cũng thuộc ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài thì, kinh phí thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nói chung và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nói riêng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, theo phản ánh của một số địa phương, việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền địa phương bảo đảm kinh phí cho việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài là không khả thi với lý do địa phương không có ngân sách hoặc không thu nguồn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài; cán bộ giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài đã được hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đây là khó khăn nổi cộm trong công tác bố trí kinh phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài.

Về khó khăn này Bộ Tài chính đã có công văn trả lời Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc kinh phí giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với các đơn vị phối hợp với Bộ Tư pháp do kinh phí địa phương đảm bảo⁸³. Tuy nhiên, đây chỉ là công văn hướng dẫn theo từng trường hợp cụ thể.

Việc sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP cũng còn gặp khó khăn do hướng dẫn chưa đầy đủ và thiếu cụ thể, dẫn đến tình trạng có địa phương không sử dụng được khoản kinh phí đóng góp từ phía cha, mẹ nuôi nước ngoài.

Theo phản ánh của một số cơ sở nuôi dưỡng được chỉ định tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, việc sử dụng khoản chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài hiện còn gặp rất nhiều khó khăn và hạn chế. Cụ thể như sau: Việc lập dự toán và sử dụng các khoản chi phí do Cục Con nuôi chuyển về địa phương còn gặp khó khăn do thời gian thông báo của Cục Con nuôi chậm hoặc gần hết năm tài chính; thời gian cơ quan tài chính hoặc phòng tài chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định dự toán của các đơn vị rất lâu; khoản chi phí được chi theo kinh phí không thường xuyên nhưng quyết toán theo định mức và danh mục⁸⁴.

2. Những vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện Công ước La Hay

2.1. Việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo Công ước La Hay vẫn còn chịu ảnh hưởng của nếp cũ, còn thiếu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền về các khoản cho tặng

Theo phản ánh của Cơ quan trung ương một số nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam thì việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam còn gắn với các khoản cho tặng và hỗ trợ nhân đạo. Điều này làm ảnh hưởng tới tính chất nhân đạo trong hoạt động nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Các khoản cho tặng không có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khiến Cơ quan trung ương của một số Nước nhận và Ban Thường trực Công ước La Hay lo ngại sẽ có thể dẫn đến sự lệ thuộc giữa nuôi con nuôi nước ngoài với các khoản cho tặng hoặc hỗ trợ nhân đạo.

2.2. Chưa bảo đảm nguồn lực phù hợp cho việc thi hành Công ước

Bộ Tư pháp được chỉ định là Cơ quan Trung ương của Việt Nam trong khuôn khổ Công ước La Hay. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Cơ quan Trung ương được quy định tại Điều 8 của Công ước La Hay là “*phải áp dụng trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền tất cả các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những khoản thu tài chính hoặc những khoản thu*

⁸³Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp - Hội nghị đánh giá công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại TP HCM, Tháng 10 năm 2020.

⁸⁴ Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp - Hội nghị đánh giá công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại TP HCM, tháng 10 năm 2020.

khác bất hợp pháp liên quan đến việc xin nhận con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước". Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp cần có nguồn lực phù hợp, đặc biệt cần có đội ngũ cán bộ chuyên trách, chuyên nghiệp. Trên thực tế, Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp là bộ phận thường trực của Cơ quan Trung ương nhưng chưa được bổ sung biên chế đầy đủ về số lượng, trình độ ngoại ngữ chưa đồng đều; các nguồn lực để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu và chuẩn quốc tế đặt ra theo Công ước La Hay mới chỉ dừng ở mức cơ bản nên việc thực thi Công ước La Hay cũng phần nào còn hạn chế. Đặc biệt, chưa có đội ngũ cán bộ công tác xã hội, chuyên gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi ở cấp trung ương.

Ở địa phương còn thiếu đội ngũ chuyên gia am hiểu các lĩnh vực tâm lý, xã hội, y tế để tham gia giải quyết việc nuôi con nuôi như đánh giá nhu cầu của trẻ em được nhận làm con nuôi⁸⁵; chưa có kinh phí phù hợp bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi⁸⁶.

2.2. Công tác quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam còn bất cập

Công tác quản lý hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam trong thời gian qua còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định trong việc chuẩn bị hồ sơ cấp, gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, trong việc đảm bảo nộp đúng thời hạn hồ sơ gia hạn, hoặc giải quyết những vấn đề phát sinh trong trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu của tổ chức con nuôi ở nước ngoài. Đặc biệt, trong thời gian đầu thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, một số Văn phòng con nuôi nước ngoài chưa tuân thủ đúng nguyên tắc tách bạch giữa hỗ trợ nhân đạo và giải quyết việc nuôi con nuôi nên vẫn còn phát sinh các trường hợp cho tặng, hỗ trợ trực tiếp đối với cơ sở nuôi dưỡng sau khi nhận con nuôi, một số trường hợp không có chứng từ về việc các khoản hỗ trợ gây quan ngại cho Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của một số nước.

2.4. Sự phối hợp liên ngành trong việc thi hành Công ước La Hay chưa đạt hiệu quả cao

Sau khi Việt Nam trở thành thành viên Công ước La Hay, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành quyết định thành lập tổ công tác liên ngành ở cấp Trung ương, gồm đại diện Văn phòng Chính phủ và đại diện các Bộ, ngành có liên quan ở Trung ương. Đồng thời, để tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hai Bộ đã ban hành quy chế phối hợp trong công tác giải quyết nuôi con nuôi. Tuy nhiên, Tổ công tác liên ngành hoạt động chỉ ở mức độ hạn chế do nhiều thành viên đã chuyển công tác. Sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành có liên quan chưa mang tính thường xuyên.

⁸⁵ Cần Thơ, Đắc Nông, Kiên Giang, Tuyên Quang.

⁸⁶ Bình Thuận, Hải Phòng, Lâm Đồng, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, chưa có nhiều giải pháp liên ngành cấp Trung ương để tăng cường việc thực thi Công ước La Hay.

Ở địa phương, công tác phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài còn chưa được chặt chẽ⁸⁷; quy trình phức tạp, khó thực hiện, thời gian xử lý lâu.

3. Nguyên nhân của những vướng mắc, khó khăn

3.1. Nguyên nhân khách quan

a) Một số quy định của Công ước La Hay chưa được nội luật hóa đầy đủ

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi trong nước và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên cho thấy một số quy định của Công ước La Hay chưa được nội luật hóa đầy đủ. Cụ thể là khái niệm nuôi con nuôi quốc tế, phạm vi áp dụng và trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế theo Công ước La Hay, tổ chức được cấp phép hoặc được chỉ định còn chưa được nội luật hóa trong Luật Nuôi con nuôi. Điều này dẫn đến thực trạng các cơ quan nhà nước có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết.

Một số vấn đề liên quan đến hệ quả của việc nuôi con nuôi nước ngoài, chuyển đổi hình thức nuôi con nuôi cũng chưa được quy định tại Luật Nuôi con nuôi.

b) Một số quy định của Luật Nuôi con nuôi còn chưa phù hợp với Công ước

- Công ước La Hay yêu cầu phải tách bạch hoạt động nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và hỗ trợ nhân đạo, không để hỗ trợ nhân đạo là điều kiện của việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài là vì mục đích để tiếp nhận các khoản hỗ trợ nhân đạo hoặc cho tặng. Tuy nhiên, Luật Nuôi con nuôi vẫn còn có quy định khuyến khích hỗ trợ nhân đạo mặc dù việc hỗ trợ nhân đạo không được ảnh hưởng đến việc cho nhận con nuôi.

- Thủ tục cho nhận đích danh trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài chưa phù hợp với quy định tại Điều 29 Công ước La Hay: Điểm d và đ khoản 2 Điều 28 Luật Nuôi con nuôi quy định cho phép nhận trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác làm con nuôi hoặc người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm được nhận con nuôi theo thủ tục đích danh. Quy định này tạo sự tiếp xúc trực tiếp giữa người nhận con nuôi/tổ chức con nuôi nước ngoài với cơ sở nuôi dưỡng nơi chăm sóc trẻ em được nhận làm con nuôi trong khi Công ước quy định không có bất kỳ sự tiếp xúc nào giữa cha mẹ nuôi tương lai với cha mẹ đẻ của trẻ em hoặc bất kỳ người nào khác đã chăm sóc trẻ em.

⁸⁷ Bạc Liêu, Hà Giang, Vĩnh Phúc.

c) Bối cảnh thực hiện Luật Nuôi con nuôi đã có sự thay đổi cơ bản

Bối cảnh thực hiện Luật Nuôi con nuôi đã có sự thay đổi cơ bản, do sự ra đời của nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (đặc biệt là Luật Trẻ em). Do Luật Nuôi con nuôi được ban hành trước Luật Trẻ em nên việc thực hiện Luật Nuôi con nuôi chưa nằm trong tổng thể các biện pháp chăm sóc thay thế dành cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

a) Vấn đề nhận thức và quan tâm thi hành Luật và Công ước

Qua phân tích trên cho thấy, nhận thức về mục đích của việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài chưa được đầy đủ, còn hạn chế; các cơ quan tổ chức ở địa phương còn chưa nhận ra mối quan hệ giữa việc giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài và việc thực hiện trách nhiệm tìm gia đình thay thế theo nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước. Nhận thức về nuôi con nuôi quốc tế chưa theo kịp quy định pháp luật về nuôi con nuôi, đặc biệt là vấn đề tài chính.

Do nhận thức chưa đầy đủ nên dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền ở nhiều địa phương chưa quan tâm, đôn đốc triển khai công tác giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài. Do quy định của Luật Nuôi con nuôi thay đổi căn bản về trình tự thủ tục giải quyết so với trước đây nên các cơ quan ở địa phương còn nhiều bỡ ngỡ; một số địa phương còn có tâm lý e ngại, sợ làm sai. Một số địa phương vẫn tư duy theo nếp cũ và quy định cũ khi giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài.

Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng cũng chưa chủ động đôn đốc cơ sở nuôi dưỡng thực hiện nhiệm vụ này. Thực trạng này dẫn đến tình trạng trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thế không được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài ở thời điểm phù hợp, mà phải sống tập trung lâu dài ở cơ sở nuôi dưỡng. Đến khi cơ sở nuôi dưỡng thực hiện việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em thì hầu như không còn cơ hội nữa, vì trẻ em đã lớn tuổi, việc tìm người nhận nuôi là vô cùng khó khăn.

b) Ảnh hưởng của nếp cũ trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

Theo Điều 7 Luật Nuôi con nuôi việc hỗ trợ nhân đạo không được ảnh hưởng đến việc cho nhận con nuôi. Do Luật Nuôi con nuôi quy định tách bạch hỗ trợ nhân đạo và nuôi con nuôi nước ngoài nên xảy ra thực trạng nhiều địa phương không triển khai giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, có ý chờ đợi và nghe ngóng, muốn thực hiện theo cơ chế cũ tức là hỗ trợ nhân đạo là điều kiện của việc nuôi con nuôi quốc tế và trên thực tế đã phát sinh các khoản hỗ trợ cho các cơ sở nuôi dưỡng dưới hình thức cho tặng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những phân tích, đánh giá nêu trên kết hợp với kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm quốc tế, Cục Con nuôi có những đề xuất kiến nghị sau đây:

1. Tiếp tục nội luật hóa đầy đủ các quy định của Công ước La Hay, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về nuôi con nuôi nước ngoài và pháp luật khác có liên quan cho phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phù hợp với xu hướng nuôi con nuôi quốc tế trên thế giới.

2. Tăng cường nhận thức và năng lực thực thi Công ước La Hay cho đội ngũ cán bộ tham gia giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài; tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa giữa các nước thành viên Công ước với Việt Nam.

3. Tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực thi pháp luật và tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và Công ước La Hay.

4. Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp liên ngành ở cấp trung ương và địa phương trong giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài./.

CHUYÊN ĐỀ

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ THỰC HIỆN VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG TRONG THỰC THI CÔNG ƯỚC LA HAY SỐ 33 VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC CON NUÔI QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020

Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp

I. CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Công ước La Hay số 33 và pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi

1.1. Yêu cầu về hợp tác quốc tế theo Công ước La Hay số 33

Hợp tác quốc tế là một trong những nguyên tắc trụ cột của Công ước La Hay số 33. Mục đích của việc xây dựng Công ước là nhằm tạo ra một văn kiện đa phương để xác định các nguyên tắc cốt lõi trong việc bảo vệ trẻ em thông qua thiết lập một khuôn khổ pháp lý cho hoạt động hợp tác giữa các Nước gốc và Nước nhận. Cơ chế hợp tác quy định trong Công ước là một cơ chế mà tất cả các Nước ký kết cùng hành động để bảo vệ trẻ em, bao gồm:

(i) Hợp tác giữa các Cơ quan Trung ương: Điều 6(1) của Công ước quy định rằng mỗi Nước ký kết “chỉ định một Cơ quan Trung ương có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Cơ quan Trung ương theo quy định của Công ước. Cơ quan Trung ương cần hợp tác chặt chẽ với nhau để có thể trao đổi tất cả các thông tin liên quan đến việc bảo vệ trẻ em được cho làm con nuôi quốc tế. Các Cơ quan Trung ương phải trực tiếp áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp nhằm cung cấp thông tin pháp luật về nuôi con nuôi của Nước mình và những thông tin chung khác như các số liệu thống kê và các biểu mẫu chuẩn; thông tin cho nhau về việc thực hiện Công ước và, trong chừng mực có thể, loại bỏ những trở ngại đối với việc thực hiện Công ước (Điều 7 của Công ước).

(ii) Hợp tác liên quan đến thủ tục của Công ước: một số cơ quan có thẩm quyền và tổ chức tham gia công tác bảo vệ trẻ em, trong hoặc ngoài khuôn khổ nuôi con nuôi quốc tế phải hợp tác với nhau ở cấp độ quốc gia để đáp ứng yêu cầu của Công ước và hỗ trợ quá trình trong và sau khi giải quyết việc nuôi con nuôi quốc tế, bao gồm cả việc theo dõi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi.

(iii) Hợp tác ngăn ngừa sự lạm dụng và không tuân thủ Công ước: các Cơ quan Trung ương có nghĩa vụ ngăn chặn tất cả những hành vi trái với mục tiêu của Công ước. Các nước và Cơ quan Trung ương cần hợp tác để bảo đảm việc

cho nhận con nuôi nằm trong khuôn khổ của Công ước và loại trừ những trường hợp lẫn tránh Công ước (Điều 8 của Công ước).

Lưu ý rằng, Cơ quan Trung ương không được ủy quyền cho các tổ chức con nuôi thực hiện các chức năng quy định tại các Điều 7, 8 và 33 (các nghĩa vụ về hợp tác và phối hợp), trong khi Cơ quan Trung ương có thể ủy quyền các chức năng quy định tại các Điều từ 14 đến 21 của Công ước cho các cơ quan công quyền hoặc các tổ chức được cấp phép thực hiện (các nghĩa vụ trong quá trình giải quyết hồ sơ con nuôi quốc tế)⁸⁸. Điều này cũng cho thấy tính bắt buộc và trách nhiệm của các Cơ quan Trung ương của các nước trong việc hợp tác và phối hợp nhằm triển khai Công ước tại nước mình.

1.2. Văn bản quy phạm pháp luật trong nước về hợp tác quốc tế về nuôi con nuôi và triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33, hợp tác quốc tế luôn được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt nhằm bảo đảm việc nuôi con nuôi quốc tế được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Khoản 4 Điều 45 của Luật Nuôi con nuôi quy định, Bộ Tư pháp có trách nhiệm hợp tác quốc tế về nuôi con nuôi. Theo quy định tại điểm d khoản 16 Điều 2 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam.

Về việc triển khai công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi, ngay sau khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Công ước La Hay số 33, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký ban hành Quyết định số 696/QĐ-BTP ngày 03/4/2013 phê duyệt Lộ trình hợp tác với các nước thành viên Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế giai đoạn 2013-2015. Sau khi hoàn thành Báo cáo rà soát các Hiệp định hợp tác song phương về nuôi con nuôi đang có hiệu lực giữa Việt Nam và các nước theo Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề xuất của Bộ Tư pháp về việc tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác song phương về nuôi con nuôi đồng thời với quan hệ hợp tác đa phương trong khuôn khổ Công ước La Hay số 33.

Do vậy, Việt Nam tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các nước vừa là thành viên Công ước La Hay số 33 vừa là nước có quan hệ hợp tác song phương với Việt Nam như Pháp, Thụy Sĩ, Đan Mạch, I-ta-li-a và Tây Ban Nha; và các nước đã có văn kiện thỏa thuận hợp tác trên cơ sở Công ước La Hay số 33 như Ca-na-da, Ai-len, Cộng đồng Bỉ Hà Lan ngữ, Cộng đồng Bỉ Pháp ngữ; Hoa Kỳ, Đức, Na Uy, Thụy Điển, Lúc-xăm-bua và Man-ta.

⁸⁸ Đoạn 200, Sách hướng dẫn số 1 thực hiện tốt Công ước La Hay.

Ngoài hoạt động hợp tác trên cơ sở điều ước và thỏa thuận quốc tế, Bộ Tư pháp còn hợp tác chặt chẽ với các nước như Anh, Niu Di - lân, Ô - xtrây - li - a, Hung - ga - ri, Áo, Nhật Bản, Phần Lan... Đây là những nước có công dân nhận trẻ em Việt Nam thuộc diện con riêng, cháu ruột làm con nuôi.

2. Đánh giá tình hình hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Công ước La Hay số 33

2.1. Hợp tác với các nước thành viên Công ước và với Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế

Sau khi chính thức trở thành thành viên của Công ước, Việt Nam đã thiết lập cơ chế hợp tác tích cực và có trách nhiệm trên phương diện song phương và đa phương với các nước thành viên của Công ước, với Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế và với các tổ chức quốc tế khác có liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi và bảo vệ trẻ em.

- Hợp tác với các Nước nhận có quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế:

+ Cục Con nuôi luôn duy trì việc cung cấp, trao đổi thông tin, chính sách, pháp luật, số liệu thống kê (nếu được yêu cầu); đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Trung ương của 14 nước có quan hệ hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế để đảm bảo quy trình giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và quá trình sau khi nhận con nuôi được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả cao, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi nước ngoài.

Việc trao đổi thông tin, liên lạc giữa Cục Con nuôi với Cơ quan Trung ương của 14 nước là thường xuyên, được thực hiện theo cách thức linh hoạt: gặp gỡ họp mặt trực tiếp thông qua các Đoàn công tác liên ngành của Việt Nam tại các nước nhận hoặc thông qua các Đoàn công tác của Cơ quan Trung ương nước Nhận tại Việt Nam, thông qua trao đổi Công hàm, Công văn, email, fax, điện thoại, họp trực tuyến... Việc thông tin, trao đổi kịp thời giữa hai bên đã giúp cho các bên nắm bắt được về chính sách, quy định pháp luật, tình hình giải quyết nuôi con nuôi nói chung (thủ tục giải quyết hồ sơ, vấn đề hỗ trợ của cha mẹ nuôi và các tổ chức con nuôi, vấn đề phối hợp trong việc đề nghị và cung cấp thông tin về nguồn gốc của trẻ em được nhận làm con nuôi...) và từng trường hợp cụ thể đang gặp vướng mắc để nhanh chóng tháo gỡ nói riêng và điều này đã mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình hợp tác.

+ Song song với việc hợp tác chặt chẽ với Cơ quan Trung ương của các nước, Cục Con nuôi cũng đã duy trì mối quan hệ chặt chẽ, tích cực với Đại sứ quán của 14 nước tại Việt Nam. Trong 10 năm qua, Đại sứ quán các nước chính là những kênh hỗ trợ quan trọng trong thủ tục giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài (thông tin kịp thời về tình hình giải quyết nuôi con nuôi của Việt Nam với Nước nhận hoặc tiến hành các thủ tục nhất định như cấp visa cho

trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi...). Điển hình như năm 2019, sau khi Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị định số 24/2019/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Nuôi con nuôi, Cục Con nuôi đã dịch Nghị định 24/2019/NĐ-CP và bản tóm tắt những điểm mới của Nghị định sang tiếng Anh, gửi tới tất cả 14 Cơ quan Trung ương để thông tin và tổ chức cuộc họp thông tin về những nội dung thay đổi của Nghị định này đối với Đại sứ quán của các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam, UNICEF và các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Sự kiện tiêu biểu gần đây nhất là việc Cục Con nuôi đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan, phối hợp với Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam, Đại sứ quán 08 nước Châu Âu để tổ chức thành công 02 đợt đón 128 gia đình nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam để giao nhận con nuôi tập trung (do tình hình đại dịch Covid-19 xảy ra, các cha mẹ nuôi đã có Quyết định cho nhận con nuôi nhưng chưa thể vào Việt Nam để nhận bàn giao con nuôi) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Hợp tác với các Nước gốc trong khu vực có giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: Song song với việc hợp tác với các Nước nhận có quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Việt Nam cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các Nước gốc trong khu vực Châu Á như Trung Quốc, Phi-líp-pin, Thái Lan và chia sẻ kinh nghiệm với Hàn Quốc và Xing-ga-po...

Nhằm học tập kinh nghiệm của các Nước gốc là thành viên của Công ước La Hay được đánh giá cao trong khu vực, Việt Nam đã tổ chức đoàn công tác đến làm việc tại Trung Quốc, Thái Lan (năm 2011), Phi-líp-pin (2014) để tham khảo về mô hình tổ chức của Cơ quan Trung ương, quy trình giải quyết hồ sơ cho trẻ em làm con nuôi... và hiện Cục Con nuôi vẫn giữ quan hệ tốt đẹp với các Nước gốc. Bên cạnh đó, Cục Con nuôi, với tư cách là thành viên của Công ước La Hay số 33 cũng đã chia sẻ kinh nghiệm với Hàn Quốc và Xing-ga-po, hiện là hai nước thuộc khu vực Châu Á đang chuẩn bị các thủ tục cần thiết để gia nhập Công ước La Hay số 33 trong chuyên công tác của họ tại Việt Nam lần lượt vào các năm 2018 và 2019.

- Hợp tác với Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế:

Cục Con nuôi duy trì liên hệ thường xuyên với Ban Thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế theo dõi thực thi Công ước La Hay ở các nước thành viên như: cử đại diện tham gia đầy đủ các Khóa họp đặc biệt về nuôi con nuôi để kiểm điểm tình hình triển khai thực thi Công ước tại các Nước ký kết (năm 2010, 2015 và dự kiến vào năm 2022); tham dự các cuộc họp trực tuyến để góp ý vào các tài liệu của Hội nghị; đóng ý kiến để xây dựng các tài liệu, khuyến nghị, dự thảo các biểu mẫu, giấy tờ có liên quan để thực hiện tốt Công ước khi Ban thường trực Hội nghị yêu cầu; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật, số liệu giải quyết nuôi con nuôi hàng năm của Việt Nam và luôn đảm bảo các

thông tin này được cập nhật tại trang thông tin của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế.

Ngoài việc duy trì liên hệ thường xuyên, Cục Con nuôi cũng rất tích cực phối hợp với Ủy ban thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế trong một số hoạt động khác. Cụ thể, trong năm 2017, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam đã phối hợp với Ủy ban thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế và Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Pháp tổ chức Hội nghị vùng về Công ước La Hay số 33 tại khu vực Châu Á nhằm trao đổi kinh nghiệm thực thi Công ước. Hội nghị diễn ra tốt đẹp trong vòng 03 ngày, từ 11-13/12/2017, tại Hà Nội, với sự tham dự của 31 đại biểu (của 6 nước gốc là thành viên của Công ước Lào, Căm-pu-chia, Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc và Phi-líp-pin, 02 đại biểu từ Ủy ban thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế, 02 đại biểu từ Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Pháp, đại diện của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, đại diện của UNICEF Việt Nam).

Cơ quan trung ương của Việt Nam đã tham gia tích cực Nhóm Công tác xây dựng cách thức thực hiện trái Công ước do Ủy ban thường trực Công ước La Hay tổ chức năm 2016, 2020 và 2021.

2.2. Hợp tác với các tổ chức quốc tế

Ngoài việc hợp tác với các Cơ quan Trung ương và Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, Cơ quan Trung ương của Việt Nam còn có mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các Tổ chức quốc tế liên chính phủ và Phi chính phủ có liên quan đến bảo vệ quyền của trẻ em, trong đó có Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF).

UNICEF, với tư cách là đối tác chiến lược của Chính phủ Việt Nam trong công tác bảo vệ quyền của trẻ em tại Việt Nam, đã luôn đồng hành với Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) trong nhiều năm. UNICEF đã tăng cường và sát cánh với Bộ Tư pháp (Cục Con nuôi) nhằm hỗ trợ Việt Nam từ khi tham gia Công ước La Hay số 33, xây dựng Luật Nuôi con nuôi đến giai đoạn triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay trên phạm vi toàn quốc, thông qua các hoạt động như hỗ trợ tập huấn về Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33, triển khai Chương trình tìm gia đình thay thế cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt năm 2011 đến năm 2013, trong đó đặc biệt phải kể đến Thông tư số 15/2014/TT-BTP hướng dẫn thủ tục tìm gia đình thay thế ở nước ngoài cho trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em từ 05 tuổi trở lên, hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột cần tìm gia đình thay thế. Các năm sau đó, Cục Con nuôi tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của UNICEF trong việc tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài nhằm tăng cường năng lực cho địa phương, xây dựng các văn bản liên quan và như hỗ trợ xây dựng Quy chế phối hợp về nuôi con nuôi giữa Bộ Tư pháp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác giải quyết nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Hoạt động tổng kết 05 năm,

10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 cũng được UNICEF quan tâm hỗ trợ một cách hiệu quả và thiết thực.

3. Thành tựu/kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế

3.1. Kết quả đã đạt được

Sau 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi và triển khai Công ước La Hay số 33, Việt Nam đã:

- Thiết lập mối quan hệ tốt đẹp và tạo dựng được niềm tin của các Nước nhận là thành viên của Công ước La Hay số 33, sự đánh giá cao của một số nước gốc trong khu vực và khẳng định được vai trò là một thành viên tích cực, tránh nhiệm của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế. Bức tranh về nuôi con nuôi của Việt Nam đã có nhiều điểm sáng và được ghi nhận trên quốc tế.

- củng cố và tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác quốc tế với những nước có quan hệ hợp tác song phương với Việt Nam, tranh thủ được sự hỗ trợ từ Cơ quan Trung ương và Chính phủ của các nước. Thực tế những năm qua cho thấy, trong quá trình thực hiện Hiệp định hợp tác song phương đã có một số nước tích cực trợ giúp Việt Nam trong việc trợ giúp kỹ thuật, đào tạo, trao đổi kinh nghiệm về con nuôi quốc tế theo quy định của Hiệp định, đặc biệt phải kể đến sự hỗ trợ phi dự án của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Pháp (2016-2019), Ai-len (2019), I-ta-li-a (2018 -2019)... để tiến hành các hoạt động tập huấn, soạn thảo tài liệu hướng dẫn các quy định về nuôi con nuôi nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tư pháp, lao động-thương binh và xã hội trong việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi.

Trên cơ sở cơ chế phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các bên, Việt Nam nắm bắt kịp thời các thông tin, các phản ánh của các Nước nhận về hoạt động của các Tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, về các vấn đề khác có liên quan như hỗ trợ, tặng cho của cha mẹ nuôi và các tổ chức con nuôi nước ngoài... Qua đó, có những nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh những hành vi thực hiện không tốt Công ước, để đảm bảo Công ước được tuân thủ tại Việt Nam.

Đồng thời, Nước nhận được kịp thời các thông tin về pháp luật, chính sách và tình hình giải quyết nuôi con nuôi của Việt Nam, qua đó, các bên hiểu nhau hơn, giải quyết được những vấn đề khác biệt về nhận thức, tạo ra sự tin tưởng của các nước đối với Việt Nam. Vì thế, việc tiến hành các thủ tục nuôi con nuôi quốc tế cũng như theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được cho làm CNNNg được thực hiện hiệu quả, không phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

- Việc hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế luôn được đảm bảo thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về đối ngoại, quy định pháp luật, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo

vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, đảm bảo Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Tư pháp.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Trong những năm qua, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại và hạn chế trong công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi, cụ thể như sau:

- Một số Cơ quan Trung ương thay đổi về nhân sự, ví dụ như tạm thời khuyết vị trí phụ trách hoặc mới bổ nhiệm người đứng đầu Cơ quan Trung ương... nhưng không cập nhật thông tin cho các Nước ký kết khác nên đã dẫn đến tình trạng chậm trễ hoặc chưa duy trì chặt chẽ mối quan hệ hợp tác với Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của các nước này.

- Việc cập nhật thông tin thay đổi pháp luật, chính sách, số liệu giải quyết con nuôi... của một số nước thành viên trên trang thông tin của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế còn chậm, do đó, trong nhiều trường hợp, Cục Con nuôi phải có thư trao đổi lại với Cơ quan Trung ương nước đối tác để đề nghị cung cấp thông tin cập nhật trong quá trình hợp tác để giải quyết hồ sơ. Điều này đôi khi cũng gây ra sự chậm trễ nhất định.

- Cơ chế hợp kiểm điểm song phương theo các Hiệp định hợp tác song phương về nuôi con nuôi còn tương đối lỏng lẻo. Những hiệp định hợp tác song phương của Việt Nam với Pháp, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Tây Ban Nha và Italy đều có điều khoản quy định về việc thành lập Nhóm công tác hỗn hợp, bao gồm đại diện ngang nhau của các Cơ quan Trung ương và các cơ quan nhà nước khác có trách nhiệm về nuôi con nuôi của mỗi Nước ký kết. Nhóm công tác hỗn hợp họp định kỳ mỗi năm một lần, lần lượt ở mỗi nước ký kết để xem xét, đánh giá việc thực hiện Hiệp định này và đưa ra các kiến nghị để giải quyết những vấn đề phát sinh. Trước khi Việt Nam tham gia Công ước La Hay, việc tiến hành họp nhóm công tác hỗn hợp định kỳ được tiến hành tương đối thường xuyên để kịp thời trao đổi, cập nhật thông tin về tình hình giải quyết con nuôi tại mỗi nước ký kết. Tuy nhiên, sau khi Việt Nam trở thành thành viên Công ước, việc họp nhóm hỗn hợp đã bị “sao nhãng”, một số nước phải 2 đến 3 năm mới tổ chức họp 01 lần (Pháp, I-ta-li-a, Tây Ban Nha).

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VIỆT NAM THEO CÔNG ƯỚC LA HAY SỐ 33

Ở vị trí Nước gốc, trong giai đoạn 2012-2020, với tư cách là Cơ quan thường trực Cơ quan Trung ương Việt Nam theo Công ước La Hay số 33, Cục Con nuôi đã nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò của một Cơ quan Trung ương theo Công ước La Hay số 33. Theo đó, Cơ quan Trung ương Việt Nam đã tham gia thực hiện, theo dõi toàn bộ trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế và những vấn đề có liên quan; hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện trên phạm vi toàn quốc bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế tuân

thủ Công ước La Hay số 33; thực hiện nhiệm vụ quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Cụ thể:

1. Theo dõi trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện trên phạm vi toàn quốc bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế tuân thủ Công ước La Hay số 33

Đây là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng hàng đầu của Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế. Nhiệm vụ này được thể hiện qua những nội dung sau đây:

1.1. Bảo đảm trẻ em được ưu tiên tìm gia đình thay thế trong nước trước khi giải quyết nuôi con nuôi quốc tế và đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi (Thực hiện nhiệm vụ theo Điều 4 Công ước La Hay số 33)

Với tư cách là Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước gốc, Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài và chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm thực thi Công ước, chính vì vậy bảo đảm trẻ em được ưu tiên tìm gia đình thay thế trong nước trước khi giải quyết nuôi con nuôi quốc tế và đảm bảo trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi là những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

1.1.1. Chỉ giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài khi không tìm được gia đình thay thế trong nước

Trong những năm vừa qua, qua quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi quốc tế, Cục Con nuôi luôn đôn đốc, theo dõi, đồng thời, trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em trước khi giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài. Việc tìm gia đình thay thế trong nước luôn bảo đảm được thực hiện ở địa phương và trung ương trong thời hạn 120 ngày (đối với trẻ em bị bỏ rơi – không kể thời gian tìm thân nhân của trẻ em theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch) hoặc 180 ngày (đối với trường hợp trẻ em mồ côi hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ nhưng cha mẹ đẻ không đủ điều kiện nuôi dưỡng). Trong quá trình thực hiện nguyên tắc này, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác định rằng, không phải mọi trường hợp đều phải thực hiện lần lượt theo thứ tự tìm gia đình thay thế trong nước sau đó mới tìm gia đình thay thế ở nước ngoài. Trong những trường hợp nhất định, lợi ích tốt nhất của trẻ em chỉ có thể đạt được khi cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài, chẳng hạn trường hợp đoàn tụ gia đình; trường hợp trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo mà người trong nước không đủ điều kiện để nhận nuôi và cơ hội được nhận làm con nuôi bị hạn chế.

1.1.2. Bảo đảm trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài

Để bảo đảm thực thi nhiệm vụ của Cơ quan trung ương theo Điều 4 Công ước La Hay số 33, căn cứ vào kết quả xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi đã đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra điều kiện nuôi con nuôi, đánh giá toàn diện các khía cạnh liên quan đến trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài, bao gồm:

- Xem xét kỹ lưỡng điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em ở trong nước, trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá hoàn cảnh gia đình - xã hội của trẻ em, tình trạng sức khỏe và nhu cầu đặc biệt của trẻ em để xác định nhu cầu trẻ em cần tìm gia đình thay thế ở nước ngoài và việc cho trẻ em làm con nuôi là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Đảm bảo có sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em và sự đồng ý phải được đưa ra theo hình thức văn bản và tuân thủ các nguyên tắc đã được quy định trong Luật Nuôi con nuôi.

- Xác minh rõ ràng về nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi để đảm bảo không có hiện tượng mua bán, bắt cóc trẻ em nhằm mục đích cho làm con nuôi nước ngoài.

1.2. Lập báo cáo đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài (thực hiện nhiệm vụ theo Điều 16 Công ước La Hay số 33)

Theo Điều 16 Công ước La Hay số 33, Cơ quan trung ương của Nước gốc sau khi đánh giá đầy đủ các điều kiện pháp lý, hoàn cảnh gia đình, xã hội, y tế và tâm lý, nếu thấy trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi thì lập báo cáo về trẻ em để gửi Cơ quan Trung ương của nước nhận. Báo cáo về trẻ em gồm những thông tin về nguồn gốc của trẻ em, tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, xã hội, nhu cầu đặc biệt của trẻ em (nếu có), việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em đã được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện và những người có liên quan đã có ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Đây là bước quan trọng làm cơ sở bảo đảm việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi phù hợp với lợi ích, đặc điểm và nhu cầu của trẻ em.

Trong những năm vừa qua, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam luôn xác định lợi ích tốt nhất của trẻ em là yếu tố quan trọng hàng đầu trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài. Lợi ích tốt nhất của trẻ em được đánh giá thông qua việc xác định nhu cầu trẻ em cần tìm gia đình thay thế. Về việc tôn trọng những quyền cơ bản của trẻ em trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi quốc tế luôn được ghi nhận thể hiện qua việc thực hiện nguyên tắc ưu tiên tiến hành các biện pháp thích hợp để trẻ em có thể được chăm sóc trong gia đình gốc của mình.

Để thực hiện nguyên tắc này, khi lấy ý kiến của những người liên quan, cán bộ Sở Tư pháp có nghĩa vụ tư vấn để trẻ em được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình gốc. Nhằm tránh tối đa việc những người liên quan do chưa nhận thức đầy đủ, chưa nắm rõ những vấn đề liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị ảnh hưởng, bị tác động bởi yếu tố tâm lý, sức khỏe mà dẫn đến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, pháp luật cho phép cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ có thời gian 30 ngày để có thể thay đổi ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi và trên thực tế, cán bộ Sở Tư pháp đã tư vấn rất chi tiết, rõ ràng về hệ quả của việc nuôi con nuôi.

Trong thực tiễn công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam luôn tuân thủ triệt để nguyên tắc này. Nếu trong hồ sơ của trẻ em có thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em thì các cơ quan có liên quan sẽ cố gắng nỗ lực áp dụng các biện pháp cần thiết để có thể tiếp xúc, trao đổi và giải thích cho cha mẹ đẻ biết về quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc của mình. Trường hợp không thể liên hệ với cha mẹ đẻ thì cơ quan có thẩm quyền sẽ liên hệ với người thân của trẻ em (chẳng hạn như ông/bà của trẻ em) để trao đổi về vấn đề này. Việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi chỉ được thực hiện sau khi cha mẹ đẻ hoặc người thân của trẻ em đã được tư vấn nhưng vẫn không thể đón trẻ em về nuôi dưỡng và thể hiện ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

1.3. Cùng với Cơ quan trung ương về con nuôi quốc tế của Nước nhận trao đổi các quyết định của mình liên quan đến việc tiếp tục tiến hành thủ tục cho nhận con nuôi quốc tế (thực hiện nhiệm vụ theo Điều 17c Công ước La Hay số 33)

Trong trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế, Công ước La Hay số 33 yêu cầu Cơ quan trung ương của nước nhận và nước gốc phải trao đổi các quyết định của mình liên quan đến việc tiếp tục tiến hành thủ tục cho nhận con nuôi quốc tế. Có thể nói đây là thủ tục mấu chốt trong việc thực hiện trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế theo Công ước La Hay số 33, bảo đảm trình tự thủ tục giải quyết tuân thủ Công ước, không có thông tin hoặc biểu hiện gian lận, bắt cóc hoặc mua bán trẻ em nhằm mục đích cho làm con nuôi. Đây là giai đoạn quan trọng mà các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thể hiện ý kiến chấp thuận cho phép người nhận con nuôi tiếp tục thực hiện thủ tục nhận con nuôi và trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước nơi người nhận con nuôi thường trú.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thủ tục này được thực hiện vào thời điểm Cục Con nuôi thông báo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài sau khi đã xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi, việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Để tiếp tục hoàn tất thủ tục nhận con nuôi, Cục Con nuôi phải có được sự chấp thuận của người nhận con nuôi, của cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài và giấy đồng ý cho phép trẻ em được nhập cảnh, thường trú cùng cha mẹ nuôi.

Trong những năm vừa qua, nhiệm vụ này được phối hợp thực hiện tốt giữa Cục Con nuôi và các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong khuôn khổ Công ước La Hay số 33. Tuy nhiên, trên thực tế, việc tiếp nhận các ý kiến chấp thuận của một số trường hợp cũng còn gặp khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết trong khi pháp luật về nuôi con nuôi của Việt Nam chưa có quy định về thời hạn trả lời đồng ý/không đồng ý kết quả giới thiệu trẻ em của Cục Con nuôi.

1.4. Cấp giấy chứng nhận phù hợp với Công ước La Hay số 33 (thực hiện nhiệm vụ theo Điều 23 Công ước La Hay số 33)

Theo quy định tại Điều 23 Công ước La Hay số 33, việc cấp giấy chứng nhận phù hợp với Công ước La Hay số 33 được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền. Bởi vậy, mỗi Nước ký kết có quyền xác định cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản đó và thông báo cho quốc gia lưu chiếu Công ước. Luật Nuôi con nuôi đã giao Bộ Tư pháp cấp giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi được giải quyết theo đúng quy định của Luật Nuôi con nuôi và điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên để gửi các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài.

Bộ Tư pháp đã ban hành Biểu mẫu chứng nhận hoàn tất thủ tục trên cơ sở mẫu khuyến nghị của Ủy ban đặc biệt, bảo đảm thể hiện đầy đủ các ý kiến chấp thuận của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Việt Nam và của nước nhận đối với thủ tục nuôi con nuôi theo quy định tại điểm c Điều 17 Công ước La Hay số 33. Kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên Công ước La Hay số 33 đến nay, tất cả những trường hợp nhận con nuôi quốc tế được Bộ Tư pháp cấp giấy chứng nhận phù hợp hoàn tất thủ tục theo Công ước La Hay đều được đương nhiên công nhận tại Nước nhận.

2. Áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những hành vi thu lợi bất chính từ vấn đề nuôi con nuôi và thực hiện vai trò của Cơ quan Trung ương đối với việc tìm nguồn gốc của trẻ em

2.1. Áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những hành vi thu lợi bất chính từ vấn đề con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước (thực hiện nhiệm vụ theo Điều 8 Công ước La Hay số 33)

Bên cạnh việc theo dõi trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế, hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện trên phạm vi toàn quốc bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế tuân thủ Công ước La Hay số 33, cơ quan Trung ương của Việt Nam cũng đã thể hiện sự tuân thủ Công ước La Hay số 33 trong việc áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những lợi nhuận bất chính từ vấn đề con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước.

Điều 8 Công ước La Hay số 33 quy định các cơ quan Trung ương có thẩm quyền phải áp dụng trực tiếp hoặc với sự giúp đỡ của các cơ quan công quyền tất cả các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những lợi ích bất chính từ vấn đề con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước.

Điều 32 Công ước này cũng đã quy định rằng các quốc gia thành viên Công ước có nghĩa vụ phải quy định công khai, rõ ràng về tất cả các khoản mà người nhận con nuôi phải trả trong quá trình nhận con nuôi quốc tế, nhằm bảo đảm mục tiêu ngăn ngừa việc thu lợi tài chính bất hợp pháp từ hoạt động cho nhận

con nuôi. Theo khuyến nghị của Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thì các khoản phải trả trong quá trình nhận con nuôi quốc tế có thể bao gồm: (1) các khoản phải trả cho các dịch vụ về nuôi con nuôi, (2) khoản tài trợ cho các chương trình con nuôi quốc tế, (3) các khoản phí, lệ phí hay chi phí hợp lý, (4) đóng góp để hỗ trợ những dịch vụ bảo trợ trẻ em, (5) khoản tặng cho.

Phù hợp với khuyến nghị này, Việt Nam đã quy định cụ thể vấn đề lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài tại các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao như Luật, Nghị định; đồng thời, các quy định này cũng thường xuyên được rà soát và sửa đổi để phù hợp với các chính sách mới của Nhà nước, đảm bảo sự công khai, minh bạch, ngăn ngừa việc thu lợi tài chính bất hợp pháp trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đặc biệt là nuôi con nuôi quốc tế.

Bên cạnh quy định và thực hiện nghiêm túc việc thu, quản lý và sử dụng các khoản lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài, pháp luật về nuôi con nuôi của Việt Nam cũng đã có những quy định cụ thể về vấn đề hỗ trợ nhân đạo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phù hợp với yêu cầu “nghiêm cấm việc gắn kết hỗ trợ nhân đạo và nuôi con nuôi, nghiêm cấm việc thu lợi bất chính từ hoạt động cho nhận con nuôi, các quốc gia thành viên phải có các biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm công khai, minh bạch các khoản hỗ trợ tài chính cũng như phân định rạch ròi giữa hỗ trợ tài chính mang tính nhân đạo với việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế” của Công ước La Hay số 33.

Theo đó, các nguyên tắc hỗ trợ nhân đạo được đặt ra: Việc hỗ trợ nhân đạo phải tách bạch với thủ tục nuôi con nuôi, công khai và minh bạch về tài chính; Khi hỗ trợ nhân đạo, cá nhân, tổ chức không được yêu cầu cơ sở nuôi dưỡng cho trẻ em làm con nuôi; cơ sở nuôi dưỡng không được cam kết cho trẻ em làm con nuôi vì lý do đã nhận hỗ trợ nhân đạo; Việc hỗ trợ nhân đạo phải đúng mục đích; Trường hợp cá nhân, tổ chức hỗ trợ nhân đạo bằng tiền thì phải thực hiện thông qua tài khoản của cơ sở nuôi dưỡng... Cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi, tổ chức con nuôi nước ngoài và việc sử dụng các khoản hỗ trợ đó của các cơ sở trợ giúp xã hội được thực hiện thông qua nghĩa vụ nộp báo cáo đối với các cơ quan quản lý nhà nước được pháp luật hiện hành quy định cụ thể đã thể hiện những nỗ lực của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam trong thực hiện Công ước La Hay số 33 về việc áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những lợi nhuận bất chính từ vấn đề con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước.

2.2. Vai trò của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam đối với vấn đề tìm nguồn gốc của trẻ em

Nuôi con nuôi không phải là một sự kiện đơn lẻ mà là một quá trình kéo dài suốt cả cuộc đời của một con người. Khi con nuôi đến tuổi trưởng thành, họ

sẽ có nguyện vọng tìm hiểu về nguồn gốc của mình, và thực tế chỉ ra rằng, nhu cầu này ngày càng tăng lên. Cùng với một số vấn đề khác liên quan đến dịch vụ sau khi nhận con nuôi, tìm kiếm nguồn gốc của con nuôi tại Nước gốc đang là một chủ đề thu hút sự chú ý của Ban Thường trực Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế.

Quyền được biết về nguồn gốc của trẻ em được đảm bảo cả bởi Công ước của LHQ về Quyền Trẻ em (ICCER) và theo Công ước La Hay số 33. Điều 7(1) của ICCER ghi nhận quyền của trẻ em, trong chừng mực có thể, được biết về cha mẹ mình. Điều 30 của Công ước La Hay số 33 có quy định:

“1. Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo việc lưu giữ những thông tin mình có được về nguồn gốc của trẻ em, đặc biệt là những thông tin liên quan đến căn cước của cha, mẹ của trẻ em cũng như lý lịch y tế của trẻ em và của gia đình của trẻ em.

2. Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo cho trẻ em hoặc người đại diện của trẻ em được tiếp cận những thông tin này có được sự hướng dẫn thích hợp trong phạm vi được pháp luật của Nước ký kết cho phép”. Tuy nhiên, quyền tiếp cận này cũng cần phải được cân nhắc với quyền của cha mẹ đẻ của trẻ khi đã từ bỏ con đẻ cho làm con nuôi. Do đó, vẫn có hạn chế nhất định đối với quyền tiếp cận thông tin của trẻ em ở mức độ “trong phạm vi được pháp luật của Nước ký kết cho phép”.

Kết hợp với Điều 9 (c) của Công ước La Hay số 33, các Cơ quan Trung ương sẽ thực hiện, trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền được áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp, đặc biệt là để thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ tư vấn nhận con nuôi và sau khi nhận con nuôi ở quốc gia của họ. Những dịch vụ hỗ trợ cha mẹ nuôi/người con nuôi trưởng thành tìm kiếm và tiếp cận thông tin về gia đình gốc ở Nước gốc hoặc tư vấn về tâm lý, hoàn cảnh gia đình xã hội, sự khác biệt về văn hóa, lối sống... cho người con nuôi và cha mẹ đẻ của trẻ em (chuẩn bị trước ngày gặp mặt/đoàn tụ) là cần thiết đang được đặt ra với nhu cầu ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay.

Tại Việt Nam, một số quy định về vấn đề hỗ trợ tìm nguồn gốc của trẻ em đã được quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT - BTP - BNG - BCA - BLĐT BXH ngày 22 tháng 2 năm 2016. Theo đó, cha mẹ nuôi, con nuôi có nguyện vọng tìm hiểu thông tin về nguồn gốc của con nuôi có thể trực tiếp đến Bộ Tư pháp (Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam) hoặc gửi đề nghị qua đường bưu điện, fax hoặc thư điện tử đến Bộ Tư pháp hoặc thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài, hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nơi con nuôi thường trú.

Trong những năm gần đây, Cục Con nuôi nhận được nhiều đề nghị cung cấp thông tin về nguồn gốc của con nuôi từ cha mẹ nuôi, con nuôi (chủ yếu qua đường bưu điện, thư điện tử). Để bảo đảm tính xác thực và bảo mật, Cục Con nuôi đã có Công văn đề nghị Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của

nước nơi con nuôi thường trú sẽ là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trực tiếp trao đổi với Cục Con nuôi các đề nghị tìm về nguồn gốc của con nuôi từ cha mẹ nuôi hoặc con nuôi, đồng thời, cơ quan này sẽ cung cấp cho Cục Con nuôi các giấy tờ, tài liệu làm căn cứ cho việc xác định những thông tin cơ bản liên quan đến việc tìm kiếm nguồn gốc.

Thực tiễn cho thấy, việc tìm kiếm thông tin về nguồn gốc của con nuôi thường rất khó khăn, kéo dài và rất ít trường hợp có kết quả. Do các quy định của pháp luật Việt Nam về việc tiếp cận thông tin về gia đình gốc của trẻ em đã được giải quyết làm con nuôi nước ngoài còn chưa đầy đủ, hoàn thiện (mới quy định ở mức độ chỉ định cơ quan đầu mối tiếp nhận thông tin và trả lời các đề nghị). Đồng thời, do cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi của Việt Nam đối với giai đoạn trước khi có Luật Nuôi con nuôi là chưa hoàn thiện, do đó, Cục Con nuôi không thể trực tiếp cung cấp thông tin về nguồn gốc của trẻ mà phải đề nghị sự phối hợp cung cấp thông tin từ các Sở Tư pháp nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài. Điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian của quá trình cung cấp thông tin cũng như sự phụ thuộc vào các Sở Tư pháp trong việc tra cứu thông tin về nguồn gốc của con nuôi. Mặc dù vậy, các cơ quan của Việt Nam đã và sẽ nỗ lực tiến hành với hi vọng có thể hỗ trợ, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của con nuôi trong việc tìm về nguồn gốc của mình. Đặc biệt hơn, chưa có quy định về hỗ trợ tâm lý cho cha, mẹ đẻ trong trường hợp có yêu cầu tiếp cận nguồn gốc của người con đã được cho làm con nuôi.

3. Nhiệm vụ quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

3.1. Cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động cho các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Kể từ khi Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay có hiệu lực tại Việt Nam đến nay, Bộ Tư pháp đã cấp Giấy phép hoạt động cho 38 tổ chức con nuôi nước ngoài của 14 nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam; tiến hành 45 lần gia hạn và 25 lần sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức. Việc cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép được thực hiện theo đúng nguyên tắc của Công ước La Hay và tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Các tổ chức con nuôi nước ngoài xin cấp phép hoạt động theo quy định của Luật Nuôi con nuôi phần lớn đều là những tổ chức có kinh nghiệm hoạt động lâu năm tại Việt Nam. Về cơ bản, các tổ chức con nuôi nước ngoài đều đáp ứng các điều kiện để được cấp giấy phép theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, là những tổ chức được thành lập hợp pháp theo pháp luật của nước ngoài hữu quan, có kinh nghiệm và có tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực con nuôi quốc tế, am hiểu pháp luật, văn hóa và xã hội của Việt Nam; những người đứng đầu văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam đều là những người có kinh nghiệm, một số người có trình độ nghiệp vụ cao về công tác xã hội, trẻ em và nuôi con nuôi quốc tế, có trình độ hiểu biết về những chuẩn mực quốc tế và thực tiễn nuôi con nuôi quốc tế tại một số nước gốc.

Trong quá trình thực hiện thủ tục cấp, gia hạn giấy phép hoạt động cho các tổ chức con nuôi nước ngoài, Bộ Tư pháp luôn phối hợp với các Cơ quan trung ương của nước ngoài hữu quan để tiến hành kiểm tra thông tin, đánh giá về điều kiện, mức độ chuyên nghiệp của tổ chức và đội ngũ nhân viên của tổ chức tại nước nơi tổ chức được thành lập. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp tốt với Bộ Công an trong quá trình thực hiện các thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi Giấy phép, do vậy, quá trình này diễn ra khá thuận lợi, không để xảy ra thắc mắc, khiếu nại.

3.2. Thanh tra, kiểm tra, quản lý các Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có vai trò quan trọng, là cầu nối giữa cơ quan có thẩm quyền Việt Nam với cha mẹ nuôi và cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Theo quy định Công ước La Hay, Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế phải có nhiệm vụ quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động.

Để thực hiện nhiệm vụ này, trong những năm vừa qua, Thanh tra Bộ Tư pháp đã tiến hành thanh tra hoạt động của một số Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Kết quả thanh tra cho thấy, về cơ bản, các Văn phòng con nuôi nước ngoài tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình hoạt động.

Đối với công tác kiểm tra, Cục Con nuôi đã tập trung thực hiện việc kiểm tra hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài thông qua việc theo dõi nhiệm vụ hỗ trợ người nhận con nuôi nước ngoài thực hiện thủ tục nhận con nuôi ở Việt Nam, nghĩa vụ nộp báo cáo tình hình hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài, nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em... Trong những năm gần đây, nhằm tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài, Cục Con nuôi định kỳ 2 lần/năm họp và làm việc với các văn phòng nhằm quán triệt chủ trương, chính sách liên quan đến việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; ban hành công văn quán triệt tình hình thực hiện nghĩa vụ của các Văn phòng con nuôi nước ngoài; tập huấn quy định pháp luật về nuôi con nuôi cho các Văn phòng. Bên cạnh đó, Cục Con nuôi thường đề nghị các Văn phòng thông tin kịp thời về tình hình giải quyết hồ sơ của tổ chức; gặp gỡ và trao đổi thông tin với các tổ chức con nuôi nước ngoài trong các chuyến công tác. Trên cơ sở đó, Cục Con nuôi có thể kịp thời nắm bắt thông tin và phản ánh từ phía các tổ chức/văn phòng con nuôi nước ngoài nhằm giải quyết những vướng mắc khó khăn có thể xảy ra.

Báo cáo tình hình hoạt động của các Văn phòng con nuôi nước ngoài là một trong những công cụ giúp Cục Con nuôi thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý của mình. Tại các báo cáo này, các Văn phòng con nuôi nước ngoài phải thể hiện chi tiết tiến độ giải quyết hồ sơ, kết quả giải quyết hồ sơ, cung cấp số liệu, minh

bach hóa vấn đề tài chính liên quan đến việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế, phân biệt các loại chi phí trong quá trình hoạt động ở Việt Nam. Trong giai đoạn 2012-2020 hầu như các tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam không còn thực hiện các thỏa thuận hỗ trợ nhân đạo mà hỗ trợ trực tiếp cho việc chăm sóc sức khỏe của trẻ em.

Đánh giá chung: Có thể nhận thấy, sau gần 10 năm thực thi Công ước, Bộ Tư pháp đã nỗ lực trong thực hiện và phát huy vai trò của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam, đặc biệt trong việc trực tiếp tham gia thực hiện, theo dõi toàn bộ trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện trên phạm vi toàn quốc bảo đảm việc giải quyết nuôi con nuôi quốc tế tuân thủ Công ước La Hay; thực hiện nhiệm vụ quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, Bộ Tư pháp cũng đã nỗ lực trong việc nghiên cứu đề đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện và phát huy vai trò của Cơ quan Trung ương của Việt Nam đối với việc áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những lợi ích bất chính từ vấn đề con nuôi và thực hiện vai trò trong việc tìm nguồn gốc của trẻ em. Với những nỗ lực nêu trên, trong giai đoạn 2012-2020, nhiều trẻ em Việt Nam có hoàn cảnh đặc biệt đã có được mái ấm gia đình thay thế, bức tranh tổng thể về nuôi con nuôi của Việt Nam nói chung và nuôi con nuôi quốc tế nói riêng đã được cải thiện trên phương diện quốc tế.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ những nội dung phân tích nêu trên, để khắc phục những khó khăn, tồn tại và thực hiện tốt hơn nữa công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đồng thời, để phát huy hơn nữa vai trò của Cơ quan Trung ương theo quy định của Công ước La Hay số 33, Cục Con nuôi xin kiến nghị, đề xuất:

- Chủ động, tăng cường hơn nữa công tác hợp tác song phương, đặc biệt là với những nước có quan hệ hợp tác truyền thống với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi thể hiện thông qua việc tăng cường tổ chức các Phiên họp nhóm hỗn hợp. Mục đích của việc này là nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nghĩa vụ của nước thành viên ký kết, tăng cường hợp tác trao đổi thông tin, kịp thời cùng nhau tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện các Hiệp định. Đồng thời, Việt Nam cũng có thể đề xuất việc hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác giải quyết nuôi con nuôi...

- Thông tin kịp thời về chính sách, pháp luật, số liệu thống kê về nuôi con nuôi đến Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế để kịp thời đăng tải, giúp các nước thành viên khác có thể dễ dàng truy cập, tìm hiểu các thông tin liên quan đến công tác giải quyết nuôi con nuôi tại Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực nuôi con nuôi. Nghiên cứu, xây dựng các quy định của pháp luật, cơ chế hợp tác tiếp cận nguồn gốc cho trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài giữa Nước

nhận, Nước gốc và các Tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam để xử lý vấn đề này.

- Nâng cao hiệu quả thi hành Công ước La Hay số 33, tạo ra bước chuyển biến mới, thể hiện sự tôn trọng các cam kết quốc tế của Nhà nước ta khi tham gia Công ước quốc tế về quyền trẻ em, tôn trọng và bảo đảm các quyền trẻ em; bảo đảm việc nuôi con nuôi được tiến hành trên nguyên tắc nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Công ước La Hay số 33.

- Tăng cường năng lực, đội ngũ cán bộ, đặc biệt là các chuyên viên có trình độ ngoại ngữ cho bộ phận thường trực của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam để đảm bảo thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là với những vấn đề mới xuất hiện trong những năm gần đây.

- Kiện toàn mô hình Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam bảo đảm thực hiện đầy đủ các yêu cầu đặt ra theo Công ước La Hay số 33 và đáp ứng việc thực thi, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người theo các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước La Hay số 33./.

THAM LUẬN

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC XÁC MINH NGUỒN GỐC CỦA TRẺ EM BỊ BỎ RƠI ĐƯỢC CHO LÀM CON NUÔI VÀ CÔNG TÁC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

**Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp
Bộ Công an**

Thực hiện trách nhiệm phối hợp xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 20/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong giai đoạn 2011-2020, Công an các đơn vị, địa phương đã đạt được số kết quả, đồng thời phát hiện một số bất cập, vướng mắc trong công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

1. Về công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi

1.1. Theo quy định tại Điều 33 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi cần được xác minh thì Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác minh; cơ quan công an có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Như vậy, việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ thực hiện khi có đề nghị của Sở Tư pháp. Thực hiện quy định nêu trên, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiêm túc tổ chức xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được giới thiệu làm con nuôi theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo thủ tục đăng ký nuôi con nuôi được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được sống, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình và bảo vệ quyền lợi của các bên cho, nhận con nuôi. Cùng với đó, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Tổ công tác liên ngành giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trong giai đoạn 2011 - 2020, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tổ chức tiến hành xác minh nguồn gốc của **2.663** trẻ em bị bỏ rơi được giới thiệu làm con nuôi, số lượng nhiều nhất là Thành phố Hồ Chí Minh (1.012 trường hợp). Nhìn

chung, công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về con nuôi.

1.2. Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được giới thiệu làm con nuôi có một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

- *Một là*, theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Nuôi con nuôi, thời hạn trả lời xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi là 30 ngày nhưng trên thực tế có trường hợp xác minh nguồn gốc trẻ em rất khó khăn, cần rất nhiều thời gian, thời hạn trên là chưa đảm bảo xác minh, xác định vì khi bỏ rơi trẻ em, thân nhân thường cố tình che giấu thông tin, lai lịch, không để lại giấy tờ, vật dụng... Vì vậy, trong trường hợp phức tạp, thời gian 30 ngày nêu trên là không đủ.

- *Hai là*, do đặc điểm các cháu bị bỏ rơi chủ yếu là trẻ sơ sinh nên việc xác minh nguồn gốc gặp nhiều khó khăn. Việc xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi cũng gặp khó khăn trong trường hợp cha, mẹ hoặc thân nhân của trẻ em bị bỏ rơi cố tình che giấu việc bỏ con, tìm mọi lý do để cán bộ xác minh không tiếp xúc được trong công tác xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi.

- *Ba là*, việc hạn chế về nhân lực, kinh phí phục vụ công tác xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi để cho làm con nuôi cũng là một trở ngại đáng lưu tâm.

2. Về công tác phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

2.1. Theo quy định tại Điều 45 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Bộ Tư pháp có trách nhiệm cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Sau 10 năm thực hiện Luật Nuôi con nuôi năm 2010, hoạt động cấp giấy phép và quản lý các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam dần đi vào nề nếp. Về cơ bản, công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam tuân thủ quy định pháp luật, các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam hoạt động đúng nội dung giấy phép và mục tiêu của tổ chức, giúp nhiều trẻ em Việt Nam tìm được bố, mẹ nuôi ở nước ngoài.

2.2. Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác, Công an các đơn vị, địa phương nhận thấy đôi lúc công tác phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan chưa thực sự hiệu quả. Nguyên nhân là do hiện nay chưa có Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thẩm định về tổ chức, người dự kiến đứng đầu văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, việc xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi, việc sử dụng, quản lý kinh phí xác minh nguồn gốc trẻ em, lệ phí cấp mới, gia hạn, sửa đổi giấy phép của văn phòng con nuôi nước ngoài nên

3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và phối hợp với

Bộ Tư pháp trong việc cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

Để khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên, qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

- *Một là*, đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về nuôi con nuôi để hoạt động cho, nhận con nuôi được quản lý chặt chẽ hơn. Trước mắt, cần xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Tư pháp về công tác con nuôi, trong đó tập trung vào 03 nội dung: (i) Thẩm định về tổ chức, người dự kiến đứng đầu tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; (ii) Xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi; (iii) Sử dụng, quản lý lệ phí cấp mới, gia hạn, sửa đổi giấy phép của cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- *Hai là*, theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Nuôi con nuôi năm 2010, thời hạn trả lời xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi là 30 ngày nhưng trên thực tế có trường hợp xác minh nguồn gốc trẻ em rất khó khăn, cần rất nhiều thời gian, thời hạn trên là chưa đảm bảo xác minh, xác định vì khi bỏ rơi trẻ em, thân nhân thường cố tình che giấu thông tin, lai lịch, không để lại giấy tờ, vật dụng... Vì vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 theo hướng trong trường hợp phức tạp, khó xác định nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi thì thời hạn xác minh có thể gia hạn không quá 60 ngày.

- *Ba là*, tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc nhận thức rõ trách nhiệm và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng thời hạn theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả trong thực hiện công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi và công tác cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

- *Bốn là*, Bộ Tư pháp cần chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành các hoạt động tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công tác con nuôi tại các địa phương, tránh sự thiếu đồng bộ, dễ bị các phần tử cực đoan bên ngoài lợi dụng ta vi phạm các vấn đề về nhân quyền, quyền trẻ em.

- *Năm là*, tăng cường bố trí nhân lực, kinh phí phục vụ công tác xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi để cho làm con nuôi./.

THAM LUẬN

ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI TRÊN

ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh

Công tác đăng ký và quản lý về nuôi con nuôi có ý nghĩa quan trọng trong việc thực thi các quy định về chăm sóc và bảo vệ trẻ em, đảm bảo an sinh xã hội, có ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ngay sau khi Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực, nhằm triển khai thực hiện hiệu quả pháp luật nuôi con nuôi, tăng cường trách nhiệm của cơ quan đăng ký, quản lý việc nuôi con nuôi; bảo đảm quyền, nghĩa vụ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi, Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi, Công ước La Hay và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo tiến độ, hiệu quả; thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục giải quyết nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết cho trên một ngàn trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, sống trong các cơ sở nuôi dưỡng, làm con nuôi trong nước, con nuôi nước ngoài, trẻ được sống trong môi trường gia đình, được yêu thương, quan tâm, chăm sóc, được tôn trọng và đảm bảo các quyền trẻ em.

Một số kết quả cụ thể như sau:

I. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước

Trong 10 năm, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn đã giải quyết 2.554 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước. Trong đó 2.058 trường hợp (80,6%) nhận con nuôi từ gia đình, 87 trường hợp (3,4%) nhận trẻ sống trong cơ sở nuôi dưỡng, 409 trường hợp (16 %) nhận trẻ bị bỏ rơi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Đa số là trẻ có sức khỏe bình thường (93%).

Để triển khai thi hành các quy định pháp luật về nuôi con nuôi con nước, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo các Sở-ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành các văn bản quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong đăng ký nuôi con nuôi trong nước; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về nuôi con nuôi trong nước, đảm bảo mục đích của việc nuôi con nuôi là nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ, con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình.

Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên rà soát nhu cầu cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang ở tại cộng đồng. Nếu người đang tạm thời đang nuôi dưỡng trẻ hoặc người trong nước có nguyện

vọng nhận trẻ làm con nuôi thì ưu tiên xem xét giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết cho trẻ con nuôi. Thực hiện đúng theo quy định tại Điều 16 Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, người dân cư trú trong nước có nhu cầu nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng trẻ em không nhiều.

Nhìn chung, trong 10 năm qua, việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào nề nếp, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật về con nuôi và các pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, vẫn có một số mặt chưa đạt được sau:

- Một số trường hợp, việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước chưa đảm bảo mục đích nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 2 Luật Nuôi con nuôi, một số trường hợp trẻ được nhận làm con nuôi vì các mục đích khác (như để đưa trẻ đi định cư ở nước ngoài cùng với cô, dì, chú, bác...) không vì mục đích xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững.

- Một số hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi chưa hợp lệ, chưa đầy đủ, trình tự, thủ tục giải quyết chưa đảm bảo việc lấy ý kiến, hoặc thời gian thay đổi ý kiến của những người có liên quan về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi.

- Sau khi đăng ký việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân và người nhận con nuôi chưa thực hiện nghiêm túc việc thông báo tình hình phát triển của con nuôi và theo dõi việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 23 của Luật Nuôi con nuôi.

- Vẫn còn tình trạng người dân tự ý mang trẻ về chăm sóc, nuôi dưỡng mà không đăng ký khai sinh và đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền.

II. Về công tác nuôi con nuôi nước ngoài:

- Từ năm 2011 đến 2020, Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết 1.037 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Trong đó trẻ em sống trong cơ sở nuôi dưỡng được người nước ngoài nhận làm con nuôi là 947 trẻ (91,3%). Trong số 947 trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng được giải quyết cho làm con nuôi ở nước ngoài, có 811 trẻ em mắc bệnh, khuyết tật, có nhu cầu đặc biệt (chiếm 85,6%).

- Thành phố Hồ Chí Minh có 54 cơ sở nuôi dưỡng được cấp giấy phép hoạt động, nuôi dưỡng trên 3000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; có 08 cơ sở nuôi dưỡng trẻ em thực hiện nhiệm vụ giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi người nước ngoài. Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi và lập danh sách trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi theo quy định với chu kỳ thường xuyên hoặc ít nhất định kỳ 06 tháng/lần, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi.

Từ ngày năm 2012 đến năm 2020, các cơ sở nuôi dưỡng tại Thành phố Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ giải quyết cho trẻ sống trong cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi đối với 963 trường hợp, trong đó 947 trường hợp con nuôi nước ngoài và 16 trường hợp con nuôi trong nước.

- Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp hướng dẫn các cơ sở bảo trợ xã hội (*không phân biệt cơ sở công lập hay ngoài công lập*) thường xuyên rà soát danh sách trẻ em hiện chăm sóc, nuôi dưỡng tại đơn vị để đánh giá việc trẻ em cần tìm gia đình thay thế. Tuy nhiên, đến nay, ngoài 08 cơ sở bảo trợ xã hội nói trên chưa có thêm cơ sở bảo trợ xã hội khác tham gia thực hiện giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi (có yếu tố nước ngoài).

- Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm, thực hiện tốt công tác tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi. Đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi/bị bỏ lại khi đã lớn tuổi hoặc trẻ em lang thang được đưa về cơ sở nuôi dưỡng, để tăng khả năng đoàn tụ gia đình gốc cho trẻ, phòng ngừa trường hợp trẻ em bị thất lạc cha, mẹ đẻ hoặc người thân, thực hiện hướng dẫn của Cục Con nuôi, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương hoặc phối hợp với các cơ quan truyền thanh, truyền hình đăng thông tin rộng rãi để tìm thân nhân cho trẻ trong thời hạn 60 ngày.

- Thành phố đã ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, quy định mối quan hệ phối hợp và quy trình thực hiện công tác tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng, giải quyết cho trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện các quy định của Luật Nuôi con nuôi, đặc biệt là nguyên tắc ưu tiên nuôi con nuôi trong nước. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tích cực phổ biến, tuyên truyền cho công dân Việt Nam thường trú trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi đăng ký nhu cầu tại Sở Tư pháp, góp phần tăng cường giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và hạn chế tình trạng người nhận con nuôi tự ý liên hệ trực tiếp với cơ sở nuôi dưỡng để lựa chọn trẻ em nhận làm con nuôi.

Nhìn chung, có thể đánh giá thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ tuân thủ quy trình, thủ tục giải quyết cho trẻ em làm con nuôi, ưu tiên giải quyết cho trẻ làm con nuôi trong nước hiệu quả, đạt kết quả tích cực.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất

1. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

1.1 Lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi

Người nhận con nuôi phải có đầy đủ các giấy tờ quy định tại Điều 17 Luật Nuôi con nuôi để chứng minh đủ điều kiện nhận nuôi con nuôi theo quy định của Điều 14 Luật Nuôi con nuôi. Đối với văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế phải do Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người nhận con nuôi xác nhận có điều kiện phù hợp để nhận con nuôi. Nơi cư trú của người nhận con nuôi được hướng dẫn là nơi đăng ký thường trú (Mẫu số *TP-CN-2020-VBXN-CNTN* ban hành theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi). Trên thực tế có nhiều trường hợp người nhận con nuôi không cư trú thực tế tại nơi đăng ký thường trú, hoặc không có nơi đăng ký thường trú sẽ gặp khó khăn trong việc xác nhận tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế.

1.2. Thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi

- Về kiểm tra, xác minh hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi

Người nhận con nuôi phải đáp ứng các điều kiện theo Điều 14 Luật Nuôi con nuôi; có các giấy tờ chứng minh các điều kiện đó theo Điều 17 và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ theo Điều 20 Luật Nuôi con nuôi.

Các quy định nói trên chưa đồng bộ, chưa cụ thể, gây khó khăn cho Ủy ban nhân dân nơi người nhận con nuôi cư trú trong việc thẩm tra, xác nhận tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và khó khăn cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi trong việc kiểm tra hồ sơ của người nhận con nuôi. Cụ thể:

+ Thành phần hồ sơ của người nhận con nuôi không có các giấy tờ chứng minh các điều kiện về năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tư cách đạo đức tốt.

+ Không có tiêu chí để kiểm tra xác nhận về tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế phù hợp để nhận con nuôi.

- Về lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi:

Khoản 1 Điều 21 Luật Nuôi con nuôi quy định việc nhận nuôi con nuôi phải nhận được sự đồng ý của cha mẹ đẻ người được nhận làm con nuôi hoặc người giám hộ (trường hợp cha mẹ đẻ đều chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự), không quy định việc lấy ý kiến những người thân thích của trẻ. Do đó, chưa đảm bảo nguyên tắc và thứ tự giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 4, 5 Luật Nuôi con nuôi.

- Về thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi:

Theo quy định tại Điều 9 Luật Nuôi con nuôi thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của người được giới thiệu làm con nuôi hoặc của người nhận con nuôi đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước. Trong trường hợp

người được nhận làm con nuôi hoặc người nhận con nuôi đều không có nơi thường trú thì không xác định được thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi (trừ trường hợp cô, dì, chú, bác nhận cháu làm con nuôi).

- Về lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ về việc đồng ý cho trẻ làm con nuôi:

Nhiều trường hợp người dân tự ý mang trẻ về nuôi dưỡng, không xác minh được địa chỉ cư trú của cha mẹ đẻ, không liên hệ được với cha mẹ đẻ để lấy ý kiến nên không đăng ký được nuôi con nuôi, dẫn đến không đảm bảo được quyền lợi của trẻ (trong khi đó, đối với trường hợp trẻ được giải quyết làm con nuôi nước ngoài thì cho phép xác nhận trẻ đủ điều kiện giải quyết làm con nuôi nước ngoài sau khi niêm yết thông báo 60 ngày tại nơi cư trú của cha mẹ đẻ theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP).

- Về đăng ký nhu cầu nhận con nuôi: Điều 16 Luật Nuôi con nuôi quy định: công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết.

Theo quy định nói trên thì Sở Tư pháp không có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký nhu cầu nhận con nuôi của người không thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng trên thực tế có nhiều trường hợp người thường trú ở các địa phương khác có nhu cầu nhận con nuôi sống trong cơ sở nuôi dưỡng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Giải quyết nuôi con nuôi đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng; đối với trẻ em sống tại cơ sở tôn giáo

Đối với trẻ sống trong các cơ sở tôn giáo, cơ sở nuôi dưỡng, nếu người đứng đầu cơ sở không có nguyện vọng giải quyết cho trẻ em làm con nuôi thì trẻ không có cơ hội được tìm gia đình thay thế, được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình. Thành phố Hồ Chí Minh có 54 cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp và đang nuôi dưỡng trên 3000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhưng chỉ có 08 cơ sở nuôi dưỡng thực hiện việc gửi hồ sơ tìm gia đình thay thế cho trẻ. Số còn lại không thực hiện việc gửi hồ sơ hay tìm gia đình thay thế cho trẻ. Mặc dù Thành phố đã có chỉ đạo về việc này nhưng đến nay, tình hình chưa được cải thiện. Lý do: Hiện nay, pháp luật chưa có quy định chế tài đối với các trường hợp cơ sở nuôi dưỡng không thực hiện việc đánh giá, lập hồ sơ tìm gia đình thay thế cho trẻ theo quy định của Luật Trẻ em, Luật nuôi con nuôi.

1.4 Đánh giá nhu cầu của trẻ em cần được nhận làm con nuôi

Hầu hết các cơ sở nuôi dưỡng không có kinh phí để thăm khám chuyên sâu nên việc đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi, phân loại trường hợp giải quyết đích danh hay trường hợp qua thủ tục giới thiệu không chính xác. Đa số các trẻ khi lập Danh sách có giấy khám sức khỏe ở bệnh viện

cấp quận xác nhận trẻ có sức khỏe bình thường, nhưng khi cha mẹ nuôi trong nước hoặc nước ngoài được giới thiệu thì thăm khám chuyên sâu phát hiện trẻ có nhiều bệnh dẫn đến trường hợp từ chối tiếp tục thủ tục nhận trẻ, ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ.

1.5 Xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, lấy ý kiến của những người liên quan

Trẻ em bị bỏ rơi tại Thành phố Hồ Chí Minh có cha mẹ đẻ cư trú ở nhiều địa phương trong cả nước, trong trường hợp xác minh được nơi cư trú của cha mẹ đẻ nhưng không liên hệ được thì Sở Tư pháp thực hiện việc niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, nhiều trường hợp không nhận được sự hỗ trợ từ các địa phương, việc phối hợp, liên hệ công tác gặp nhất nhiều khó khăn. Việc xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi để xác nhận đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn, thời gian thường kéo dài, không đảm bảo thời gian theo quy định do thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em không đầy đủ, không rõ ràng, không có nơi cư trú ổn định, nhiều trường hợp xác minh được nơi cư trú của cha mẹ đẻ ở các tỉnh, thành trong cả nước nhưng không thể liên hệ được, hoặc công chức của Sở Tư pháp không thể trực tiếp lấy ý kiến được. Một số địa phương không quan tâm hỗ trợ lấy ý kiến cha mẹ đẻ hoặc hỗ trợ niêm yết việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trong trường hợp không liên lạc được với cha mẹ đẻ để cho trẻ sống trong cơ sở nuôi dưỡng nhiều năm khi trẻ ngày càng lớn thì cơ hội trẻ được gia đình nhận nuôi rất khó khăn.

1.6 Những trường hợp yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi khi con nuôi chưa thành niên, cha mẹ nuôi chết hoặc không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng, trẻ cần được người khác nhận nuôi; hoặc trường hợp người nhận con nuôi và cha mẹ đẻ của trẻ đều có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi không được giải quyết do không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con.

2. Kiến nghị, đề xuất

Về công tác chỉ đạo, điều hành

Đề nghị Bộ Tư pháp, Cục con nuôi – Bộ Tư pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các Bộ ngành và địa phương trong giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong việc trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Về công tác hoàn thiện thể chế về nuôi con nuôi

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn theo thẩm quyền, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định trong lĩnh vực nuôi con nuôi để khắc phục những khó khăn, bất cập nói trên. Cụ thể các vấn đề sau:

- Giải thích và hướng dẫn rõ quy định tại Điều 2 Luật Nuôi con nuôi về “Mục đích nuôi con nuôi”, những trường hợp nào không đảm bảo mục đích nuôi con nuôi thì không được giải quyết: người tu hành, người đứng

đầu cơ sở tôn giáo có được nhận trẻ làm con nuôi không; trẻ em không thuộc đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thì có thuộc đối tượng trẻ em được nhận nuôi hay không.

- Bổ sung các quy định đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của quy định: “theo dõi, quản lý việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em sau khi được nhận làm con nuôi” thay cho quy định tại Điều 23 Luật Nuôi con nuôi.

- Bổ sung các quy định chế tài, đảm bảo tính khả thi và hiệu lực của quy định về trách nhiệm “Rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi” quy định tại Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (là nơi thường trú, nơi tạm trú hoặc nơi thực tế sinh sống) của người nhận con nuôi có thẩm quyền xác nhận tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi phù hợp để nhận con nuôi.

- Hướng dẫn các tiêu chí để thẩm tra, xác nhận điều kiện quy định tại Điều 14 Luật Nuôi con nuôi của người nhận con nuôi.

- Mở rộng phạm vi lấy kiến đồng ý về việc giải quyết cho trẻ làm con nuôi đối với cô, dì, chú, bác ruột của trẻ em (trong trường hợp không thể lấy được ý kiến của bố mẹ đẻ của đứa trẻ).

- Hướng dẫn quy định tại Điều 9 Luật Nuôi con nuôi về thẩm quyền đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước trong trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận con nuôi không có nơi đăng ký thường trú.

- Hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 19 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP đối với trường hợp trẻ em được giải quyết làm con nuôi trong nước nhưng không liên hệ được với cha, mẹ đẻ của trẻ em.

- Bổ sung quy định tại Điều 25 Luật Nuôi con nuôi việc chấm dứt việc nuôi con nuôi vì lợi ích của trẻ em trong trường hợp con nuôi chưa thành niên, cha mẹ nuôi chết hoặc không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng, trẻ cần được người khác nhận nuôi; hoặc trường hợp người nhận con nuôi và cha mẹ đẻ của trẻ đều có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi.

- Hướng dẫn cụ thể quy định các trường hợp trẻ em khuyết tật, bệnh hiểm nghèo được nhận nuôi đích danh.

- Có chỉ đạo các Sở Tư pháp các địa phương hỗ trợ, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc niêm yết thông báo về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

3. Các biện pháp tăng cường hiệu quả thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay

- Chỉ đạo các cơ quan từ Trung ương đến địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Nuôi con nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, đa dạng hóa nội dung, hình thức và đối tượng truyền thông, giúp người dân biết và hiểu rõ hơn các quy định về nuôi con nuôi, từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc đăng ký nuôi con nuôi, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cha mẹ nuôi và con nuôi.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với việc thực hiện pháp luật nuôi con nuôi.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra trong tất cả các khâu từ cấp Giấy chứng sinh tại bệnh viện, cấp Giấy khai sinh, lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi, giới thiệu cho trẻ em làm con nuôi..., đảm bảo việc giải quyết nuôi con nuôi đúng quy định, tránh tình trạng mua bán, đánh trao trẻ em...

- Tăng cường, phối hợp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Chỉ đạo các cơ sở nuôi dưỡng tích cực rà soát, đánh giá nhu cầu tìm gia đình thay thế cho trẻ em sống ở các cơ sở nuôi dưỡng (không phân biệt công lập hay ngoài công lập); tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sống tại các cơ sở này được tiếp cận cơ hội tìm gia đình thay thế ở nước ngoài.

- Bổ trí, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác nuôi con nuôi; phân bổ, bố trí hợp lý biên chế cán bộ, công chức làm công tác tư pháp, hộ tịch cho quận - huyện và phường - xã - thị trấn; thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức làm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Quan tâm bố trí, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phục vụ công tác nuôi con nuôi; tăng cường đầu tư việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi; xây dựng phần mềm quản lý thông tin về đăng ký nuôi con nuôi và đồng bộ thông tin hộ tịch của người được nhận làm con nuôi.

4. Về công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan

- Tăng cường phối hợp trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, ngành tại địa phương trong công tác tìm gia đình thay thế cho trẻ em, đăng ký nuôi con nuôi và các công tác khác có liên quan (đăng ký khai sinh, hộ khẩu cho trẻ em được nhận làm con nuôi...), đảm bảo sự kịp thời thông tin về các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi để thực hiện các thủ tục liên quan.

- Xây dựng phần mềm xử lý hồ sơ con nuôi, tích hợp đầy đủ các chức năng gửi nhận văn bản, lưu trữ, trao đổi thông tin giữa các Bộ Ngành địa phương trong giải quyết hồ sơ con nuôi./.

THAM LUẬN
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI
TRONG NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

Để phụ vụ Hội nghị tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33, Sở Tư pháp Hà Nội cáo báo tình hình giải quyết nuôi con nuôi trong nước trên địa bàn thành phố như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI

Thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản triển khai quy định của Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 như Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 ban hành Kế hoạch triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Kế hoạch 141/KH-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ, tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo các Sở, Ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ như Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 20/9/2013 nâng cao nhận thức pháp luật về nuôi con nuôi và tăng cường biện pháp bảo đảm thực thi Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới. Bên cạnh công tác tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp thường xuyên có văn bản chỉ đạo các đơn vị quận huyện, văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp để thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay.

Sở Tư pháp đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, Công ước La Hay, các văn bản của Chính phủ và Bộ Tư pháp, tuyên truyền Hiến pháp năm 2013 (trong đó nhấn mạnh nội dung đảm bảo quyền con người, trong đó quyền trẻ em khi thực thi Luật Nuôi con nuôi), Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật hộ tịch, Bộ luật Dân sự, Luật Trẻ em, thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, biên soạn, phát hành tờ gấp tìm hiểu một số nội dung về đăng ký nuôi con nuôi trong nước, con nuôi thực tế. Sở Tư pháp chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi trong nước cho Ủy ban nhân dân cấp xã, duy trì kiểm tra hàng năm việc đăng ký nuôi con nuôi tại UBND cấp xã, thực hiện giao ban định kỳ với Phòng Tư pháp để nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi.

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2020, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên

địa bàn Thành phố đã đăng ký 1455 trường hợp nuôi con nuôi trong nước. Các hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố được giải quyết đúng quy định pháp luật, việc nuôi con nuôi xác lập quan hệ pháp lý và tình cảm giữa cha, mẹ và con, bảo đảm trẻ em được nhận làm con nuôi được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường gia đình, đem lại hạnh phúc cho các cặp vợ chồng hiếm muộn, phụ nữ độc thân thực hiện quyền làm cha mẹ; Thông qua việc lấy ý kiến người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi, công chức tư pháp đã tư vấn cho cha mẹ đẻ, người thân của trẻ em nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên cho và nhận con nuôi, hệ quả pháp lý của việc cho và nhận con nuôi. Trên thực tế, đa số người nhận con nuôi có quan hệ họ hàng ruột thịt với người được nhận. Đối với những trường hợp mục đích nhận nuôi con nuôi không đảm bảo lợi ích của trẻ em theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay, Ủy ban nhân dân cấp xã đã từ chối giải quyết hồ sơ.

Trong quá trình giải quyết hồ sơ, có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường, xã giữa công chức tư pháp, công chức lao động xã hội, Công an, Hội Phụ nữ, tổ dân phố, trong việc xác minh thông tin về trẻ em, thông tin về người nhận con nuôi. Trong khi tìm gia đình thay thế cho trẻ bị bỏ rơi, có ưu tiên xem xét giải quyết đối với các gia đình cư trú trên cùng địa bàn. Sau khi đăng ký nuôi con nuôi, yêu cầu thay đổi hộ tịch cho con nuôi cũng được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật hộ tịch.

Hiện nay, thành phố Hà Nội đã sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp. Thành phố đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thủ tục về đăng ký hộ tịch, đăng ký nuôi con nuôi trên Hệ thống Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký nuôi con nuôi tạo thuận lợi cho công chức tư pháp theo dõi, kiểm tra, thống kê số liệu nhanh, chính xác, đầy đủ thông tin, giảm thao tác, rút ngắn thời gian. Các thủ tục hành chính về nuôi con nuôi, quy định về lệ phí nuôi con nuôi được công khai trên cổng, trang thông tin điện tử để người dân trực tiếp tra cứu. Sổ đăng ký nuôi con nuôi được ghi chép đầy đủ, hồ sơ được lưu trữ đúng quy định tại Thông tư của Bộ Tư pháp về ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi. Sở Tư pháp đang xây dựng Đề án thực hiện thí điểm liên thông thủ tục đăng ký nuôi con nuôi và cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhằm tạo điều kiện cho công dân rút ngắn thời gian lập hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI

Việc lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ của trẻ em gặp khó khăn do họ bỏ đi khỏi nơi cư trú không liên hệ được.

Một số người nhận con nuôi trong nước mong muốn nhận trẻ em khỏe mạnh, một số trường hợp muốn lựa chọn giới tính của trẻ hoặc muốn nhận trẻ em sinh vào năm hợp với tuổi cha mẹ nuôi.

Vẫn còn hiện tượng cha mẹ nuôi không báo cáo tình hình phát triển của trẻ

hoặc thay đổi nơi thường trú, không chủ động thông báo cho UBND xã tình hình phát triển của trẻ, sau khi được yêu cầu mới thực hiện.

Một số trường hợp sau khi nhận con nuôi một thời gian thì chuyển đi nơi khác sinh sống nên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi thường trú không kiểm tra, theo dõi được tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi.

Người nhận con nuôi và con nuôi chung sống cùng nhà nhưng không đăng ký dù thời hạn đăng ký nuôi con nuôi thực tế theo quy định đã chấm dứt nhiều năm; Trẻ bị bỏ rơi được người dân tự mang về nuôi dưỡng trong thời gian dài, khi đăng ký khai sinh và đăng ký nuôi con nuôi thì vướng mắc do không có giấy tờ xác định nguồn gốc trẻ; Hai bên tự cho và nhận trẻ tại địa phương khác, giấy tờ thỏa thuận cho nhận con nuôi viết tay, Bên nhận trẻ đưa con nuôi về nơi cư trú tại Hà Nội.

Một số cha mẹ nuôi mong muốn được xác định lại dân tộc, quê quán của con nuôi theo cha mẹ nuôi.

Việc công dân tự giác đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp còn hạn chế, họ thường tự liên hệ tìm trẻ, trong trường hợp muốn nhận trẻ ở cơ sở nuôi dưỡng mới đăng ký nhu cầu để được Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

Cần có quy định cụ thể để giải quyết các trường hợp: Trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ đề nghị tìm gia đình thay thế thì Sở Tư pháp có giới thiệu trẻ theo nguyện vọng xin đích danh của người nhận con nuôi không sau khi họ đã đăng ký nhu cầu nhận con nuôi; Trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng có nguồn gốc bị bỏ rơi được người trong nước nhận làm con nuôi có chuyển hồ sơ đề Công an Thành phố xác minh không ?

Việc thường xuyên rà soát và lập danh sách số trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn chưa được thực hiện tốt do chưa có sự phối hợp kịp thời giữa công chức tư pháp với công chức lao động xã hội.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về kỹ năng giải quyết hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi đồng bộ, thống nhất để kịp thời giải quyết một số khó khăn, vướng mắc nêu tại Phần II của Tham luận./.